

THOMAS MANN



TONIO KRÖGER

Tình yêu và lý tưởng



THOMAS MANN QUA TÁC PHẨM TÌNH YÊU VÀ LÝ TƯỞNG

Mặc dù được viết vào thời trẻ tuổi của tác giả và mặc dù tính cách mỏng mảnh của nó, *Tonio Kroger* – mà chúng tôi chuyển sang bản Việt văn với nhan đề *TÌNH YÊU VÀ LÝ TƯỞNG* – vẫn được hầu hết các nhà phê bình xem là một tác phẩm tiêu biểu cho trọn sự nghiệp của Thomas Mann. Hơn thế nữa, là một kiệt tác của nhà văn Đức, giải thưởng Nobel 1929 này, với những kích thước lớn lao chứa đựng những chủ đề trung kiên nhất của tác giả, cũng như với nghệ thuật hoàn hảo và đầy hàm súc của nó. Viết ở ngôi thứ ba, thiên truyện lại được xem là mang nặng tính cách tự thuật. Tiểu sử của *Tonio Kroger*, do đó, một phần nào, cũng chính là tiểu sử của Thomas Mann: một vận hành tri thức có tính cách quyết định của tác giả trong cuộc đi tìm ý nghĩa của đời sống và nghệ thuật, của thực tại và lý tưởng. Trong một bài viết vào cuối đời mình, năm 1953, Thomas Mann đã thú thật: “Nói thẳng ra là không có nhiều đức tin, nhưng tôi cũng không tin lắm vào đức tin; đúng ra, và còn hơn thế nữa, tôi tin nơi lòng tốt con người là điều có thể hiện hữu mà không cần tới đức tin và đúng ra là phát sinh từ sự hoài nghi... Nghệ sĩ là người sau cùng còn nuôi ảo tưởng về ảnh hưởng của mình trên định mệnh con người. Vốn khinh miệt cái xấu, hắn đã không bao giờ kéo ngừng lại được sự chiến thắng của cái xấu. Vốn quan tâm đến việc cống hiến một ý nghĩa, hắn đã không bao giờ kéo ngừng lại được những cái vô nghĩa đầm máu nhất. Nghệ thuật không thiết lập nên một quyền lực, nó chỉ là một sự an ủi”.¹

Lời tự thú của một nhà văn ở cuối đời mình, về quyền năng và khả hữu tính của nghệ thuật, gói trọn ý nghĩa khốc liệt của một sự thức tỉnh nền tảng, lời tự thú đã từng được bộc lộ ngay trong *Tonio*

Kroger, ra đời trước đó đúng nửa thế kỷ, năm 1903. Có thể xem đó chính là lời tự thú của chàng tuổi trẻ Tonio Kroger với tâm hồn nóng bỏng những ngọn lửa của trí tuệ và đam mê, luôn trên đường tìm kiếm cho đời mình và cho nghệ thuật, một sự cứu rỗi, một cách nào đó, tìm cách giải quyết mỗi phân ly tàn khốc nội tại nơi ý thức của con người sáng tạo. Chính Thomas Mann cũng đã nói: “Nghệ thuật có sứ mạng nhất thống”. Không mang nặng ảo tưởng, không ngụy tín, không ngộ nhận, nhà văn của chúng ta, sau một đoạn đường dài tìm kiếm, tư duy và sáng tạo, không ngừng nghỉ – đã trầm tĩnh nhìn nhận nghệ thuật sau cùng chỉ là một khả năng thống nhất, giải quyết những mối xung khắc làm nên yếu tính của chính mình. Có thể Thomas Mann bi quan – nếu không nói là tuyệt vọng, nhưng điều ta không thể phủ nhận được là bằng số lượng tác phẩm vô cùng phong phú của mình, ông đã “sống” trọn kinh nghiệm của một ý thức khốn khổ, bị kết án trong cô đơn, phải quờ quạng trong đêm tối mịt mùng của lịch sử (con người đã sống qua hai trận thế chiến), tìm đến một ý nghĩa, một giá trị giữa hư vô và tuyệt vọng bốn bề.

Cũng như Thomas Mann đã thừa hưởng hai bản tính xung khắc, một của cha, đại diện cho tinh thần trưởng giả, một của mẹ, với dòng máu lai Nam Mỹ, đại diện cho tinh thần nghệ sĩ đa cảm và phóng khoáng, Tonio Kroger là hiện thân của một mối xung khắc thuộc huyết thống. Cậu là con trai của vị lãnh sự Kroger, thuộc dòng họ Kroger quyền quý, nhưng tâm hồn cậu cũng nghiêng về mẹ, một người mẹ “nồng nàn và thâm u”, chơi dương cầm và mắng cầm tuyệt vời. Từ sự xung khắc nội tại đó, chàng tuổi trẻ kia cảm thấy mình xung khắc với tất cả mọi người: bạn, thầy, những người chung quanh. Và vượt lên trên tất cả những xung khắc, đó là sự xung khắc giữa đời sống và nghệ thuật không ngừng đốt cháy tâm hồn chàng. Chính Tonio Kroger đã thú thật với Lisaveta Iwanowna, cô bạn nghệ sĩ Nga của chàng: “Tôi được đặt để vào giữa hai thế giới, không một nơi nào cho tôi cái cảm tưởng là mình đang sống

dưới mái ấm của mình, vì thế mà đối với tôi, cuộc sống có phần vất vả”.

Tonio Kroger hay là thảm kịch của sự phân ly. Ngay từ những ngày tuổi nhỏ, chàng đã sống trong tận cùng da thịt mình, sự phân ly với đời sống. Phân ly với đời sống. Tại sao? Tại vì chính chàng đã ngoảnh mặt trước đời sống hay ngược lại chính đời sống đã làm chàng thất vọng, đã ngăn chặn, đã cấm đoán chàng tìm đến với nó? Chỉ cần đọc những trang đầu tiên, người đọc nhận ra ngay một khuynh hướng tình cảm có phần trái ngược của chàng: chàng đam mê chống lại chính đam mê của mình.

Những đối tượng tình cảm của Tonio Kroger chính là những cực đối nghịch với chàng. Chàng kết thân với Hans Hansen, một đứa trẻ hồn nhiên, thích thể thao và tầm thường. Chàng đem lòng yêu Ingeborg Holm, cô gái có mái tóc vàng nâu, vui tính, thích trò chuyện; trong khi đó thì Tonio lại là một tâm hồn đầy u uẩn, chỉ thích sống với nội giới của mình, luôn say mê những lý tưởng mà mọi người đều lấy làm dừng đứng, không ngó ngang tới. Phải chăng đó chính là những cố gắng đầu tiên của một tâm hồn thuần khiết, muốn tham dự vào đời sống, muốn hòa hợp với tha nhân, bằng một cách thế đau đớn nhất: một cách nào đó, phủ nhận chính mình. Nhưng Tonio Kroger đã thất bại trong nỗ lực thỏa hiệp đầu tiên của chàng với đời sống, trong nỗ lực san bằng sự ly cách giữa chàng với đời sống. Bởi đời sống đã khước từ. Bởi sự xung khắc không chỉ hiện hữu nơi chàng, nó còn hiện hữu nơi đời sống. Những tâm hồn chàng yêu dấu, ngưỡng vọng đã chỉ đáp lại chàng bằng sự lạnh nhạt và sự đàn độn. Cậu đón nhận kinh nghiệm đón đau đầu tiên của sự thỏa hiệp: “Kẻ thường yêu nhiều nhất là kẻ yếu đuối nhất và phải chịu nhiều khổ sở. Tâm hồn non dại của một cậu thiếu niên mười bốn tuổi đã học được bài học đơn giản và nghiệt ngã kia của cuộc đời”. Chàng đã khước từ chính mình một cách sung sướng, để được yêu, được thỏa hiệp, nhưng chính đời sống đã xua đuổi chúng, đã đào sâu thêm cuộc phân ly. Đã đẩy chàng vào chính

thế giới nội tâm điều hieu quen thuộc của mình, với những khát vọng man rợ, ngông cuồng: “(Chàng) làm thơ và không dám nói đến ngay cả việc cậu mong mình trở thành cái gì mai sau”.

Đó là điểm khởi đầu của một cuộc đoạn tuyệt đón đau. Tonio Kroger rời bỏ những tâm hồn yêu dấu, những người bạn nhỏ, những khung cảnh thần tiên của tuổi niên thiếu, tất cả làm nên quá khứ chàng. Chàng rời bỏ không luyến tiếc để dẫn thân vào cuộc đời ảm đạm, vào cuộc phiêu lưu đầy gian nguy và kỳ thú. Bởi đó là cuộc đời tự nguyện của một con người sau khi đã “thức tỉnh trước chính mình” và “lấy làm mai mỉa trước cuộc hiện sinh trì độn và tẻ nhạt” đã giam giữ đời mình trong tù ngục tối tăm, mê muội.

Thế rồi Tonio Kroger rời bỏ thành phố chôn nhau cắt rốn của mình, lăn xả trọn vẹn vào một thứ quyền lực vô song, hứa hẹn những chân trời kỳ tuyệt, “đó là quyền lực trí tuệ và của lời nói vừa chế ngự vừa tươi cười trên cuộc sống vô thức và lặng câm”, đó là quyền lực của sáng tạo đã từng nung nấu tâm hồn thiếu niên của cậu. Chàng hiến trọn đời mình cho nghệ thuật, trong tư cách một con người sáng tạo thật sự, tự giam hãm đời mình trong niềm đơn độc tuyệt đối, hầu “sản xuất nên những tác phẩm tuyệt vời bằng cái giá của những nỗi xao xuyến khốc liệt”. Nhưng rồi cũng chính những tháng năm miệt mài trong sự sáng tạo đó đã cho chàng biết rằng “người ta phải chết đi mới thật sự là một con người sáng tạo”. Điều mà Tonio Kroger bắt gặp, trên đường tìm kiếm lý tưởng, đó vẫn là sự phân ly, sự phân ly giữa đời sống và nghệ thuật: “Nếu trọn thế giới đã được diễn tả, thì trọn thế giới đã được giải quyết, phóng thích, hủy hoại... Tốt lắm! Tuy nhiên tôi không phải là một người theo chủ nghĩa hư vô...” cho nên kinh nghiệm của Tonio Kroger mãi mãi còn là kinh nghiệm tan nát, hãi hùng của sự xung khắc, của sự mâu thuẫn hệ tại ngay trong tâm thức chàng. Chàng đoạn tuyệt với quá khứ, nhưng chỉ để sau đó trở về với thành phố chôn nhau cắt rốn của mình, bị thúc đẩy bởi một tình hoài hương tiềm tàng, ray rứt. Chàng nhận ra điều này, mặc dù đã cương quyết

đoạn lìa, tâm hồn chàng vẫn còn rung động với từng hình ảnh, từng âm thanh của quá khứ. Chẳng đường sau cùng của cuộc hành trình đã đưa chàng trở về, trở về với nguồn cội thân yêu mà chàng đã từng quay lưng, chối bỏ. Phải chăng đó là một thất bại của chàng, kẻ vô vọng thỏa hiệp và đồng thời vô vọng đoạn tuyệt với cội nguồn, gốc gác? Phải chăng chính vì thế mà Lisaveta Iwanowna, một tâm hồn bạn của chàng, đã phát biểu về chàng: “Anh là một chàng trưởng giả dẫn thân vào một con đường lầm lỗi, Tonio Kroger à, một chàng trưởng giả lạc đường”.

Nhưng điều may mắn là chàng trưởng giả lạc đường đó còn biết, một lần nữa, thức tỉnh một chân lý thật tầm thường và cũng thật cao cả: “Chính cái bình thường, cái hợp lý, cái đáng yêu, đời sống trong vẻ tầm thường, quyến rũ của nó, chính tất cả những thứ đó tạo nên thứ vương quốc mà những ước vọng của ta dẫn về”.

Nhưng có thật là Tonio Kroger đã thất bại, trong sứ mạng nghệ thuật cũng như trong công trình hiện hữu của chàng? Và cuộc hành trình của chàng đã kết thúc ra sao? Nhưng làm gì có sự kết thúc với con người sáng tạo. Cuốn sách đã xếp lại, nhưng nhân vật tiểu thuyết của chúng ta vẫn còn đang trên đường. Hơn ai hết, Tonio Kroger biết rằng mình còn phải sáng tạo nên “những tác phẩm khá hơn”, như chàng đã hứa với Lisaveta. Nhưng đồng thời, chàng cũng biết rằng “tình yêu sâu xa nhất và bí ẩn nhất của (chàng) thuộc về những người có mái tóc vàng nâu và đôi mắt xanh lơ, những tâm hồn trong sáng và sống thật, những tâm hồn diễm phúc, những tâm hồn đáng yêu, những tâm hồn rất mực thương tình”.

Lòng tốt mà Thomas Mann đã nói (được trích dẫn trên đầu bài viết này) đã gặp gỡ, hòa hợp với tình yêu thốt từ miệng Tonio Kroger. Phải chăng hơn ai hết, con người sáng tạo hiểu rõ rằng hẳn không có quyền hy sinh đời sống cho nghệ thuật, tình yêu cho lý tưởng, đạo đức cho thẩm mỹ? Và phải chăng vấn đề sau cùng phải là giải quyết mối xung đột hay sự thất bại nền tảng của mình bằng

một sự chọn lựa mà trái lại, bằng sự chấp nhận: “Đừng chê thách thú tình yêu đó, Lisaveta à, nó tốt đẹp và bổ ích, nó được tạo nên từ những hoài bão khôn khổ, từ ước muốn sâu muợn, từ một chút khinh miệt, và từ một niềm diễm phúc, thật trắng trong, thuần khiết...”.

Nhà văn, Dịch giả

Huỳnh Phan Anh

Nguyên bản **TONIO KROGER**

1.

Ẩn giấu sau những lớp mây, mặt trời mùa đông trút những tia sáng trắng đục như sữa xuống thành phố đang nằm siết lại giữa những thành lũy của nó. Các con đường với những đầu hồi nhà ở hai bên, ướt đầm và ngập gió, từng hồi rơi xuống một cơn mưa mềm, không phải mưa đá cũng không phải mưa tuyết.

Giờ tan học. Xuyên qua khoảng sân gạch lát và ở phía ngoài bờ rào song sắt, bọn trẻ con được trả tự do, tạo thành đợt sóng khổng lồ đang trôi chảy, phân tán và lẫn trốn về phía bên phải cùng bên trái. Những cậu học trò lớn ôm chặt cặp sách bên vai trái trông thật đường hoàng, đồng thời với cánh tay phải, chúng bơi ngược chiều gió, hướng về bữa ăn trưa; bọn nhỏ con thì vui vẻ cất bước thật nhanh, vừa làm tung tóe đám tuyết tan dưới chân chúng, và quơ loạn vào nhau với những dụng cụ học hành lấy ra từ chiếc cặp bằng da hải cẩu. Nhưng thỉnh thoảng, với một dáng vẻ đầy đức hạnh, tất cả bọn học trò lại giở mũ cát kết trước một vị giáo sư đội nón kiểu thần Wotan hoặc để râu kiểu thần Jupiter, đang bước ra xa trên những bước chân trịnh trọng.

- Bộ mày đi sau cùng sao, Hans? - Tonio Kroger hỏi, cậu đã đứng đợi khá lâu ở giữa đường đi. Và cậu mỉm cười vừa bước tới

trước người bạn đang bước qua cửa chính, vừa trò chuyện với mấy đứa bạn học khác, và nó đã chực lảng ra xa với bọn chúng rồi.

- Sao chứ? - Đứa học trò hỏi và nhìn Tonio. - À! Đúng rồi, hai đứa mình đi chơi thêm một vòng đi!

Tonio không nói gì, đôi mắt cậu mờ đi. Phải chăng Hans đã quên, phải chăng chỉ bây giờ nó mới nhớ là ngày hôm nay, hai đứa phải đi dạo chơi chung với nhau, trong lúc đó thì cậu đã không ngừng thích thú vì chuyện đó kể từ lúc sự việc được thỏa thuận hay sao?

- Ồ, thôi chào tụi bay nghe! - Hans bảo lũ bạn. - Tao còn phải đi một vòng với Kroger đây!

Cả hai đi về phía bên trái trong lúc những đứa khác lững thững bước về phía bên phải.

Hans và Tonio có thì giờ đi dạo sau giờ học, bởi cả hai đều thuộc những gia đình dùng cơm chiều vào lúc bốn giờ. Cha của họ là những thương gia thi hành nhiều công thuế và là những nhân vật có thế lực trong thành phố. Gia đình Hansen, từ nhiều thế hệ nay, sở hữu nhiều xưởng làm gỗ lớn bên bờ sông, với những chiếc cửa máy hùng hậu, cắt các thân cây trong bầu không khí mật mù hơi nước và vang dậy những tiếng rít ầm ĩ. Trong khi đó thì Tonio là cậu con trai của vị lãnh sự Kroger mà ngày nào người ta cũng thấy chở xuyên qua thành phố những túi hạt giống ghi bằng những nét chữ đen to tướng, kể tên hiệu của xí nghiệp, và ngôi nhà lớn cổ kính của tổ tiên cậu là ngôi nhà đẹp nhất trong thành phố... Hai người bạn phải liên tiếp gỡ mũ cát kết bởi từng chập họ gặp những người quen biết, và nhiều người lại chào hỏi trước tiên hai cậu nhỏ con mười bốn tuổi này.

Cả hai đều mang cặp trên lưng và cả hai đều ăn mặc tươm tất, ấm áp; Hans mặc một chiếc áo ngắn kiểu lính thủy với cổ áo to và xanh bẻ xuống, phủ lưng và đôi vai. Tonio thì mặc một chiếc áo choàng xám có thắt lưng. Hans đội một chiếc bê rê của lính thủy Đan Mạch với những sợi dây băng ngắn, để lộ một lọn tóc màu

vàng nâu như vải gai. Nó xinh đẹp lạ lùng và người nó chắc chắn, rộng bả vai và lép bả hông, với đôi mắt xanh đầy cương nghị, với cái nhìn linh hoạt và thung dung. Nhưng dưới chiếc mũ tròn bằng lông thú của Tonio, trên một khuôn mặt nâu vàng, với những đường nét thanh tú đặc biệt miền Nam, đôi mắt mở ra trông âm u, được che rợp một cách dịu dàng, với hai mí mắt nặng nề, tất cả toát ra một dáng vẻ mơ mộng, e dè... Những đường viền của chiếc miệng và cằm thì trông thanh tao lạ lùng. Dáng đi của cậu trông thờ ơ và không đều đặn, trong khi đôi chân mảnh khảnh của Hans, trong đôi vớ đen, lại di động với một dáng vẻ thật dẻo dai và nhịp nhàng.

Tonio không nói gì. Cậu lấy làm khổ sở. Vừa nhúu đôi lông mày nghiêng nghiêng vừa tròn môi huyết sáo, cậu nhìn ra xa ở một bên, đầu cúi thấp. Thái độ cùng dáng vẻ kia là những nét đặc biệt của cậu.

Bỗng nhiên, Hans luồn cánh tay mình dưới cánh tay Tonio, đồng thời lén lút nhìn cậu, bởi vì nó biết rõ sự tình ra sao rồi. Về phần Tonio thì mặc dù lặng lẽ bước thêm mấy bước, không nói gì, cậu cũng bất ngờ cảm thấy những dự định thật êm đềm.

- Thật ra, tao đâu có quên, Tonio. - Hans vừa nói, vừa nhìn về phía lề đường trước nó. - Nhưng tao chỉ lo là hôm nay chuyện đó chắc chắn không thành bởi vì trời ẩm và xấu quá. Nhưng tất cả chuyện đó cũng bằng thừa đối với tao, và tao thấy mày cũng cứ đợi tao là điều quá. Tao đã tưởng là mày về rồi chứ, và tao đã giận mày rồi đó...

Tất cả nơi người Tonio đều lồng lên trong nỗi niềm sung sướng, hân hoan khi cậu nghe qua những lời lẽ kia.

- Nào, bây giờ mình đi trên những mặt thành đi. - Cậu nói bằng một giọng cảm động. - Trên mặt thành Moulin và Holstein, rồi tao sẽ dẫn mày về nhà, Hans à. Không, tao có bỏ về một mình thì điều đó cũng chẳng hề hấn gì đến tao đâu, chắc chắn vậy đó; lần tới, chính mày sẽ đi theo tao.

Thật ra, cậu không vững tin cho lắm ở những lời giải thích của Hans, và cậu cảm nhận rõ ràng rằng nó chỉ quan niệm tầm quan trọng của cuộc đi dạo hai đứa được có phân nửa so với cậu. Tuy nhiên, cậu thấy Hans tiếc rẻ đã quên, và thành thật muốn được tha lỗi, nên tâm trí cậu không nghĩ đến việc trì hoãn cuộc hòa giải làm gì.

Sự thật là Tonio thương Hans Hansen và đã từng khổ sở nhiều với nó, kẻ thương yêu nhiều nhất là kẻ yếu đuối nhất và phải chịu nhiều khổ sở. Tâm hồn non dại của một cậu thiếu niên mười bốn tuổi đã học được bài học đơn giản và nghiêm ngặt kia của cuộc đời, và cậu đã quen chú tâm vào những kinh nghiệm loại đó, những kinh nghiệm mà chính cậu ghi nhận vào tâm hồn cậu, và tìm thấy ở đó, một niềm vui không phải để vì thế mà điều chỉnh phẩm hạnh riêng biệt của cậu, cũng như rút ra một lợi ích thiết thực nào. Cậu cũng thấy những bài học như thế, chúng quan trọng và hứng thú hơn những sự hiểu biết mà người ta buộc cậu phải thu thập tại trường, và cậu sử dụng một số lớn những giờ học trong các lớp học với những cái vòm gô tích, để đào sâu tất cả những gì mà các khám phá kia đã khiến cho cậu cảm nghiệm được, đồng thời lĩnh hội trọn vẹn ý nghĩa của chúng.

Mối bận tâm này mang đến cho cậu một niềm thỏa mãn giống như niềm thỏa mãn mà cậu vẫn từng nhận ra được lúc cậu đi dạo trong phòng với chiếc vĩ cầm của cậu (bởi vì cậu chơi vĩ cầm), hòa lẫn những âm thanh thật du dương mà cậu có thể tạo ra được, với tiếng vòi nước từ phía dưới, trong khu vườn, vừa phun lên vừa nhảy múa những cành lá của cây hồ đào già.

Vòi nước, cây hồ đào già, chiếc vĩ cầm của cậu và biển ở phía xa, biển Baltique với những giấc mơ mùa hạ mà cậu có thể rình rập trong suốt kỳ nghỉ hè, đó là tất cả những gì cậu yêu thích, tìm cách gần gũi, và cuộc sống nội giới của cậu diễn ra trong thế giới của chúng. Đó là những đối tượng mà tên gọi làm đẹp cho những

câu thơ, và chúng luôn vang dội, mỗi lần một mới mẻ, trong những câu thơ mà thỉnh thoảng Tonio Kroger vẫn làm.

Việc cậu ôm ấp bên mình một tập thơ do chính cậu viết ra, đã tới tai những người chung quanh vì lỗi của chính cậu, việc đó đã làm hại cho cậu không ít, bên lũ bạn học cũng như bên những vị giáo sư của cậu. Một mặt, cậu con trai của vị lãnh sự Kroger thấy mình đần độn và tầm thường nếu phải phật lòng vì chuyện đó, và cậu khinh thường dư luận của những người bạn đồng song của mình, và dư luận của những người thầy dạy cậu học, mà những kiểu cách xấu xa tệ hại vẫn làm cậu kinh tởm, mà cậu hiểu rõ những nỗi yếu hèn có tính cách riêng tư với một sự sáng suốt hiếm có. Nhưng mặt khác, cậu cũng tự thấy mình điên cuồng và, để nói cho đúng ra, thấy mình khiếm nhã trong việc làm thơ, cậu buộc lòng phải nhìn nhận là hợp lý phần nào, những ai xem công việc đó là lạ lùng. Tuy nhiên, tình cảm đó không mạnh để ngăn cản việc tiếp tục.

Bởi ở rồi tại nhà, cậu trình diện tại lớp học với một trí tuệ chậm lụt, lơ đãng, và vì không được các thầy trông thấy tường tận, cậu luôn luôn mang về nhà những phiếu điểm đáng phàn nàn nhất, điều khiến cho cha cậu rất dễ giận dữ và ưu phiền, vị này là một người cao lớn, ăn mặc tươm tất, có đôi mắt suy tư và luôn cài một cánh hoa đồng nội nơi lỗ cài khuy áo. Trong khi mẹ Tonio, người mẹ mỹ miều với mái tóc đen nhánh, thuộc dòng họ Consuelo và trông ít giống các bà khác tại thành phố, bởi xưa kia cha cậu đã đi tìm bà ở tận phía dưới thấp của địa cầu đỏ, những phiếu điểm đó hoàn toàn đứng vững đối với bà.

Tonio thích người mẹ nồng nàn và thâm u đó, bà chơi dương cầm và mắng cầm tuyệt vời làm sao! Cậu hài lòng thấy bà không chút buồn phiền vì vị trí đáng nghi ngại của cậu giữa mọi người. Nhưng rồi một mặt khác cậu lại cảm thấy cơn giận dữ của cha cậu cũng thích đáng và cần phải được kính trọng, cho nên, mặc dù ông la mắng, cậu vẫn hoàn toàn đồng ý với ông, trong lúc cậu

nhận thấy thái độ dửng dưng đầy dịu dàng của mẹ cậu có hơi nhẹ dạ phần nào. Thỉnh thoảng, cậu vẫn nhủ thầm tương tự như thế này: “Kể ra, ta như thế này cũng là quá lắm rồi, lơ đãng, khó dạy, chỉ lo chú tâm vào những điều không ai nghĩ tới và là những điều mà ta không thể, cũng không muốn thay đổi. Ít ra, ta cũng đáng bị bắt về và trừng phạt thích đáng vì chuyện đó, thay vì được mọi người bỏ qua với những nụ hôn và những lời lẽ dịu ngọt. Tuy nhiên, chúng ta đâu phải là dân *bô hê miên* chất trong một chiếc xe màu xanh lá, chúng ta là những con người đứng đắn, đạo mạo, vị lãnh sự Kroger, gia đình Kroger...”. Thường xuyên, cậu cũng nghĩ: “Vậy thì tại sao ta lại quá kỳ quặc, và còn xung khắc với tất cả mọi người, sinh chuyện lôi thôi với các thầy của ta, và sống như một người xa lạ trong đám nhỏ con khác? Mi hãy xem bọn học trò tốt và bọn học trò bám chặt vào một sự ngu si vững chắc, họ không thấy các ông thầy kỳ cục, họ không làm thơ, và họ chỉ nghĩ tới những điều mà người ta có thể nói to lên. Họ phải sống thoải mái và ăn khớp với mọi người làm sao! Điều đó hẳn phải dễ chịu... Còn ta, ta có được những gì chứ, và tất cả những điều đó rồi sẽ kết thúc cách nào đây?”.

Cái cách tự kiểm thảo và xem xét những mối tương quan giữa mình và đời sống, cái cách đó vẫn giữ một vai trò quan trọng trong tình cảm của Tonio đối với Hans Hansen. Cậu thích nó trước tiên vì nó đẹp, tiếp theo vì nó xuất hiện đúng như cực đối nghịch của cậu trên mọi phương diện. Hans Hansen là một học sinh xuất sắc, lại nữa là một người bạn vui tính, với cách leo lên lưng ngựa, chơi thể thao, bơi lội trông giống như một vị anh hùng, và nó được mọi người biết đến. Các thầy gần như đối xử với nó thật dịu dàng, họ gọi nó bằng tiểu danh của nó, và luôn luôn tìm mọi cách để khuyến khích nó, các bạn học thì tìm kiếm những ân huệ tốt đẹp của nó, ở ngoài đường các ông các bà thường chặn bước nó, sờ lên mái tóc màu gai bung ra khỏi chiếc *bê rê Đan Mạch* của nó, và nói: “Chào Hans Hansen với mái tóc xinh xắn!

Cháu vẫn luôn đứng nhất trong lớp chứ? Các bác gửi lời chào ba má nghe, cậu bé đẹp trai...”

Đó là Hans Hansen. Và kể từ lúc Tonio Kroger quen biết nó, cậu vẫn thường hay cảm nhận một hoài vọng đau đớn ngay khi cậu trông thấy nó, một hoài vọng pha lẫn với ước muốn phát sinh từ cảm giác bị đốt cháy ở trên ngực. “À! - Cậu nghĩ - Có được đôi mắt xanh như mây, được sống có khuôn phép và hòa điệu với trọn vũ trụ như mây. Mây luôn luôn bận rộn một cách hợp lý và được mọi người kính nể. Khi làm bài xong, mây tập cuối ngựa hoặc làm công việc với cây cưa của mây, ngay trong ngày nghỉ hè bên bờ biển, mây cũng để thì giờ chèo thuyền, lèo lái cho buồm xuôi gió hoặc bơi lội, trong lúc đó thì tao lại nằm trên bãi cát như một kẻ ăn không ngồi rồi, đắm hồn trong mộng tưởng, nhìn đắm đắm vào các trò chơi của thân thể luôn biến đổi và đầy bí ẩn, đang lướt đi trên mặt biển. Nhưng chính vì tất cả những thứ đó mà mắt mây sáng lên đến thế. A! được như mây...”

Cậu không cố trở thành một người giống như Hans Hansen, và có thể ước mơ được giống nó cũng không đáng gì cho lắm. Nhưng cậu ước mong một cách khổ sở được đón nhận lòng thương yêu của nó, và cậu cầu xin mỗi cảm tình của nó theo phương cách của cậu, một cách chậm chạp, thâm trầm, đầy sự hy sinh, sự đau khổ và sự sâu muộn, nhưng đó là thứ tình cảm sâu muộn nung nấu và tàn bạo hơn cả mọi thứ đam mê mãnh liệt mà người ta hẳn vẫn chờ đợi ở cái vẻ ngoài, xa lạ của cậu.

Nhưng sự khẩn cầu của cậu không hoàn toàn vô vọng, bởi vì Hans, vốn mến chuộng ở cậu một tính cách thượng đẳng nào đó, một sự dễ dàng trong cách ăn nói, cho phép cậu diễn tả những điều khó khăn, Hans hiểu rõ rằng nó đang đứng trước một tâm hồn đầy nghị lực và tế nhị một cách hiếm hoi, nó tỏ ra biết ơn về điều đó, và gây cho Tonio bao nỗi vui mừng nhờ ở cách nó đáp lại mỗi tình cảm kia, nhưng đồng thời nó cũng gây cho cậu lắm điều khổ tâm do sự hờn ghen và những cố gắng vô vọng trong việc

thiết lập giữa bọn họ một cộng đồng tinh thần. Bởi vì, điều đáng để tâm lưu ý là, vốn thèm muốn cái lối sống của Hans Hansen, Tonio lại luôn tìm cách hoán cải nó vào lối sống của mình, điều này chỉ thỉnh thoảng thành công, thành công một cách tạm bợ.

- Tao vừa đọc một cuốn sách tuyệt hay, một cuốn sách thật kỳ diệu. - Cậu nói. Họ vừa bước đi vừa cùng chung móc những viên kẹo trái cây từ trong cái bao mà họ đã mua hai xu của người bán thực phẩm tên Iwersen, ở đường Moulin. - Mà phải đọc nó mới được, Hans à, đó là tác phẩm *Don Carlos* của Schiller. Tao sẽ cho mày mượn nếu mày muốn...

- Không, không, hãy bỏ qua chuyện đó đi, Tonio à! - Hans nói - Cái đó không phải là loại sách của tao. Tao thích những quyển sách của tao nói về ngựa hơn, mày biết mà: trong đó, có nhiều hình đẹp không chê được, tao bảo đảm với mày đó. Khi nào mày đến nhà tao, tao sẽ đưa chúng ra cho mày xem. Đó là những tấm ảnh chụp chớp nhoáng, và người ta thấy những con vật đang đi trước kiệu, đang phi, đang nhảy trong tất cả mọi tư thế mà trong thực tế người ta không thể nào thấy được hết, bởi tất cả đều quá nhanh.

- Trong tất cả mọi tư thế à? - Tonio lễ độ hỏi - Đúng rồi, chắc là trông đẹp mắt lắm. Nhưng mà, để trở về với *Don Carlos*, cái này lại vượt khỏi tất cả mọi điều người ta có thể tưởng tượng được... Mày sẽ thấy là trong đó, có nhiều đoạn lộng lẫy tới độ làm cho mày run lên được, giống như một cái gì đang bùng vỡ, sáng láng.

- Như một cái gì đang bùng vỡ à? - Hans Hansen hỏi - Sao vậy?

- Chẳng hạn như có đoạn nhà vua đã khóc bởi vì ông hầu tước lừa dối ngài... nhưng ông hầu tước chỉ lừa dối ngài vì quá yêu vị hoàng tử mà ông ấy sẵn sàng hy sinh thân mình, mày hiểu không? Và đó là lúc mà tin nhà vua khóc từ ngự phòng vọng tới tiền sảnh.

- Khóc? Nhà vua đã khóc à?

- Tất cả triều thần đều hoảng hốt, và người nào người nấy cũng đều lấy làm khiếp đảm, bởi vì đó là một nhà vua vô cùng cứng rắn

và nghiêm khắc. Nhưng người ta biết rõ là chàng đã khóc, còn tao, tao lấy làm phiền muộn cho ngài nhiều hơn là chung cho vị hoàng tử và ông hầu tước. Lúc nào ngài cũng cô độc và thiếu thốn tình yêu, và giờ đây, ngài tưởng đâu đã tìm thấy được một người để trông cậy, thế mà người ấy lại phản bội ngài...

Hans Hansen nhìn nghiêng nghiêng vào gương mặt của Tonio. Có một cái gì trên khuôn mặt đó hẳn đã khơi dậy niềm thích thú của nó đối với đề tài câu chuyện, bởi bỗng nhiên, nó lại để cánh tay của nó dưới cánh tay của Tonio, và nói:

- Bằng cách nào người ta phản bội ngài vậy, hử Tonio?

Tonio bắt đầu ra điệu bộ. Cậu nói:

- Có điều là tất cả những bức thư gửi tới Brabant và Flandre...

- Kia rồi, Erwin Immerthal. - Hans nói.

Tonio im lặng. Cậu nghĩ thầm: “Quý vật cái thằng Immerthal này. Tại sao nó phải tới quấy rầy bọn này chứ? Miễn sao nó đừng có tháp tùng theo bọn này để nói suốt con đường tới bài học về thuật cưỡi ngựa...”. Bởi Erwin Immerthal cũng học về thuật cưỡi ngựa. Nó là con trai của viên giám đốc ngân hàng và nó ở dưới kia, bên ngoài thành phố. Nó đã tháo cặp ra, đến gặp bọn họ, với đôi chân cong và đôi mắt xếch.

- Chào Immerthal. - Hans nói - Tao đang đi một vòng với Tonio đây.

- Tao phải tới thành phố có việc, - Immerthal nói - nhưng tao sẽ đi một đoạn đường nữa với tụi bây... tụi bây đang ăn kẹo trái cây đấy à? Đúng rồi, cảm ơn, tao cũng muốn ăn vài viên lắm. Ngày mai, tụi mình có giờ học đó nghe, Hans! - Nó muốn nói tới giờ học về thuật cưỡi ngựa.

- Điệu quá! - Hans nói - Người ta sẽ cho tao những cái ghét da, mày biết chứ? Bởi vì vừa rồi tao mới được điểm phản dịch cao nhất.

- Mày không học về thuật cưỡi ngựa sao Kroger? - Immerthal hỏi, và đôi mắt nó chỉ còn là hai khe hở sáng rực.

- Không, - Tonio đáp bằng một giọng thật mơ hồ.

- Mày phải xin ba mày đi học cái đó nữa đi, Kroger. - Hans Hansen nhận xét.

- Đúng rồi. - Tonio buột miệng nói, vừa hấp tấp, vừa dừng dưng. Cuống họng cậu thắt lại trong giây phút bởi vì Hans đã gọi cậu bằng tên tộc, và Hans có vẻ như cảm biết điều này, vì sau đó, nó nói như để phân bua:

- Tao gọi mày là Kroger bởi vì tên riêng của mày nghe nó kỳ dị quá, mày biết chứ, tao xin lỗi mày, nhưng mà tao không thích nó chút nào. Tonio à... tóm lại, đó không phải là một cái tên. Vả lại, mày chẳng làm gì được trong việc đó, dĩ nhiên.

- Không, đương nhiên là gọi mày như thế mới đúng, vì cái tên kia đọc lên nghe lạ lẫm và nó cũng hơi khác thường nữa. - Immerthal nói và ra vẻ như ta đây đang góp lời để dàn xếp câu chuyện.

Môi Tonio run lên.

Cậu dần lòng và nói:

- Phải, đó là một cái tên đần độn, có Chúa mới biết rằng tao thích được gọi là Henri hay Guillaume hơn, tụi bây có thể tin tao về chuyện ấy! Nhưng tao mang tên đó theo một người em trai của mẹ tao tên là Antonio, bởi mẹ tao không phải người ở đây, tụi bây đã biết rõ điều ấy rồi mà...

Tiếp theo, cậu im lặng, để hai đứa kia nói chuyện ngựa và chuyện yên cương. Hans đã luồn cánh tay mình dưới cánh tay Immerthal và nói với nó bằng một vẻ thích thú, ồn ào mà câu chuyện về Don Carlos đã không thể khơi dậy được... Thỉnh thoảng, Tonio lại cảm thấy xốn xang trong mũi và ghen ngào muốn khóc, và cậu phải vất vả lắm mới điều khiển chiếc cầm của cậu đang từng lúc run lên...

Hans không thích cái tên của cậu, biết làm sao được bây giờ? Nó tên Hans, và Immerthal thì được gọi bằng Erwin, nghe được lắm, đó là những tên gọi quen thuộc và thông dụng, không còn làm ai ngạc nhiên. Còn tên “Tonio” thì nghe có vẻ lạ tai và khác thường nơi con người cậu dưới mọi tương quan, dù cậu muốn hay không muốn, và cậu cô đơn, bị loại ra khỏi môi trường của những con người bình thường và quen thuộc, mặc dù cậu không phải là một tên *bô hê miên* trong một chiếc xe màu xanh lá, mà là con trai của vị lãnh sự Kroger, thuộc dòng dõi Kroger. Nhưng mà tại sao Hans lại gọi cậu là Tonio những lúc chỉ có hai đứa với nhau, liệu nó có xấu hổ vì cậu ngay khi có một kẻ thứ ba xuất hiện hay không? Lắm lúc nó cũng tỏ ra hiểu biết và có thiện cảm đối với cậu, đúng như vậy. “Bằng cách nào người ta phản bội ngài, hử Tonio?”, nó đã hỏi, và nó đã luồn cánh tay của nó dưới cánh tay cậu. Nhưng khi Immerthal trở tới, nó đã không khỏi buông một tiếng thở dài nhẹ nhõm, nó bỏ rơi cậu, nó đã trách cứ về cái tên riêng lạ lẫm của cậu một cách không cần thiết. Thật là một điều đau buồn khi thấy rõ tất cả điều đó!... Thật ra, Hans cũng có phần nào thương cậu khi chỉ có hai đứa với nhau, Tonio biết rõ điều đó. Nhưng nếu có kẻ thứ ba thành hình xuất hiện, thì Hans lại xấu hổ vì cậu và hy sinh cậu, rồi Tonio lại cô đơn. Cậu nghĩ tới vua Philippe. Nhà vua đã khóc.

- Trời đất! - Erwin Immerthal nói - Bây giờ tao phải đi thật rồi đây. Thôi chào tụi bây, cảm ơn đã cho ăn kẹo nghe!

Nó đã nhảy lên một chiếc *băng* nằm bên con đường, rồi cầm đầu chạy trên cặp giò cong của nó và lên đường ngay tức thì.

- Tao khoái Immerthal. - Hans nói một cách xác tín.

Nó ăn nói theo lối của đứa trẻ hư hỏng và tin chắc nơi mình trong việc tuyên bố những mối cảm tình cũng như mối hiềm khích của mình, trong việc phân phát chúng... Sau đó, nó lại khởi sự nói về những bài học về thuật cưỡi ngựa, bởi vì nó đã khai mào về đề tài đó. Vả chăng, họ đang đến gần ngôi nhà của gia đình

Hansen, con đường qua các thành lũy không dài lắm. Họ ghì chặt nón và cúi đầu xuống trong cơn gió lớn ẩm ướt đang rên rỉ, gây nên những tiếng cọt kẹt trong các cành cây trụi lá. Và Hans nói, trong khi Tonio thỉnh thoảng chỉ gắng gượng “ừ ừ” một cách chiếu lệ, và cậu vẫn tiếp tục đứng dưng với việc Hans, trong khi lời lẽ say sưa, đã lại nắm lấy cánh tay của cậu, bởi vì đó chỉ là một cách làm thân giả tạo và vô nghĩa.

Sau đó, họ rời khỏi những thành lũy cách nhà ga không xa mấy, họ trông thấy một chiếc xe lửa chạy ngang qua trong những tiếng hỗn hển nặng nề, họ đùa nghịch bằng cách đếm những toa xe, và vẫy tay chào người đàn ông quần mình trong lớp da thú, đang ngồi tuốt trên toa sau cùng. Đến công trường Điền Ma, trước ngôi biệt thự của gia đình Hans, họ dừng bước, và Hans nói cho bạn biết một cách cặn kẽ về nỗi thích thú được leo lên cánh cửa chính và làm cho nó chạy tới chạy lui trên những chiếc bản lề của nó, bằng cách nào cho chúng rít lên ken két. Sau đó, nó từ biệt Tonio.

- Bây giờ tao phải về. - Nó nói - Chào Tonio, lần sau chính tao sẽ tháp tùng theo mày về nhà mày, tao hứa chắc đó.

- Chào Hans. - Tonio nói - Tụi mình đã đi dạo một vòng thích thú!

Hai bàn tay họ siết chặt lấy nhau, ướt đẫm và dính đầy chất rỉ, vì chúng đã chạm vào cánh cửa chính, nhưng khi đôi mắt Hans bắt gặp đôi mắt Tonio, người ta thấy một vẻ hối hận mơ hồ hiện lên khuôn mặt xinh xắn của nó.

- Để rồi tao sẽ đọc liền tức khắc *Don Carlos*, mày biết rõ mà. - Nó nói nhanh - Câu chuyện về nhà vua trong ngự phòng của ngài chắc phải ly kỳ lắm.

Nó đã cắp chiếc xác trong tay và vừa đi vừa chạy băng qua khu vườn. Trước khi biến mất trong ngôi nhà, nó còn quay đầu lại để làm một dấu chào. Và Tonio bước đi, tâm hồn phơi phới, nhẹ nhàng như mọc cánh. Ngọn gió từ đằng sau thổi ùa vào cậu, đẩy cậu về phía trước, nhưng cậu bước đi thong dong, thoải mái

không chỉ vì vậy. Hans sẽ đọc *Don Carlos*, và sau đó họ sẽ cùng chung chiến hữu một cái gì mà Immerthal hoặc bất luận một đứa nào khác cũng không thể nào nói với họ được cả! Họ hiểu nhau biết bao! Ai biết được rồi đây có thể cậu còn thuyết phục nó làm thơ nữa? Không, không, nó không muốn thử làm thơ đâu! Hans không nên trở thành một người như Tonio, mà cứ tiếp tục là nó, trong sáng và trắng kiện làm sao, như tất cả mọi người vẫn thích nó, mà đứng đầu là Tonio. Nhưng trong việc đọc *Don Carlos* dù sao, hắn cũng không gây thiệt hại gì cho nó...

Tonio bước qua dưới cánh cửa cũ kỹ nặng nề, đi dọc theo bến tàu, bước ngược lên những con đường với những đầu hồi nhà thẳng tắp, ướt đầm và lộng gió, cậu đi mãi tới ngôi nhà của cha mẹ cậu. Trong lúc đó, cậu cảm nhận trái tim mình sống thật sự, nó chứa đựng những hoài bão khốn khổ, một ước muốn thấm đượm ưu phiền, một chút gì ngang tàng, và một nỗi niềm phức tạp thật thuần khiết.

2.

Inge, Ingeborg Holm là tên cô gái có mái tóc vàng nâu của bác sĩ Holm, ở tại công trường chợ, nơi dựng lên cái máy nước gô-tích cao, chạm trở tĩ mĩ và khéo léo... Chính nàng là người mà Tonio Kroger đem lòng yêu dấu, khi cậu được mười sáu tuổi.

Bằng cách nào chuyện đó xảy đến? Cậu đã trông thấy nàng có đến hàng ngàn lần, nhưng một buổi chiều nọ, cậu lại trông thấy nàng được soi sáng rực rỡ bằng một cách nào đó, cậu trông thấy nàng, bằng một dáng vẻ ương ngạnh nào đó, vừa cười vừa hát đầu sang một bên, trong lúc nàng đang trò chuyện với một cô bạn gái, cậu trông thấy nàng đưa bàn tay lên gáy trong một dáng vẻ nào đó, một bàn tay bé bỏng, không đặc biệt mỹ miều, cũng không đặc biệt thanh tú, trong lúc tay áo bằng sa the trắng của nàng lướt phía trên khuỷu tay; cậu nghe nàng nhấn mạnh một tiếng nói bằng một cách nào đó, to và ấm, một tiếng nói không quan hệ, và rồi một cơn ngầy ngất xâm chiếm lòng cậu, mạnh hơn nhiều so với cơn ngầy ngất mà ngày xưa, thỉnh thoảng cậu vẫn cảm nhận khi ngắm nhìn Hans Hansen, vào thời mà cậu chỉ mới là một chú bé gốc nghềch, vụng về.

Chiều hôm ấy, cậu mang theo trong lòng mình hình ảnh của cái bím tóc dày màu vàng nâu, của đôi mắt xanh, dài tươi cười, của phần da thịt nhẹ phình ra ở phía trên mũi, điểm phớt những vết tàn nhang. Cậu không tài nào ngủ được bởi vì lúc nào cậu cũng còn nghe vẳng bên tai âm thanh vang dội đặc biệt của giọng nàng nói. Cậu thử bắt chước, một cách dịu dàng, cách nàng nhấn mạnh cái tiếng không quan hệ kia, và đồng thời cậu khẽ run lên. Kinh nghiệm báo cho cậu biết rằng những điều cậu cảm nhận kia, đó chính là tình yêu. Nhưng mặc dù cậu biết rõ rằng tình yêu rồi sẽ mang đến cho cậu bao điều khốn khổ, giày vò và nhục nhã, rằng nó phá hủy sự bình yên trong tâm hồn và chất đầy vào lòng người

những âm điệu du dương, và cậu không thể nào tìm thấy cho mình cơn nghỉ ngơi cần thiết để mang đến cho chúng một hình thể chính xác, và sáng tạo trong lặng lẽ, một tác phẩm tới nơi tới chốn, mặc dù thế, cậu vẫn chào đón nó một cách vui sướng, cậu buông thả trọn vẹn với nó, cậu nuôi dưỡng nó với tất cả những sức mạnh của tâm hồn cậu, bởi vì cậu biết rằng tình yêu giúp cho người ta trở nên phong phú và sống động hơn là lặng lẽ sáng tạo một tác phẩm tới nơi tới chốn.

Chính tại gian phòng khách trống trơn không có đồ đạc của bà Husteede, bà vợ của viên lãnh sự, chiều hôm đó, đến việc tiếp nhận lớp khiêu vũ, chính tại gian phòng đó mà Tonio Kroger đã si tình cô nàng Inge Holm vui tươi, rạng rỡ. Đó là một lớp học tư, chỉ có những người thuộc gia đình quyền quý nhất mới được tham dự, và người ta luân phiên nhau tụ tập tại nhà cha mẹ để đón nhận những bài học về khiêu vũ và bộ điệu, nhưng ông thấy vũ Knaak thì, mỗi tuần, từ tận thành phố Hambourg đến để dạy.

Ông ta tên là Francois Knaak, và ta phải trông thấy nhân vật đó mới được!

- Tôi hân hạnh được *me vous présenter* ² - Ông ta nói - tên tôi là Knaak... và người ta không nói thế khi người ta đang nghiêng người xuống, mà khi đã đứng thẳng người lên, và nói bằng một giọng hàm súc, tuy nhiên lại rõ ràng. Không phải ngày nào người ta cũng ở vào hoàn cảnh buộc các cô cậu phải tự giới thiệu bằng tiếng Pháp, nhưng khi người ta làm được việc này một cách đứng đắn và hoàn hảo trong ngôn ngữ đó, người ta có thể chắc chắn thoát khỏi khó khăn một cách tài tình như trong tiếng Đức...

Chiếc áo lễ đen óng mượt ôm lấy thân hình mập mạp của ông ta buông xuống thành những đường xếp mềm dịu trên đôi giày khiêu vũ trang hoàng bằng những cái gút thắt bằng hàng sa-tanh, và đôi mắt màu nâu của ông ta dạo quanh, chúng mệt mỏi và lấy làm sung sướng với vẻ đẹp của chúng.

Người nào cũng bị đẽ bẽp bởi cái vẻ vững tin và lịch sự quá đáng của ông ta. Ông ta bước, không ai bước như ông ta cả, với những bước chân dẻo dai, chập chờn, nhịp nhàng, vương giả, ông ta bước về phía bà chủ, nghiêng mình xuống và chờ đợi người ta đưa bàn tay ra trước ông. Và khi người ta đưa bàn tay ra cho ông ta, ông ta thì thầm một lời cảm ơn, bước lùi lại trong một tác động dẻo dai, quay người trên bàn chân trái, rướn người lên ở một bên, trên mũi nhọn của bàn chân, và dang ra xa, vừa lắc lư hai bên hông...

Người ta đi thụt lùi về phía cửa, vừa nghiêng mình xuống nhiều lượt, mỗi khi rời khỏi một cuộc hội họp, người ta không kéo về chiếc ghế bằng cách dùng một bàn chân chộp lấy nó hay kéo rê nó trên thảm nhà, trái lại người ta khẽ nhấc nó trên lưng dựa và đặt nó xuống đất, không gây tiếng động nào. Người ta không ngồi đó, hai bàn tay đặt lên bụng và lưỡi trong góc miệng, ngay khi bạn làm chuyện đó, thì ông Knaak đã có cách bắt chước bạn và sẽ khiến cho bạn ghê tởm cử chỉ đó trọn đời.

Đó là những gì liên quan tới bộ điệu. Còn về chuyện khiêu vũ thì ông Knaak lại còn cố biểu dương một sự tài giỏi hoàn hảo hơn nữa. Trong phòng khách trống trơn đồ đạc, những ngọn nến của bộ đèn treo và những ngọn lửa của lò sưởi, tất cả đều thấp sáng. Nền đất được rắc phấn, và bọn học trò đứng quanh tạo thành một hình bán nguyệt lặng lẽ. Bên kia màn cửa, trong gian phòng kế bên, các bà mẹ và các bà cô đang ngồi trên những chiếc ghế bọc vải nhung và đang ngắm qua các lỗ khóa, xem bằng cách nào ông Knaak, người nghiêng về phía trước, với hai bên ngón tay cầm lấy mép chiếc áo lễ, đang dùng đôi chân dẻo dai biểu diễn từng giai đoạn của điệu vũ mazurka. Nhưng hẳn vì muốn làm kinh ngạc hoàn toàn đám khán giả của mình nên ông ta chột tung người lên, và không thiết gì tới mặt đất, ông ta vẽ thành một thứ chiên âm bằng cách quay mòng mòng đôi chân, chân này trên chân nọ, trong một tốc độ đến làm người ta phải chóng mặt, rồi ông ta rơi

trở xuống mặt đất kia với một tiếng “phịch” nghe chói tai, làm rung chuyển tất cả trên nền.

“Trò bắt chước khó khăn biết bao”! Tonio Kroger nhủ thầm. Nhưng cậu thấy rõ là Inge Holm, cô nàng Inge vui tính, vẫn thường theo dõi những động tác của ông Knaak với một nụ cười say mê, và không phải chỉ vì thế mà thật ra, sự tự chủ kỳ diệu thuộc về cơ thể kia gợi ra một tình cảm ngưỡng mộ nơi nàng. Đôi mắt của ông Knaak, chúng thể hiện một cái nhìn trầm tĩnh và bạo dạn làm sao! Chúng không thấm nhập vào sự vật tới độ biến nó thành phức tạp và buồn bã, chúng không biết gì, chúng chỉ biết có mỗi một điều là chúng nâu vàng và đẹp! Nhưng chính nhờ thế mà thái độ của ông ta có vẻ tự mãn làm sao! Đúng, người ta phải dần dần lắm mới có thể đi đứng như ông ta, và rồi người ta được yêu bởi người ta đáng yêu. Cậu biết quá rõ là Inge, nàng Inge diễm tuyệt có mái tóc vàng nâu, đang mãi nhìn ông Knaak như nàng vẫn nhìn. Còn cậu, phải chăng không bao giờ có một thiếu nữ nào nhìn cậu như thế?

Ồ, có chứ! Điều đó đã xảy tới. Có cô nàng Magdalena Vermehren kia, con gái viên đại tụng Vermehren, với dáng vẻ dịu dàng và đôi mắt to, đen láy và bộc trực, đứng đắn và đầy tình cảm. Nàng vẫn thường vấp ngã khi khiêu vũ, nhưng nàng lại đi tìm cậu khi đến lượt các bà các cô chọn lựa người khiêu vũ với mình, nàng biết rằng cậu làm thơ, và đã hai lần yêu cầu cậu đưa những bài thơ của cậu cho nàng xem. Nàng thường nhìn cậu từ xa, vừa cúi đầu thấp xuống. Nhưng mà tất cả điều đó có hề hấn gì tới cậu chứ? Về phần cậu, thì cậu đem lòng yêu Inge Holm, nàng Inge vui tươi, rạng rỡ với mái tóc vàng nâu, chắc chắn nàng khinh miệt cậu bởi vì cậu làm thơ... Cậu nhìn nàng, nhìn đôi mắt sắc sảo, xanh lơ, chất đầy niềm diễm phúc và sự ngạo mạn của nàng, và rồi một mối hoài bão đầy ganh tị, một nỗi niềm khổ đau man rợ, đay nghiến, về việc cậu hấn bị xua đuổi khỏi sự hiện diện của nàng,

đời đời xa lạ đối với nàng, nỗi niềm khổ đau đó nung nấu trong lồng ngực cậu.

“Cặp thứ nhất tiến tới!” - Ông Knaak nói, và không có một tiếng nào có thể mang lại cái cách thức, giọng điệu kỳ lạ mà nhân vật này đã sử dụng để phát âm giọng mũi.

Người ta học điệu đối vũ, và trong cơn hãi hùng sâu xa của Tonio Kroger, cậu được xếp vào cùng “ô vuông” với Ingeborg Holm. Cậu hết sức tránh nàng, tuy vậy, cậu lại liên tiếp ở kế bên nàng, cậu cảm đoán đôi mắt cậu không được kéo nàng lại gần, tuy nhiên, cái nhìn của cậu lại liên tiếp rơi trên người nàng... Và bây giờ thì nàng bước tới, do tên tóc đỏ hung tên Ferdinand Matthiessen diu đi, nàng vừa trượt vừa chạy, nàng hất tóc ra sau và đứng ngay trước mặt cậu, vừa lấy lại hơi thở. Ông Hinzemann, người đệm nhạc, đang đặt hai bàn tay xương xẩu của ông ta lên các phím đàn, điệu đối vũ bắt đầu.

Nàng vận chuyển hết bên này tới bên nọ, trước mặt cậu, hoặc nghiêng tới trước, hoặc ngã ra sau, vừa bước đi vừa quay tròn, một mùi thơm xông lên từ mái tóc của nàng và từ lớp vải dịu mềm của chiếc áo dài nàng mặc, nó từng chập thoảng tới mũi cậu, và cái nhìn của cậu mỗi lúc một trở nên bối rối hơn. “Ta yêu em, hồi Inge dịu dàng và yêu dấu!”, cậu nói với chính lòng mình, và cậu đặt vào lời nói đó tất cả nỗi khổ đau vì lẽ nàng quá hăng say, vui vẻ trong công việc của nàng mà không chú ý gì tới cậu. Một bài thơ tuyệt diệu của Storm chợt hiện đến trong tâm trí cậu: “Anh thích chìm sâu trong giấc ngủ, nhưng em phải khiêu vũ”. Và cậu lấy làm khổ sở vì điều phi lý, nhục nhã vì bị bó buộc, phải khiêu vũ trong khi người ta đang yêu.

“Cặp thứ nhất tiến tới!” - Ông Knaak nói, bởi người ta đã bắt đầu một kiểu múa khác. “Khá lắm! Tiến điệu quay tròn của các bà! Xoay bàn tay lại!”. Không ai có thể mô tả vẻ duyên dáng của ông ta trong cách nuốt chữ hay uốn giọng trong câu nói. “Cặp thứ nhì tiến tới!”. Đến lượt Tonio Kroger và người nhảy cặp với cậu. “Khá

lắm!” Tonio Kroger nghiêng mình tới trước. “Điệu quay tròn của các bà!” và Tonio Kroger, đầu cúi thấp, đôi lông mày nhíu lại, cậu đặt bàn tay của mình lên bàn tay của bốn bà, trên bàn tay của Inge Holm và cậu nhảy điệu quay tròn.

Có những tiếng xì xào và những tiếng cười vang lên ở chung quanh. Ông Knaak bày ra một điệu của vũ khúc thể hiện một niềm kinh hãi đầy kiêu cách. “A! Khổ sở chưa!” – Ông ta kêu lên. “Dừng lại! Dừng lại! Kroger đã nhảy sai bét giữa các bà các cô rồi! Lùi ra sau, cô Kroger à, hãy lùi ra sau, coi nào! Mọi người đều biết cả trừ cậu. Nào! Cút đi! Lùi lại!”. Ông ta rút chiếc khăn mù soa bằng lụa vàng và vẫy nó trước Tonio Kroger để đuổi cậu về chỗ.

Mọi người đều cười rộ, những người trai trẻ, những cô gái và các bà ở phía sau màn cửa, bởi vì ông Knaak đã biến một sự việc ngẫu nhiên thành một điệu thật khôi hài, và mọi người lấy làm vui thích như trong rạp hát. Chỉ có ông Hinzelmann là chờ đợi, với một khuôn mặt khô khan của con người chạy việc, ông chờ đợi người ta ra dấu cho ông tiếp tục, bởi vì ông đã quen với những điệu bộ lơ lửng của ông Knaak.

Sau đó người ta tập lại điệu đối vũ, và tiếp theo, là một lúc nghỉ ngơi. Người đàn bà hầu phòng bước vào, mang theo tiếng khua động của một chiếc mâm chất đầy những thứ nước giải khát, và chị bếp bước tới trong đường rẽ của mình với một tràng bánh ngọt. Nhưng Tonio Kroger đã lên vào phòng khách, bước khẽ ra hành lang, và đến đứng trước một khung cửa sổ với những bức màn mỏng mảnh rủ xuống, hai bàn tay cậu chắp sau lưng, cậu không nghĩ rằng người ta không thấy được gì khi nhìn ngang qua, do đó, việc cậu đứng trước cửa sổ, và làm như nhìn ra ngoài, như thể là điều quái dị.

Nhưng chính cậu đang nhìn vào tâm hồn cậu, nơi diễn ra biết bao nhiêu điều phiền muộn cùng với những hoài bão khốn khổ. Tại sao, tại sao cậu lại ở nơi này? Tại sao cậu không ở trong phòng mình, bên cửa sổ, đọc tác phẩm *Immerthal*, thỉnh thoảng lại nhìn

ra khu vườn xám tối trong buổi chiều tàn, nơi cội hồ đào nặng nề kê lên ken kết. Nơi đó, hẳn cậu đã ở vào đúng chỗ của mình. Điều này đối với kẻ khác là được khiêu vũ bằng tất cả tâm hồn họ không chút lằm lặc... Tuy nhiên, đó không phải là chỗ của cậu, không phải, chỗ của cậu nơi này, là nơi cậu cảm thấy mình gần gũi với Inge, ngay khi cậu đang chỉ có một mình, cách biệt với nàng, đang cố phân biệt giữa những tiếng ồn ào của những câu chuyện, những tiếng khua vang của ly tách và của những điệu cười, cậu cố phân biệt giọng nói của nàng, nơi trọn vẹn hơi ấm của cuộc đời như đang gây thành những chấn động tuyệt vời. Ô! Đôi mắt xanh biếc của em, chúng dịu dàng và rạng rỡ làm sao, hỡi Inge, người đẹp có mái tóc vàng nâu! Người ta chỉ mỹ miều và tươi thắm như em khi người ta không đọc *Immensee*, và người ta không hề tự mình thử viết nên một cái gì tương tự như thế. Nỗi khổ chính là đó.

Hẳn nàng phải đến! Hẳn nàng phải để ý thấy cậu không còn ở đó, và cảm nghiệm được chuyện gì đang xảy ra trong lòng cậu, hẳn nàng phải lặng lẽ bước theo cậu, đặt bàn tay mình lên vai cậu, và nói: “Đến đây anh, anh hãy trở về với bọn em, anh hãy mãi nguyện, em yêu anh”. Và cậu giương tai nghe ngóng phía sau cậu, chờ đợi nàng bước đến với một niềm xao xuyến điên rồ, phi lý. Nhưng nàng không đến bao giờ! Những chuyện đó không bao giờ xảy đến trên trái đất này!

Nàng có cười cậu không, cả nàng nữa, như tất cả mọi người? Phải, nàng đã cười, dễ dàng và tự nhiên đến nỗi cậu đã phủ nhận điều đó vì tình yêu đối với nàng và với chính cậu. Tuy nhiên, không phải vì quá bận tâm tới sự hiện diện của nàng mà cậu đã nhảy điệu “quay tròn của quý bà”. Và điều đó có thể làm gì được chứ? Có thể một ngày nào đó người ta sẽ ngừng bật tiếng cười! Một tờ báo mới đây đã không chấp thuận một bài thơ của cậu hay sao? Và còn điều này nữa, là tờ báo đó không đình bản trước khi bài thơ của cậu có thể in ra sao chứ? Thế nào cũng tới cái ngày

mà cậu sẽ nổi tiếng, và tất cả những gì cậu viết ra sẽ được xuất bản, lúc bấy giờ, hẳn người ta sẽ thấy là điều đó có gây ấn tượng gì cho Inge Holm hay không?... Không, điều đó rồi sẽ không gây ấn tượng nào cho nàng cả, đó là sự thật, cho Magdalena Vermehren, cô nàng lúc nào cũng vấp ngã, thì còn đúng, nhưng cho Inge Holm, thì không bao giờ, cho nàng Inge vui tươi rạng rỡ, với đôi mắt xanh lơ, không bao giờ. Vậy thì lợi ích gì chứ?

Trái tim của Tonio Kroger thất lại đón đau trong ý tưởng đó. Mỗi cảm nhận về việc mình bị dao động và bị cột đũa, khinh miệt bởi những sức mạnh kỳ diệu và sâu thẳm, đồng thời biết rằng những tâm hồn mà hoài bão say đắm của ta vẫn mang ta đến gần, họ vẫn sống trong niềm đứng vững thanh thản, điều đó làm ta khổ sở biết bao. Nhưng mặc dù phải đứng trơ vơ, lạc loài, không chút hy vọng trước một chiếc mảnh mảnh kéo thấp xuống, và trong cơn phiền não của mình, cậu giả vờ nhìn ngang qua, mặc dù thế, cậu vẫn lấy làm diễm phúc. Bởi vì trong khoảnh khắc đó trái tim cậu sống thật sự. Tim ta đập một cách cuồng nhiệt và sâu thẳm, nó đập cho em đó, Ingeborg Holm! Và linh hồn cậu ghi siết lấy bóng dáng thon nhỏ, vàng nâu, trong sáng, bừng bình và dung dị, tâm thường của nàng, và cậu khước từ chính mình một cách sung sướng.

Hơn một lần, với khuôn mặt nóng bừng, cậu đứng ở nơi chốn đìu hiu nào đó, nơi âm thanh của tiếng nhạc, mùi hương thơm ngát của hoa và tiếng khua động của ly tách chỉ vọng đến trong mơ hồ, cậu tìm cách phân biệt trong những tiếng xôn xao của buổi lễ, giọng nói của nàng, cậu khổ sở vì nàng, và dẫu sao đi nữa, cậu cũng lấy làm diễm phúc. Hơn một lần cậu cảm thấy áy náy về việc cậu có thể nói chuyện với Magdalena Vermehren, người vẫn vấp ngã luôn luôn, về việc nàng hiểu thấu tâm hồn cậu, trong khi cô nàng Inge tóc vàng nâu thì lại có vẻ xa xôi, lạ mặt và kỳ bí, ngay khi cậu ngồi bên cạnh nàng, bởi vì ngôn ngữ của nàng không phải là ngôn ngữ của cậu, và dù sao mặc lòng, cậu vẫn lấy làm diễm

phúc. Cậu thầm nghĩ, bởi hạnh phúc không phải là được yêu: trong tình yêu chỉ có sự thỏa mãn của lòng tự cao tự đắc, pha lẫn với nỗi chán chường. Hạnh phúc là yêu và có thể đón bắt đó đây, những khoảnh khắc phù du, trong đó người ta có ảo tưởng được gần kề bên bóng hình yêu dấu. Cậu ghi nhận ý tưởng này vào tâm hồn mình, cậu đào sâu đến cùng tận ý nghĩa của nó, và vét cạn tất cả những gì nàng có thể mang đến cho trí tưởng cậu.

Lòng chung thủy, Tonio Kroger nghĩ, ta muốn mãi mãi chung thủy và yêu thương em, hỡi Ingeborg yêu dấu, ngày nào ta còn sống. Đó là những ý hướng tốt lành của cậu. Tuy nhiên, một tình cảm sợ sệt, và buồn phiền thầm thì rất khế cho cậu biết rằng cậu đã thật sự quen hẵn Hans Hansen mặc dù cậu vẫn gặp nó ngày ngày. Điều khả ố và kinh khiếp của sự vụ là cái giọng nói thì thầm và hơi tinh quái kia đã có lý, là thời gian trôi qua, là một ngày nào đó, Tonio Kroger không còn sẵn sàng chết vô điều kiện cho cô nàng Inge vui tươi nữa, bởi vì cậu cảm nhận được mối khát vọng và quyền năng hoàn tất những việc đáng kể trong cuộc đời này theo cách của cậu.

Và tâm hồn cậu cẩn trọng luẩn quẩn bên ngai thờ, nơi ngọn lửa tình yêu của cậu đang cháy sáng, trinh nguyên và thuần khiết. Cậu quỳ xuống trước, khơi ngọn lửa dậy và nuôi dưỡng nó bằng mọi cách, bởi cậu muốn được mãi mãi là tâm hồn chung thủy, và rồi trong khoảnh khắc, không được ai chú ý đến, nó cũng tắt ngấm đi, không ồn ào, không chói lọi.

Nhưng Tonio Kroger vẫn còn đứng trước ngai thờ lạnh lẽo thêm một hồi nữa, ngạc nhiên và thất vọng, vì lòng chung thủy vô khả hữu trên trái đất này. Tiếp theo, cậu nhún vai và bước đi.

Cậu đi theo con đường mà cậu phải theo, trên những bước chân thờ ơ và không đều đặn, vừa huýt sáo khe khẽ vừa phóng tầm mắt nhìn ra xa, đầu cậu nghiêng sang một bên; và nếu cậu đi lầm đường, đó là vì đối với một số người, không có một lối đi nào chính thật.

Khi người ta hỏi cậu ước mong trở thành cái gì, cậu lại đưa ra những câu trả lời đầy biến dị, bởi vì cậu thường hay bảo (và cậu đã ghi nhận điều đó) rằng cậu mang nơi người những khả năng hữu tính của nhiều cuộc hiện sinh, gắn liền vào dòng ý thức kỳ bí, rằng chúng ở tận vùng sâu thẳm của những cái vô khả hữu thuần túy.

Trước khi rời khỏi thành phố với những thành lũy siết lại, nơi cậu đã ra đời, những mối dây thân ái cùng những mối liên hệ vẫn ràng buộc cậu vào đó đã khẽ rời lỏng ra. Gia đình kỳ cựu của dòng họ Kroger đã dần dà phân tán, thất lạc, và mọi người có nhiều lý do để xem lối sống đặc biệt của Tonio Kroger như một vết tích của cái trạng thái sự vật kia. Mẹ của cha cậu, người niên trưởng trong gia đình, đã chết; và sau đó không lâu, tới lượt cha cậu, con người cao lớn, trầm tư, ăn mặc chỉnh tề, lúc nào cũng cài một cánh hoa đồng nội ngay lỗ gài khuy, tới lượt cha cậu cũng qua đời. Ngôi nhà đồ sộ của gia đình Kroger được phát mãi với tất cả cái quá khứ đầy tôn kính của nó, và cửa hiệu thương mãi không còn nữa. Trong khi mẹ Tonio, người mẹ xinh đẹp và nồng nàn, vốn là một tay dương cầm và măng cầm tuyệt vời, bà là một tâm hồn đứng vững với mọi sự, bà tái giá trong vòng một năm, lần này với một nhạc sĩ, một tài hoa âm nhạc mang một cái tên Ý Đại Lợi và là người mà bà đã nối bước đến những vùng trời xa lắc, tươi xanh. Tonio Kroger nhìn thấy chuyện đó có phần nhẹ dạ, nông nổi nhưng liệu cậu có đủ tư cách để ngăn cản chuyện đó hay không? Cậu làm thơ và không dám nói đến ngay cả việc cậu mong mỗi mình trở thành cái gì mai sau...

Cậu rời bỏ thành phố quanh co, nơi chôn nhau cắt rốn của cậu; cậu rời bỏ những đầu hồi nhà với ngọn gió ướn át rít lên quanh chúng; cậu rời bỏ tia nước và cội hồ đào già, những người bạn tâm sự của tuổi trẻ cậu; cậu cũng rời bỏ luân biến cả mà cậu yêu mến biết bao, và cậu không cảm nhận một nỗi buồn vì chuyện đó. Bởi vì cậu đã lớn lên và biết đâu là điều phải trái, và cậu lấy làm mai mỉa trước cuộc hiện sinh trì độ và ti tiện đã giam giữ đời cậu trong một thời gian quá lâu.

Cậu lăn xả trọn vẹn vào thứ quyền năng mà cậu cho là cao nhất trên đời này, và cảm thấy mình được gọi đến để phục vụ cho nó, nó hứa hẹn với cậu sự cao cả và tiếng tăm: đó là quyền năng của trí tuệ và của lời nói vừa chế ngự vừa tươi cười trên cuộc sống vô thức và lặng câm. Cậu tự dâng hiến đời mình cho nó với trọn vẹn mỗi đam mê thời niên thiếu của cậu. Nó tưởng thưởng cậu bằng tất cả uy quyền của nó trong sự ban phát và nó tước đoạt không thương tiếc tất cả những gì nó có thói quen tước đoạt ngược lại.

Nó mài nhọn cái nhìn của cậu và nó giúp cậu xuyên thấu đúng lúc những chữ nghĩa lớn lao luôn làm cho những khung ngực của người ta phồng căng. Nó mở dùm cho cậu tâm hồn kẻ khác và tâm hồn của chính cậu. Nó giúp cậu được sáng suốt, chỉ cho cậu thấy phần bên trong của thế giới, cùng tất cả những gì nằm ở tận đáy sâu, dưới những hành động và những lời nói. Và cậu trông thấy được là đây: lối bạch và khốn khổ - khốn khổ và lối bạch.

Rồi thì với nỗi giày vò và niềm kiêu hãnh của tri thức, sự cô đơn tìm đến, bởi vì cậu không thể nào ở lại trong xã hội của những con người thơ ngây, với tâm hồn vô tư, hắc ám, và dấu hiệu cậu mang trên trán cậu đã làm cho họ bối rối. Trái lại, cậu tìm thấy một niềm vui mỗi lúc một dịu dàng hơn trong việc đuổi theo chữ nghĩa và hình thái, bởi vì cậu có thói quen nói (và cậu cũng đã ghi nhận điều này) rằng sự hiểu biết của linh hồn chắc chắn sẽ đưa tới sự phiền não, nếu niềm khoái cảm của sự tìm kiếm cách diễn tả không duy trì chúng ta trong trạng thái báo động và vui tươi.

Cậu sống trong những thành phố lớn và tại miền Nam nơi mà mặt trời hắc sẽ làm cho nghệ thuật của cậu được chín tới một cách lộng lẫy, nhưng cậu vẫn hằng hy vọng. Có thể dòng máu của mẹ cậu đã mang cậu về miệt đó. Nhưng bởi trái tim cậu đã chết và đã khô cạn tình yêu, cậu rơi vào những cuộc phiêu lưu thám hiểm tính cách nhục dục, cậu đi sâu vào thế giới của khoái cảm cùng tội lỗi nóng bỏng, và cậu đã khổ sở vì điều đó đến tận cùng, không bút mực nào tả xiết. Có thể đó là di sản của cha cậu, người đàn ông cao lớn, trầm tư, ăn mặc chỉnh tề và với lỗ gài khuy tô điểm bằng một cánh hoa đồng nội, đã làm cho cậu khổ sở biết bao trong những xã hội hạ lưu mà cậu lạc bước tới, và thỉnh thoảng vẫn khơi dậy nơi cậu nỗi nhớ nhung mơ hồ về những niềm vui tinh thần, những niềm vui của chính ông xưa kia, mà cậu không còn tìm lại được trong tất cả những khoái lạc của cậu.

Lòng cậu tràn ngập một nỗi chán chường và một niềm thù hận đối với những cảm giác, một nỗi khát khao về sự thanh khiết, về đức thanh liêm thuần hòa, trong lúc cậu tiếp tục hít thở lấy bầu không khí của nghệ thuật, bầu không khí đầm ấm dịu dàng, đầy ắp những mùi hương thơm ngát của một mùa xuân miên tục, trong đó tất cả đều từng bừng nảy lộc, đâm chồi trong cơn say sưa kỳ bí của dòng sinh hóa. Vì vậy, điều đó chỉ đưa tới hậu quả là, bị lôi kéo giữa những khuynh hướng cực đoan nhất, bị giằng co giữa một tâm linh tính lạnh lùng và một nhục cảm tàn khốc, cậu sống một cuộc sống mòn mỏi giữa những nỗi thống khổ của ý thức, một cuộc sống khác thường, hư hỏng, điên cuồng, mà chính cậu, Tonio Kroger, thật ra đã ghét bỏ. Thỉnh thoảng, cậu lại nghĩ, ta lạc loài quá rồi! Bằng cách nào, ta có thể rơi vào trong tất cả những cuộc phiêu lưu quái dị đó? Tuy nhiên, ta đâu phải là một tên *bô hê miên*, ra đời trong chiếc xe màu xanh lá...

Nhưng trong lúc sức khỏe cậu giảm sút đi, thì cảm thức về nghệ thuật của cậu lại tinh vi, bén nhạy, nó trở nên nghiệt ngã, tế nhị, tao nhã, sắc sảo, dễ xúc động trước sự tầm thường, và cực kỳ

mẫn cảm trong những vấn đề thuộc tinh ý và hứng vị. Khi lần đầu tiên, cậu bước ra khỏi niềm im lặng của mình, những tâm hồn tài giỏi đều hết lòng biểu lộ sự tán thành và mẫn nguyện, bởi vì cậu ném ra quần chúng một tác phẩm giá trị đầy tính chất hài hước và đầy kinh nghiệm khôn khéo. Và thật nhanh chóng, tên cậu, vẫn cái tên mà ngày xưa các thầy gọi lên để rầy mắng, cái tên mà cậu dùng để ký dưới những vần thơ viết về cây hồ đào, tia nước phun và biến tập hợp những âm điệu miền Nam và miền Bắc kia, cái tên trưởng giả đó mà người ta đã thổi vào chút phong vị ngoại lai, nó trở thành một công thức gợi nên những phẩm tính hàng đầu. Bởi vì, nơi chiều sâu khôn khéo của kinh nghiệm cậu, tiếp nối một sự ứng dụng hiếm hoi, đầy kiên trì, đầy tham vọng, chống lại tính bén nhạy của sở thích, nó sản xuất nên những tác phẩm tuyệt vời, bằng cái giá của những nỗi xao xuyến khốc liệt.

Cậu không làm việc như một kẻ nào đó làm việc để sống, mà như một người không muốn khác hơn là làm việc, bởi cậu không tự kể mình là gì cả trong tư cách một sinh vật đang sống, cậu chỉ muốn được xem như một con người sáng tạo, và tất cả khoảng thì giờ còn lại, nó đi đi lại lại, tẻ nhạt và vô nghĩa, giống như nhà kịch sĩ được giải thoát khỏi gánh nặng của mình, gánh nặng này chỉ hiện hữu khi hấn ở trên sân khấu. Cậu lặng lẽ làm việc, cậu giam mình tại nhà, không để ai trông thấy cậu, và lòng cậu tràn đầy sự miệt khinh trước những nhà văn con con mà tài nghệ chỉ là món trang sức của xã hội, và dù giàu hay nghèo, họ vãng lai đây đó, man rợ và xốc xếch, hoặc giả họ phô trương những chiếc cà vạt quý, họ tưởng họ hạnh phúc, quyến rũ và đầy nghệ sĩ tính ở một độ cao nhất, và họ không biết rằng những tác phẩm tốt chỉ ra đời dưới sự dồn ép của một cuộc sống xấu xa, rằng kẻ nào sống thì không làm việc, và người ta phải chết đi mới thật sự là một con người sáng tạo

4.

- Tôi không làm rộn cô đó chứ? - Tonio Kroger cất tiếng hỏi từ trên ngưỡng cửa của xưởng vẽ. Chàng cầm chiếc nón trong bàn tay và khẽ nghiêng người xuống, mặc dù Lisaveta Iwanowna là cô bạn gái mà chàng vẫn thổ lộ tất cả lòng mình.

- Xin anh cứ tự nhiên, Tonio Kroger, anh hãy vào tự nhiên! - Nàng đáp bằng một giọng líu lo, dịu dàng. - Ai lại không biết rằng anh là người thụ hưởng được một nền giáo dục tốt đẹp và biết rõ những cách xử thế. Vừa nói thế, nàng vừa đặt cây cọ vào trong bàn tay trái của nàng với tấm bảng pha màu, nàng đưa bàn tay phải về phía chàng và nhìn vào đôi mắt chàng vừa tươi cười và vừa ngẩng đầu lên.

- Đúng, nhưng cô đang làm việc. - Chàng nói - Cho tôi xem chút coi nào... Ô! Cô tiến bộ lắm đó. Và chàng luôn phiên nhìn những bức vẽ phác tô màu dựng trên mấy chiếc ghế kê ở chân giá vẽ, chàng nhìn khung vải lớn phủ bằng một hệ thống những đường vuông trên đó, trong những nét vẽ phác bằng than, hỗn độn và mơ hồ, những vệt màu đầu tiên khởi sự nổi lên.

Chuyện xảy ra tại thành phố Munich, trong một ngôi nhà tọa lạc sau đường Schelling, ở một trong những tầng lầu cao. Bên ngoài, sau những khung cửa sổ hướng về phía bắc, là bầu trời xanh lơ, tiếng chim ríu rít, mặt trời. Làn gió xuân tươi mát và dịu dàng thổi vào từng đợt qua một khung cửa sổ nhỏ mở toang, trộn lẫn với mùi thuốc định hình và màu sơn dầu tràn ngập phòng làm việc rộng rãi. Ánh sáng rực rỡ của buổi xế chiều trong lành tràn ngập bầu không khí trần trụi, khoảng khoát của xưởng vẽ mà không gặp chướng ngại vật nào, nó chiếu thẳng vào rầm nhà đã phần nào hư hỏng, vào chiếc bàn thô kệch phủ đầy những chai, lọ, ống màu và cọ, vào phía dưới cánh cửa sổ, vào những bức mẫu họa không có khung, đứng sát vào các bức vách không dán giấy; nó soi sáng bức chắn gió bằng lụa đã tách ra nhiều chỗ, định phân

một góc phòng chật hẹp ở gần bên cửa, được bày biện một cách có hứng vị, nơi có thể ở được trong những lúc nhàn rỗi, nó soi sáng tác phẩm mới khởi sự trên giá vẽ, và trước đó, là đôi tâm hồn thi sĩ và nghệ sĩ.

Nàng xấp xỉ tuổi chàng, nghĩa là ngoài ba mươi. Người nàng được bao bọc trong tấm tạp dề màu xanh thẫm phủ đầy những vết lấm, nàng đang ngồi trên một chiếc ghế đầu thấp, và chống cằm trong bàn tay. Mái tóc nâu của nàng hơi xoắn lại và hai bên đã biến thành màu xám, nó phủ xuống hai bên mang tang nàng với những lọn nhẹ nhàng, và bao quanh khuôn mặt nâu vàng của nàng, thuộc giống Tư Lạp Phu, trông thật thiện cảm với chiếc mũi tẹt, đôi quầng nhô ra và đôi mắt sáng rực. Người nàng căng thẳng, đầy thách thức và như đang giận dữ, nàng nhìn nghiêng nghiêng công trình của mình, giữa đôi mi mắt lim dim.

Chàng đứng cạnh nàng, bàn tay phải của chàng tì lên hông, chàng đưa bàn tay trái về tròn hàng ria mép màu nâu của mình. Đôi lông mày xiên của chàng khẽ động và nhúu lại một cách âm u, trong lúc chàng khẽ huýt sáo một cách êm dịu như những lúc bình thường. Chàng ăn mặc cực kỳ chu đáo và sang trọng. Chàng mặc một bộ đồ xám trang nhã với một lối cắt kín đáo. Nhưng trên vầng trán ưu tư của chàng, nơi mái tóc đỏ sẫm chải rẽ ngôi thật đơn giản và ngay ngắn, người ta thấy một cơn run nóng nảy thoáng qua. Những đường nét của khuôn mặt đặc biệt miền Nam của chàng đã biểu hiện thật rõ ràng, như bị gạch và khoét sâu bởi một con dao chạm sắc bén, trong khi chiếc miệng của chàng luôn giữ được một hình nét dịu dàng, và chiếc cằm của chàng, những đường viền vô cùng thanh tú.

Trong giây phút, chàng đưa bàn tay lên trán và đôi mắt của chàng, vừa quay mặt đi.

Chàng nói:

- Lẽ ra tôi không nên tới.
- Tại sao thế, hử Tonio Kroger?

- Tôi vừa rời bỏ công việc của tôi, Lisaveta à, và tất cả những gì trong đầu của tôi giống hệt như những gì thể hiện trên khung vải này. Một tấm vải, một bức vẽ phác họa đầy những dấu vết sửa chữa, và một vài vệt màu, như thế đó: tôi đến đây và gặp lại cùng một điều. Tôi cũng gặp lại cùng sự xung đột, cùng sự mâu thuẫn luôn hành hạ tôi. - Chàng vừa nói vừa hít lấy bầu không khí. - Quái lạ thật. Khi một tư tưởng xâm nhập vào tâm hồn cô, thì người ta thấy nó thể hiện khắp nơi. Người ta cảm nhận ra nó ngay trong hơi gió: đó là mùi hương của chất định hình và những hương thơm ngào ngạt của mùa xuân, có phải không cô? Nghệ thuật và... làm sao gọi tên điều kia đây? Cô đừng nói “thiên nhiên”, Lisaveta à, bởi “thiên nhiên” không đào sâu, tát cạn. Quả thật là không nên, có lẽ tốt hơn tôi nên đi dạo mặc dù không chắc gì như thế đã hay ho gì cho tôi. Cách đây năm phút, gần sát bên đây, tôi đã gặp một bạn đồng nghiệp: Adalbert, tiểu thuyết gia. “Tổ cha mùa Xuân!” hắn đã nói với tôi như thế bằng giọng điệu đầy gây hấn của hắn. “Đó là cái mùa đáng kinh tởm nhất trong các mùa. Anh có thể nào cứ mang được một ý tưởng hợp lý không, hử Kroger, anh có thể nào bình thản làm công việc mài nhon một nét vạch nhỏ nhất, đạt tới một tác dụng tầm thường nhất, khi máu anh đang tuôn chảy rần rần một cách thác loạn, và một mớ cảm giác không hợp lý luôn khuấy động tâm hồn anh, và ngay khi anh dò xét kỹ chúng thì chúng xuất đầu lộ diện trong sự tầm thường, vô bổ hoàn toàn? Về phần tôi, tôi đến quán cà phê. Đó là một môi trường trung lập mà những đổi thay của mùa màng không gây phiền hà gì được, anh thấy không, nói một cách nào đó, nó tượng trưng cho một khu vực cách biệt và cao xa của văn chương, trong đó anh chỉ có toàn những ý tưởng quý phái”. Và hắn đi tới quán cà phê, có thể tôi nên đi cùng với hắn thì hơn.

Lisaveta lấy làm vui thích.

- Không tệ lắm đâu, anh Tonio Kroger à. Máu rần rần tuôn chảy trong huyết quản, điều này không tệ lắm đâu. Và hắn có lý một

phần nào, bởi vì quả thật mùa xuân không đặc biệt thích hợp với công việc. Nhưng bây giờ anh hãy coi chừng. Dầu sao, tôi còn phải hoàn thành công việc nhỏ kia, cái nét vạch nho nhỏ hoặc cái tác dụng nho nhỏ kia, như Adalbert hẳn sẽ nói thế. Sau đó, chúng sẽ tới “phòng triển lãm” uống trà, và anh sẽ mặc tình để cảm hứng trào tuôn bởi tôi thấy rõ là hôm nay anh buồn phiền về chuyện đó. Trong khi chờ đợi, anh hãy “ngồi dõn lại” một cách tự nhiên, thong thả ở một nơi nào đó, thí dụ như trên chiếc rương kia, nếu anh không sợ dơ bộ đồ quý phái của anh.

- A! Cô hãy để tôi được yên với quần áo của tôi, Lisaveta Iwanowna à! Cô muốn tôi đi dạo trong chiếc *gia két* nhưng rách rưới hay trong một chiếc áo vét bằng lụa đó, hở cô? Khi người ta là nghệ sĩ, người ta sống theo kiểu dân *bê hô miên* trong tâm hồn mình cũng đủ lắm rồi. Bề ngoài, người ta phải ăn mặc cho chỉnh tề, và phải đi đứng, xoay trở như một con người lịch sự... Không, tôi không có gì trên trái tim tôi cả. - Chàng nói, và đưa mắt nhìn xem cách nàng sửa soạn một cuộc pha màu trên tấm bảng pha màu của nàng. - Chỉ có một vấn đề, cô hiểu chứ, một sự mâu thuẫn làm cho tâm trí tôi phải bận rộn luôn, và cản trở công việc của tôi... Phải. Vậy thì chúng ta đang nói về chuyện gì đây chứ? A! về nhà văn Adalbert vốn là một con người tự phụ và đầy nghị lực biết bao! “Mùa Xuân là mùa đáng kinh tởm nhất trong tất cả các mùa”, hẳn đã bảo thế, và hẳn đi tới quán cà phê. Bởi vì người ta phải biết mình muốn gì, không đúng sao? Cô thấy không, tôi cũng thế, mùa xuân khiến cho tôi phải nổi giận; tôi cũng thế, tôi rối trí với sự tầm thường đầy quyến rũ của những cảm giác và những kỷ niệm mà nó đánh thức nơi tôi; duy có điều là tôi không làm sao trách cứ được nó và khinh miệt nó vì thế: bởi thật ra, tôi hổ thẹn trước nó, tôi hổ thẹn trước sự hồn nhiên, thanh khiết và trước sự tươi trẻ, hớn hở của nó. Tôi không biết là tôi phải thêm muốn địa vị Adalbert hay phải khinh miệt hẳn về chuyện hẳn không chút cảm nhận được tình cảm đó...

“Người ta làm việc bê bối vào mùa xuân, điều này đã hẳn rồi, tại sao thế? Bởi vì người ta phải lo cảm nhận sự vật. Và bởi vì người ta phải ngu xuẩn lắm mới tin rằng kẻ sáng tạo có quyền cảm nhận. Tất cả những con người nghệ sĩ đích thật đều mỉm cười trước sự lảm lẩn ngô nghê và bất lực kia; có thể là họ mỉm cười một cách sâu nảo, nhưng họ vẫn mỉm cười. Bởi vì điều cô thể hiện không thể nào là điều quan yếu cho cô bao giờ cả, mà trái lại chỉ có cái chất liệu dừng dừng một cách tự tại, mà vấn đề là làm sao sáng tạo, không chút đam mê, nên một hình ảnh thẩm mỹ, đồng thời chế ngự nó và đồng thời như đùa như giỡn. Nếu cô quá chú tâm vào những điều cô cần phải nói lên, nếu trái tim cô đập quá nhanh cho đề tài của cô, thì cô có thể tin chắc ở một sự thất bại toàn diện. Cô sẽ sống ra con người nhiều xúc động và tình cảm, cô sẽ tạo nên một tác phẩm nặng nề, vụng dại, khắc khổ, thiếu sự tự chủ, sự mĩa mai và sự mạn mà, nó buồn chán, nó tầm thường; và kết quả sau cùng sẽ là lòng dừng dừng của công chúng cũng như sự thất vọng cùng sự buồn phiền cho cô... Bởi đúng như thế đấy, Lisaveta à: tình cảm, thứ tình cảm sống động và nóng hổi luôn luôn tầm thường, vô dụng, và chỉ những cơn chấn động, những trạng thái xuất thần giá lạnh của hệ thống thần kinh bị hỏng, của hệ thống thần kinh nơi bọn nghệ sĩ chúng ta, chỉ những cơn chấn động đó mới có được một tính chất thẩm mỹ. Người ta thiết yếu phải một phần nào ở ngoài trật tự của nhân loại, phải phi nhân một chút, phải sống trong những mối tương quan xa lạ và vô tư đối với những gì thuộc con người, để được thông tỏ sự tình, để chỉ tìm thấy sự ưa thích trong việc thể hiện nó, đùa giỡn với nó và tái tạo nó một cách hứng thú và thành công. Tài năng về bút pháp, về hình thái và về sự biểu tượng đã giả định trước cái thái độ lạnh lùng và cách biệt kia đối với sự việc liên quan tới con người; phải, một sự giảm sút và một sự lột trần nào đó. Bởi vì tình cảm thánh thiện và mãnh liệt - người ta không có bốn phận phải ra khỏi chúng - chúng không biết tới sở thích. Ngay khi người nghệ sĩ nên người và bắt đầu cảm nhận, thế là xong đời hẳn rồi. Adalbert biết

rõ điều đó, và đó là lý do tại sao hắn đã đi tới quán cà phê, trong cái “khu vực cao xa”; phải, quả đúng như thế!

- Tốt cho hắn, Batuschk. - Lisaveta vừa nói vừa rửa tay trong một cái bồn bằng sắt trắng. - Anh không cần phải theo hắn.

- Không đâu, Lisaveta à, tôi không đi theo hắn, và điều này chỉ vì lắm lúc tôi cũng hơi xấu hổ với mùa xuân, với phẩm cách nghệ sĩ của tôi. Cô biết chứ, thỉnh thoảng tôi vẫn nhận được nhiều thư từ của những người lạ, những trang thư khen ngợi và cảm ơn của độc giả gửi tới, những dòng chữ nồng nàn của những tâm hồn thương cảm, đầy ngưỡng vọng. Tôi đọc những bức thư đó và tôi lấy làm xúc động bởi mỗi cảm tình tự phát kia, nó thấm đẫm chất “người” một cách vụng dại, mà nghệ thuật của tôi đã khơi dậy; lòng tôi tràn đầy một thứ tình cảm thương hại đối với sự ngây thơ nồng nhiệt thể hiện trên các dòng chữ đó, và tôi lấy làm hổ thẹn vừa nghĩ, con người lịch sự đã viết nên chúng, con người đó sẽ vỡ mộng, thất vọng biết bao nếu hắn có thể ném một cái nhìn sau hậu trường, nếu lòng thành thật của hắn thấu hiểu được rằng, thật ra một con người ngay thẳng, lành mạnh và bình thường, con người không viết, không đóng trò cũng không sáng tạo... Điều đó không ngăn cản tôi đối với tài nghệ tôi, để tự nâng cao mình lên và tự kích thích lấy mình, nó không ngăn cản tôi cho sự ngưỡng vọng đó là điều quả quan trọng, đồng thời làm một vẻ mặt của con khỉ học đòi làm vĩ nhân!... A! Cô đừng phản đối tôi, Lisaveta à. Tôi cho cô biết là lắm lúc tôi mệt mỏi đến chết người vì phải luôn luôn biểu hiện tất cả những gì thuộc con người mà chính tôi không dự phần vào... Thật ra, một người nghệ sĩ có phải là một người đàn ông hay không? Phải chi người ta hỏi điều đó với “người đàn bà”! Tôi tin rằng bọn nghệ sĩ chúng ta, tất cả đều chia sẻ phần nào số phận của người ca sĩ trong buổi hành lễ của vị chủ giáo mà người ta... Chúng ta hát bằng một giọng điệu cảm động nhất, nhưng mà...

- Hẳn anh phải xấu hổ một phần nào, Tonio Kroger à. Bây giờ, anh hãy đến uống trà. Nước sắp sôi ngay bây giờ đây và thuốc lá đây này. Trong vụ đó, anh có được giọng cao lắm, anh hãy tiếp tục. Nhưng chắc là anh phải lấy làm xấu hổ. Nếu mà tôi không biết anh chuyên tâm vào thiên chức của anh với một niềm hứng khởi tự phụ đến đâu, thì...

- Đừng nói tới thiên chức, Lisaveta Iwanowna à! Văn chương không phải là một thiên chức, mà là một tai họa, cô hãy biết cho điều đó. Bao giờ thì người ta cảm nhận được mối tai họa đó? Rất sớm, sớm một cách khủng khiếp; ở vào một đoạn đời mà người ta hẳn còn được cái quyền sống bình yên và hòa điệu với Thượng đế cùng vũ trụ. Có khởi sự cảm nhận một cách riêng rẽ, cách biệt, đối nghịch một cách vô lý với những tâm hồn khác, những con người quen thuộc và phải cách; cái hố sâu của lòng mai mĩa, nghi ngờ, của những mâu thuẫn, những tri thức, những tình cảm, nó tách biệt cô ra khỏi loài người, nó mỗi ngày một đào sâu hơn, cô sống trong cô đơn và mai đây không còn một sự hòa hợp nào khả hữu nữa. Định mệnh gì kỳ lạ! Giả định rằng trái tim con người ta hãy còn sống, có đủ khả năng yêu thương để cảm nhận sự khủng khiếp của nó!... Ý thức về giá trị của cô lúc nào cũng nhóm lên thành ngọn lửa, bởi vì cô cảm thấy mình bị hắt lên trần giữa muôn ngàn, và cô biết rằng không ai lạ gì về điều này. Tôi biết một diễn viên có thiên tài, trong đời sống thông thường, hẳn phải tranh đấu với một sự nhút nhát và yếu đuối đầy bệnh hoạn. Tình cảm bén nhọn nơi hẳn về giá trị của hẳn, nối tiếp với việc hẳn chỉ biết thể hiện, một vai trò nào đó phải thủ diễn trong cuộc sống, tạo nên người nghệ sĩ toàn hảo và người đàn ông khốn khổ kia.... Một người nghệ sĩ, một người nghệ sĩ chân chính, không phải một trong số những người mà nghệ thuật là vai trò xã hội, mà là một người nghệ sĩ quy định từ trước và bị nguyên rủa, hẳn tự nhận ra mình không cần tới một sự minh mẫn lớn lao nào giữa một đám đông. Trên khuôn mặt hẳn, người ta đọc thấy mối cảm thức của con người được sống riêng rẽ, cách biệt, không thuộc hàng ngũ

của mọi người, được thừa nhận và quan chiêm; một cái gì vừa vương giả vừa ngô ngàng. Người ta có thể quan sát thấy cùng cái dáng vẻ đó nơi một vị hoàng tử đang dạo bước ngoài đường trong lớp y phục dân sự. Nhưng mà ở chỗ nọ, các thứ y phục dân sự không ích lợi gì cả, Lisaveta à! Cô hãy nguy trang mặt nạ, cô hãy ăn mặc như một vị tùy viên tại tòa đại sứ hay một viên trung úy vệ binh đang nghỉ phép, cô chỉ hơi cần ngước hai mắt nhìn lên và nói một tiếng, tất cả mọi người sẽ hiểu ngay rằng cô không phải là một người suông, mà là một tâm hồn xa lạ, một cái gì khác biệt, dị thường..

Nhưng thế nào là một con người nghệ sĩ? Không có vấn đề mà trước đó, sự thờ ơ và sự lười biếng của con người tỏ ra tai hại hơn. “Đó là một thiên bẩm”, những tâm hồn đôn hậu chịu ảnh hưởng của một nhà nghệ sĩ nào đó, vẫn nói một cách nhún nhường như thế. Và, vì họ tin tưởng rằng những tác dụng thanh khiết và cao cả chỉ có thể phát xuất từ những nguyên nhân thanh khiết và cao cả, không ai nghi ngờ rằng đây có thể là một trong những “thiên bẩm” có tính cách mơ hồ nhất, bao hàm một trong những đối vật đáng phàn nàn nhất. Người ta biết rằng những con người nghệ sĩ lúc nào cũng thật mẫn cảm - người ra cũng biết rằng đó không là trường hợp của những người có một ý thức tốt đẹp và tình cảm của họ được thiết lập một cách vững chắc trên giá trị của họ... Cô thấy không, Lisaveta, xét về mặt tinh thần mà nói, đối với mẫu người nghệ sĩ, tôi lo tài bồi, trong cùng tận tâm hồn mình, tất cả sự *miệt khinh* mà những bậc tổ tiên khả kính của tôi nơi thành phố với những thành lũy siết chặt lại ở bên kia, hẳn có thể biến thành trò hề, sự miệt khinh đối với mẫu người nghệ sĩ lang thang có thể trình diện trước cửa nhà họ. Cô hãy nghe chuyện này; tôi biết một chủ ngân hàng, một con người kinh doanh, mái tóc đã điểm hoa râm, có năng khiếu viết tiểu thuyết. Ông ta sử dụng năng khiếu này trong những lúc nhàn rỗi, và tác phẩm của ông thỉnh thoảng cũng đáng kể lắm. Mặc dù - tôi nói mặc dù - có sẵn cái năng khiếu cao cả đó, người đàn ông kia không tuyệt đối toàn

thiện, toàn mỹ, trái lại, ông ta đã từng bị kết án tù trong một thời gian khá lâu, và vì những lý do rất vững chắc. Do đó, ông ta mới thấy rằng chính trong tù mà lần đầu tiên ông ta ý thức được về những tài năng thiên phú của mình, và những kinh nghiệm tù tội đã tạo nên động lực chính yếu của tất cả những công trình sáng tạo nơi ông ta. Từ đó người ta có thể kết luận với một phần nào táo bạo, rằng để trở thành thi sĩ, người ta thiết yếu phải nếm qua một mùi vị tù tội nào đó. Nhưng liệu người ta có cầm lòng được trong nỗi nghi ngờ rằng những kinh nghiệm trong tù của người đàn ông kia không mặc thiết gắn liền vào nguồn cội của thiên chức nghệ sĩ nơi ông ta bằng những gì đã dẫn dắt ông ta vào vòng lao lý đó? Một ông chủ ngân hàng viết tiểu thuyết, đó là một điều lạ. Nhưng một ông chủ ngân hàng chưa hề gây tội ác, một ông chủ ngân hàng toàn thiện, toàn mỹ và chắc chắn, lại đi viết tiểu thuyết, *không ai giấu điều này bao giờ*. Phải, cô cứ cười, nếu muốn, và tuy nhiên, tôi chỉ đùa nghịch có phân nửa mà thôi. Trên đời này, không có vấn đề nào nhiều xao xuyến cho bằng vấn đề sáng tạo nghệ thuật và vấn đề tác động của nó lên con người. Cô hãy dẫn tới trường hợp của sự sáng tạo kỳ diệu nhất nơi nhà nghệ sĩ điển hình nhất, và từ đó, nơi người nghệ sĩ mãnh liệt nhất, cô hãy dẫn tới một tác phẩm bệnh hoạn và đồng thời mang nặng một ý nghĩa hàm hồ như tác phẩm *Tristan và Isolde*; cô hãy quan sát cái tác dụng mà tác phẩm đó gây nên cho một tâm hồn trẻ trung, thanh khiết, với những xúc động thật bình thường. Có lẽ thấy nó cao nhã, vững chắc, chất ngất một niềm hứng khởi mãnh liệt và thanh cao, có thể chính nó cũng bị kích động trong sự sáng tạo nữa... Tâm hồn tài tử, nó đôn hậu làm sao! Đáy sâu của tâm hồn ta, bọn người nghệ sĩ, thật khác biệt với những gì mà nó có thể tưởng tượng ra được, với “trái tim nóng bỏng” và với “nguồn cảm hứng chân thành” của nó. Tôi đã có dịp trông thấy nhiều nhà nghệ sĩ được vây quanh và được tiếp rước niềm nở bởi bọn đàn bà con gái và những người trẻ tuổi, trong khi đó thì tôi, tôi biết... Về những gì liên quan tới cội nguồn, người ta không ngừng tạo nên

những cách biểu hiện và những điều kiện của sự sáng tạo nghệ thuật, những khám phá lạ lùng...

- Nơi người khác, hay không chỉ nơi người khác mà thôi, hở Tonio Kroger? Xin lỗi anh về câu hỏi này.

Chàng không đáp.

Chàng nhúu đôi lông mày xiên xiên của mình và huýt lên khe khẽ.

- Hãy đưa cái tách của anh cho tôi, Tonio à. Nó không mạnh đâu, và anh hãy hút một điếu thuốc mới. Vả lại, anh thừa biết là anh trù liệu những điều y như rằng người ta tuyệt đối không cần thiết phải trù liệu chúng...

- Đó là câu trả lời của Horatio, Lisaveta thân mến: “trù liệu sự việc như thế” có nghĩa là trù liệu chúng gần kề phải không?

- Tôi mong rằng người ta có thể trù liệu chúng gần kề như thế vào một ngày khác, Tonio Kroger à. Tôi chỉ là một nữ họa sĩ ngây ngô, và rút cục lại, nếu tôi có thể trả lời anh, nếu tôi có thể một phần nào biện hộ cho chính cái thiên chức của anh chống lại anh, chắc hẳn là tôi chẳng nói điều gì mới lạ với anh, tôi chỉ muốn nhắc nhở anh nhớ những điều mà chính anh thừa hiểu rõ... Có phải là trù liệu sự việc gần kề khi người ta thể hiện trong tâm tưởng của mình cái tác động gạn lọc, thánh hóa của văn chương, sự huỷ diệt của những đam mê bằng trí thức và biểu tượng, quyền lực giải phóng của ngôn từ, văn chương như một khả năng đưa tới sự linh nhận, sự tha thứ, tình yêu; tinh thần văn chương như cách thể hiện cao quý nhất của trí tuệ còn người, và nhà văn như một sinh vật đã hoàn tất như một vị thánh?

- Cô có quyền nói như thế, Lisaveta à, và tất cả những điều đó xét trên tác phẩm của những nhà thơ của cô, về nền văn chương Nga kỳ diệu, tượng trưng khá hùng hồn cho nền văn chương thánh thiện mà cô đang nói tới. Nhưng tôi không xem nhẹ những vấn nạn của cô đâu, chúng dự phần vào những gì hiện chất chứa trong đầu tôi đây.... Cô hãy nhìn tôi mà xem. Tôi không có dáng vẻ

của một con người vui sướng quá độ hay sao? Có lẽ tôi đã hơi già đi, hóp lại, mệt mỏi phải không cô? Nào, để trở lại với vấn đề “tri thức”, người ta phải biểu tượng một con người như thế, một con người tự nhiên vốn có khuynh hướng tin tưởng nơi điều thiện, hân dộ dàng, đầy ý hướng tốt, hơi tình cảm một chút, con người đó sẽ bị mòn mỏi, hủy hoại bởi tính cách miễn tiếp về tâm lý. Đừng để cho tâm hồn quẩn quại trong nỗi buồn khổ của cuộc đời; cứ quan sát, ghi nhận, sử dụng những khám phá của nó, ngay cả những khám phá đáng sợ nhất, và như thế, tâm hồn mãi mãi vui thú, đồng thời ý thức rõ ràng thế thượng phong về mặt tinh thần của mình trên sự phát minh hãi hùng vốn là cuộc hiện sinh này - phải đúng như vậy đó, cô à! Dù sao, cũng có những khoảnh khắc trong đó, mặc dù những niềm vui do sự thể hiện đem lại, tất cả điều này vẫn khiến cho cô phải chìm đắm đi phần nào. Biết tất cả, phải chẳng là tha thứ tất cả? Tôi không rõ lắm, Lisaveta à, có một trạng thái trí tuệ mà tôi gọi là nỗi chán chường của trí thức: trạng thái trong đó, một con người chỉ cần thấy rõ xuyên qua một sự kiện nào đó để cảm thấy chán chường đến chết đi được (và không phải là sẵn sàng tha thứ chút nào hết) - trường hợp của thái tử Hamlet xứ Đan Mạch, đó là con người văn chương, chữ nghĩa mẫu mực. Chàng biết thế nào đã được kêu gọi lên đường tìm chân lý trong khi người ta không sinh ra vì thế. Thấy rõ xuyên qua bức màn lệ hầy còn che ngang đôi mắt, thăm dò, ghi nhận, quan sát, và bắt buộc phải lưu trữ, với một nụ cười, tất cả những gì mà mình đã quan sát, trong lúc những bàn tay hầy còn xiết chặt lấy nhau, trong lúc những làn môi vẫn còn gặp gỡ nhau, trong lúc cái nhìn trở nên mù quáng bởi sức mạnh của tình cảm, đã tắt lịm... Thật là nhục nhã, Lisaveta à, thật là đê tiện, thật là phần nộ... nhưng ích lợi gì mà nổi loạn chứ?

Một khía cạnh của vấn đề, không kém phần quyến rũ, là lòng đứng đưng đầy chán ngán, sự mệt mỏi đầy mai mỉa trước tất cả mọi thứ chân lý. Một sự kiện có thật là không có gì trầm lặng hơn, không có gì buồn tẻ hơn lũ người thông minh quây quần với nhau

và bàn luận lâu thông đủ mọi vấn đề. Tất cả mọi sự hiểu biết đều đã mòn cũ và đầy buồn chán. Cô hãy diễn tả một chân lý mà sự chinh phục và sự chiếm hữu có thể mang lại cho cô một niềm vui trẻ trung tươi thắm; người ta sẽ đáp lại những hào quang kiến thức và kinh nghiệm tầm thường của cô bằng hai tiếng “đương nhiên” ngăn ngủi... A! đúng rồi, văn chương chỉ khổ làm cho người ta thêm mệt mỏi mà thôi, Lisaveta à! Tôi đoán chắc cô có thể là một ngày nào đó, bằng chủ nghĩa hoài nghi thuần túy, và bởi vì cô không chịu diễn ra quan niệm của cô, mà cô bị mọi người xem là ngây ngô, đần độn, trong khi cô chỉ là một tâm hồn tự phụ và không can đảm... Sự “hiểu biết” của con người nó như thế đó. Còn về sự “diễn tả” thì vấn đề ở đây là một phương tiện làm cho tình cảm con người nguội lạnh, bằng giá hơn là một sự giải thoát. Nói một cách đúng đắn, thì sự giải thoát đần độn và hơi hợt của tình cảm bằng cách diễn tả văn chương, đó là cả một cái gì quả lạnh lẽo, một kỳ vọng đáng phần nộ biết bao. Cô có được một cõi lòng đầy ắp, cô thấy mình quá xúc động vì một biến cố đầy ai bi hoặc cảm động, thật không còn gì giản dị hơn nữa! Cô đến nhà một người viết văn, chỉ trong khoảnh khắc ngăn ngủi, hấn sẽ dàn xếp, ổn định được điều đó một cách tốt đẹp. Hấn sẽ phân tích công việc của cô, đặt nó vào công thức, gán nó một cái tên, diễn tả nó, buộc nó lên tiếng, tháo gỡ cô ra khỏi tất cả, làm cho cô trở nên đứng đưng với nó, và không đòi hỏi ở cô một sự cảm tạ nào về sự giúp đỡ của hấn. Và cô, cô từ đó trở về nhà, tâm hồn nhẹ nhõm, nguội lạnh, thấp sáng, vừa tự hỏi chính mình rằng trong khoảnh khắc trước đó, điều gì có thể lấp đầy tâm hồn cô trong một cơn náo động dịu dàng đến thế? Và có phải cô muốn nghiêm trang biện hộ cho tên lường gạt lạnh lùng và tự mãn kia hay không? Tất cả những gì được diễn tả đều đã được giải quyết ổn thỏa, tuyên ngôn về tín ngưỡng của hấn bảo thế. Nếu trọn thế giới đã được diễn tả, thì trọn thế giới cũng được giải quyết, phóng thích, hủy hoại... Tốt lắm! Tuy nhiên, tôi không phải là một người theo chủ nghĩa hư vô...

- Không, anh không phải là một người theo chủ nghĩa hư vô. - Lisaveta nói, đúng lúc nàng đang đưa chiếc muỗng trà lên gần miệng, và nàng bất động trong cử chỉ đó.

- Tốt... tốt... cô hãy trở về với chính cô đi, Lisaveta à! Tôi không phải con người đó, tôi xin xác nhận với cô, về những gì liên quan tới tình cảm sống thực. Cô thấy không, nhà văn không biết rằng sự sống, còn có thể tiếp tục sống, rằng nó không hổ thẹn trong việc đó, một khi nó đã được giải thích “giải quyết ổn thỏa”. Nhưng mà cô nên để ý một chút, mặc dù tất cả mọi sự giải phóng bằng hình thức văn chương, nó vẫn tiếp tục phạm tội mà không để bị lung lay, bởi vì tất cả mọi hành động đều là một tội lỗi dưới mắt của trí tuệ...

Tôi đã nói xong, Lisaveta à! Cô hãy nghe tôi. Tôi yêu đời sống này - đây là một niềm ước vọng. Cô hãy đón lấy niềm ước vọng này và giữ gìn lấy nó, tôi chưa thực hiện điều này cho ai bao giờ. Người ta đã nói, người ta cũng đã viết và cho đăng rằng tôi thù ghét cuộc đời hoặc tôi kinh sợ nó, hoặc tôi khinh miệt nó, hoặc tôi ghê tởm nó. Tôi đã nghe thấy tất cả điều đó một cách sung sướng, nó làm tôi khoái trá, nhưng không phải vì vậy mà nó ít sai lạc hơn. Tôi yêu đời... Cô mỉm cười đó phải không, Lisaveta à! Tôi biết tại sao. Nhưng tôi xin cô điều này, là đừng xem những gì tôi vừa nói với cô là văn chương! Cô đừng nghĩ tới Cesare Borgia, hoặc tới một thứ triết học say sưa nào đó mà tôi không biết, đã tôn ông ta lên ngôi thủ lĩnh. Tôi khinh miệt ông ta, cái ông Cesare Borgia đó, tôi không để ý tới ông chút nào, và tôi cũng không bao giờ hiểu được bằng cách nào người ta kiến lập con người dị thường và điên loạn thành lý tưởng. Điều đó giống như sự đối nghịch muôn đời của trí tuệ và nghệ thuật - chứ không như một ảo tưởng về sự hùng tráng đẫm máu và về cái vẻ man rợ, không như sự khác thường của đời sống dưới mắt chúng ta vốn ở ngoài sự thường tình. Chính cái bình thường, cái hợp lý, cái đáng yêu, đời sống trong vẻ tầm thường quyến rũ của nó, chính tất cả

những thứ đó tạo nên thứ vương quốc mà những ước vọng của ta dẫn về. Chính vì thế mà người ta phải là một người nghệ sĩ, cô à, kẻ có những giấc mơ tuyệt vời, những giấc mơ sâu xa nhất dẫn về những gì tinh nhã, lạ thường ghê ghớm, kẻ không biết thế nào là hướng về sự ngây thơ, về sự giản đơn, về đời sống, về một chút tình bằng hữu, một chút buông thả, một chút lòng tin cậy và một chút phúc con người - không biết thế nào là hướng một cách bí mật, tàn bạo về những niềm vui của cuộc sống quen thuộc...

Một người bạn! Cô có tin rằng tôi sẽ lấy làm hạnh phúc và tự hào khi có được một tâm hồn bạn giữa bao nhiêu con người? Nhưng cho tới bây giờ, tôi chỉ có được những người bạn giữa đám quỷ sứ, những tâm hồn quỷ dữ, những con người ít lời cuốn nhất, những bóng ma đã trở nên câm lặng vì sự hiểu biết, nói tóm lại là giữa những con người thuộc thế giới văn chương, chữ nghĩa.

Lắm lúc, tôi vẫn bước lên một bậc gỗ, tôi thấy mình đang ở trong một gian phòng, đối diện với những người đến nghe tôi nói. Lúc bấy giờ, cô biết không, trong lúc nhìn vào đám đông quanh tôi, tôi lại chợt quan sát lại chính mình, tôi chợt bắt gặp lòng mình đang âm thầm và bí mật tìm kiếm, trong đám cử tọa, kẻ tìm đến tôi. Kẻ mà sự tán thưởng và lòng tri ân vươn tới tôi, kẻ mà nghệ thuật ràng buộc chặt vào tôi bằng một mối dây lý tưởng... Tôi không thấy điều mình muốn trông tìm, Lisaveta à. Tôi bắt gặp cái đám đông, cái cộng đồng mà tôi đã biết quá rõ, một tập hợp những người Thiên Chúa giáo đầu tiên, có thể nói là những con người với thân xác xấu xí và tâm hồn mỹ miều, những con người luôn luôn ngã xuống, một cách nào đó, cô biết tôi muốn nói gì, những tâm hồn vẫn xem thi ca là cách trả thù đời một cách êm ái - luôn luôn là những con người đang khốn khổ, đang ước mơ, những con người xấu số, và không bao giờ là một trong số những con người khác kia, những con người có đôi mắt xanh và không cần đến trí tuệ, Lisaveta à!...

Thật ra, đó không phải là một điều vô lý đáng tiếc nếu mãi mãi hoang lạc khi cơ sự khác đi hay sao? Thật là vô lý nếu phải yêu đời và, tuy nhiên, lại phải cố gắng bằng tất cả mọi phương tiện để kéo nó về với mình, để được chiếm hữu nó với những nét sắc sảo, những nỗi niềm sâu não, cùng trọn sự cao cả, bệnh hoạn của văn chương. Hẳn người ta phải gìn giữ những gì còn lại từ đó, với sự săn sóc thận trọng nhất, và không được đi tới chỗ yêu thi ca, những con người thích đọc những quyển sách với những bức hình về ngựa, chụp chớp nhoáng.

Bởi vì sau cùng, còn cảnh tượng nào đáng than phiền hơn là cảnh tượng của đời người thử làm nghệ thuật? Bọn nghệ sĩ chúng ta không khinh miệt người nào một cách trọn vẹn cho bằng tay chơi bất đắc dĩ, con người sống mà lại tưởng tượng mình còn có thể, nếu có dịp, trở thành một nghệ sĩ. tôi đoán chắc với cô về điều đó, thứ tình cảm miệt thị kia, nó thuộc kinh nghiệm bản thân tôi. Tôi xuất hiện trong một buổi họp mặt giữa những con người khá cao sang, người ta ăn uống người ta chuyện trò, người ta hợp ý với nhau nhất đời, và tôi cảm thấy hài lòng và biết ơn được lạc vào trong khoảnh khắc giữa con người thơ ngây và bình thường như thế chính tôi cũng như họ. Bất chợt (điều này đã xảy đến cho tôi), một viên sĩ quan đứng dậy, một viên trung úy, một người thanh niên xinh đẹp và nghiêm túc mà có lẽ không đời nào tôi tin rằng có thể hành động một cách bất xứng với bộ y phục dạ hội của hấn, và không cần nói quanh co, hấn xin phép được đọc lên mấy vần thơ mà hấn đã làm. Người ta chấp thuận với những nụ cười khó chịu, và hấn bắt đầu đọc tác phẩm của hấn, viết trên một mảnh giấy cho tới bây giờ hấn giấu kỹ trong một vạt áo, những vần thơ nói về âm nhạc và tình yêu, càng được diễn tả hùng hồn bao nhiêu thì lại càng vô nghĩa, nhảm nhí bấy nhiêu. Nào, tôi xin hỏi cô một chút: một viên trung úy! Một con người thời thượng! Thật ra, hấn đâu có cần gì! Thế rồi, cơ sự cứ theo đó mà tiếp diễn: những khuôn mặt dài, một niềm im lặng, một vài dấu hiệu tán thưởng giả tạo, và một sự uể oải trong đám cử tọa. Một hiện

tượng tinh thần đầu tiên mà tôi ý thức được là cảm thấy mình có một phần trách nhiệm trong cơn xáo trộn mà chàng thanh niên nọ đã mang tới giữa buổi họp mặt kia; không có gì để nghi ngờ, những cái nhìn nhạo báng và lãnh đạm cùng dồn về phía tôi, trong cái chức nghiệp mà con người bất hạnh kia đã biến thành vụng về. Nhưng còn hiện tượng thứ nhì, nó như thế này: con người mà khoảnh khắc trước đây, tôi đã gửi tới một tình cảm kính mến chân thật nhất nơi nhân vị và tư cách, giờ bất chợt, hần bắt đầu xuống thấp, xuống thấp, xuống thấp mãi trong mối thân tình của tôi... Một tình cảm thương hại đầy bao dung xâm chiếm lấy tâm hồn tôi. Tôi tiến về phía hần với vài người đầy can đảm và khoan dung khác, tôi thốt lời với hần: “Xin có lời khen tụng trung úy. Tài năng thiên phú của trung úy tuyệt làm sao! Quả thật quyến rũ!”. Và vì thế tôi buộc lòng phải vỗ vai hần. Nhưng lòng nhân hậu có phải là thứ tình cảm mà một viên trung úy có bốn phen phải gọi lên cho ta ư?... Đó chính là lỗi lầm của hần! Hần đứng đó, hứng chịu hậu quả sự lầm lạc mà hần đã gây nên, trong cơn hỗn loạn trầm trọng, vừa tưởng rằng người ta có thể ngắt một chiếc lá nhỏ, một chiếc thoi, của vòng hoa nghệ thuật, mà không trả giá bằng cuộc sống của mình. Không, về khoản này, tôi đồng ý với người đồng nghiệp của tôi, người chủ ngân hàng phạm tội sát nhân... Nhưng này cô Lisaveta à, cô không thấy là hôm nay tôi thật lắm lời, chẳng khác gì thái tử Hamlet hay sao?

- Anh đã nói xong chưa, hử Tonio Kroger?

- Chưa, nhưng tôi không nói gì nữa đâu.

- Và bao nhiêu đó cũng đủ rồi. Anh có đợi một câu trả lời không?

- Cô có câu trả lời nào không?

- Tôi nghĩ là có. Tôi đã lắng nghe anh nói, Tonio à, từ đầu chí cuối, và tôi muốn cống hiến cho anh một câu trả lời phù hợp với tất cả những gì anh vừa mới tỏ bày với tôi, đó cũng là giải pháp của vấn đề vẫn gây cho anh nhiều bối rối, dao động. Nào! Giải

pháp đó là cứ trông anh như thế, thì anh đúng là một con người trưởng giả.

- Cô tin như thế à? - Chàng hỏi, và chàng hơi chùn người lại.

- Tôi nói có vẻ ác độc đối với anh lắm phải không? Điều này gần như không tránh khỏi. Vì thế tôi muốn làm dịu bớt sự phê phán của mình, bởi đó là điều tôi có thể làm được. Anh là một chàng trưởng giả dấn thân vào một con đường lầm lỗi, Tonio Kroger à, một chàng trưởng giả lạc đường.

Im lặng.

Sau đó, chàng cương quyết đứng dậy, cầm chiếc nón và cây gậy lên.

- Tôi xin cảm ơn cô, Lisaveta Iwanowna à, bây giờ thì tôi có thể yên tâm trở về. *Trường hợp của tôi đã được giải quyết.*

5.

Về mùa thu, Tonio Kroger bảo Lisaveta Iwanowna:

- Tôi lên đường đi du lịch đây, Lisaveta à. Tôi phải đi tìm những chân trời cao rộng, tôi đi đây, tôi sống đời tự do, bẻ gãy mọi điều kèm tỏa.

- Sao đó, hở cụ non? Anh lại muốn sang Ý Đại Lợi à?

- Trời đất, cô hãy để cho tôi được yên với nước Ý Đại Lợi, Lisaveta à! Tôi đứng đưng với nước Ý tới độ khinh miệt nó. Xa rồi, thời mà tôi tưởng tượng rằng đó là quê hương của mình. Nghệ thuật, phải không? Nào là nền trời xanh lơ như nhung, nào là rượu ngọt dồi dào, nào là dục tình êm dịu... Tóm lại, tất cả những thứ đó chẳng nói lên được điều gì đối với tôi. Tôi từ chối chúng hết thảy. Tất cả cái *bellezza* ³ đó luôn làm tôi nổi nóng. Tôi cũng không thể nào chịu đựng được tất cả những con người sắc sảo, lạnh lợi ở đó, với những cái nhìn âm u, cục súc của họ. Các dân tộc La tinh đó không có ý thức trong đôi mắt của họ... Không, tôi lên đường đi Đan Mạch trong ít lâu.

- Đan Mạch à?

- Phải. Và tôi hy vọng gặp được nhiều hứng thú ở đó. Tình cờ mà tôi chưa hề tới đó; mặc dù tôi đã trải qua trọn thời trẻ của mình ở gần bên biên giới. Tuy vậy, tôi lúc nào cũng yêu mến và hiểu rõ đất nước đó. Tôi bị lôi cuốn về miền Bắc, điều này hẳn là do cha tôi, thì lại hướng về cái *bellezza*, dù bà không đứng đưng với tất cả. Cô hãy xem những quyển sách đã được viết ra ở đó, những quyển sách thâm trầm, thuần khiết và đầy tinh thần hài hước, Lisaveta à; với tôi, không có gì ở trên chúng cả, tôi thích chúng. Cô hãy xem những bữa ăn Na Uy, những bữa ăn vô song kia mà người ta chỉ chịu được trong một bầu không khí thật mặn mà (vả chăng, tôi không biết mình còn chịu đựng được chúng hay

không), và tôi được biết qua đôi chút, nhờ ở nguồn gốc của mình, bởi tại nhà tôi, chúng tôi đã thực sự dùng bữa như thế. Một cách đơn giản, cô hãy xem tên họ của những người ở đó, cũng đã khá thịnh hành trong vùng tôi; một toàn thể gồm những âm hưởng như “Ingeborg”, một thứ hòa âm thuộc dương cầm toát ra một vẻ thuần khiết, thi vị nhất. Và rồi, còn có biển - biển Baltique ở phía bên kia!... Nói tóm lại, tôi đi tới đó, Lisaveta à. Tôi muốn nhìn lại biển Baltique, tôi muốn nghe lại những tên họ kia, tôi muốn đọc những cuốn sách nọ ngay trong khung cảnh của chúng tôi, muốn dùng bàn chân dẫm lên bậc đất ở Kronborg, nơi “bóng ma” xuất hiện trước thái tử Hamlet, mang lại nỗi buồn và cái chết cho chàng tuổi trẻ thanh cao và khốn khổ đó.

- Anh đến đó bằng cách nào, hử Tonio? Nếu tôi được phép hỏi anh điều đó. Anh đi ngả nào đây?

- Bằng con đường quen thuộc. - Chàng đáp lời, vừa nhún vai, và chàng đỏ mặt trông thấy. - Phải, Lisaveta à, tôi chạm vào... điểm khởi hành của mình sau mười ba năm, và điều này có thể hơi khôi hài một chút.

Nàng mỉm cười nói:

- Chính đó là điều tôi muốn nghe anh nói, Tonio à. Vậy anh hãy lên đường đi, và mong Chúa phù hộ anh. Anh cũng đừng quên viết thư cho tôi nghe! Tôi luôn chờ đợi một bức thư đầy những kinh nghiệm về những ngày anh lưu lại... Đan Mạch.

6.

Thế là Tonio Kroger lên đường đi về phương Bắc. Chàng đi du lịch một cách tiện lợi (bởi vì chàng có thói quen nói rằng, khi người ta có một đời sống nội tâm khốn khổ hơn kẻ khác nhiều, người ta có quyền thụ hưởng một sự an lạc bề ngoài), và chàng

không chịu dừng lại trước khi trông thấy những ngọn tháp của thành phố với những thành lũy xiết chặt lại, nơi chàng đã lên đường trước đây, những ngọn tháp dựng lên sừng sững trước mắt chàng trong bầu không khí xám xịt. Tại đó, chàng đã lưu lại trong một số ngày ngắn ngủi và lạ kỳ.

Một buổi xế vô vị đã ngã sang chiều, khi chiếc xe lửa chạy vào dưới tiền đình chật hẹp phun khói, trông thân mật với nhà ga một cách lạ lùng. Hơi nước luôn cuốn thành lọn dưới mái nhà với những lớp kính bẩn thỉu, những mảnh rách của nó dài ra, vẫn đóng đưa qua lại như xưa, khi Tonio Kroger khởi hành tại nơi này, trong lòng chàng chỉ có toàn sự mai mỉa.

Chàng lo gom mớ hành lý, bảo người ta mang chúng đến khách sạn, và rời nhà ga.

Chính là những chiếc xe song mã, cao và rộng quá mức thường, đang xếp hàng đợi ở phía ngoài! Chàng không bước lên một chiếc nào, chàng chỉ đưa mắt nhìn chúng như nhìn tất cả, những đầu hồi nhà chật hẹp và những cái tháp nhọn dường như đang chào đón chàng qua những mái nhà gần nhất, những con người tóc vàng nâu, uể oải và nặng nề, với cách ăn nói mạnh mẽ, tuy vậy lại nhanh, và chàng chú ý tới một điệu cười đầy khích động nghe giống như một tiếng khóc nức nở. Chàng cất bước đi chậm rãi, làn gió ẩm ướt liên hồi quất vào mặt chàng, chàng đi qua chiếc cầu với lan can được trang trí bằng những bức tượng có tính cách huyền thoại, và chàng đi dọc theo bên tàu một hồi.

Chúa ơi, tất cả cảnh tượng này trông nó chật hẹp và khúc khuỷu làm sao! Có phải lúc nào, các con đường chật hẹp với những đầu hồi nhà cũng lộ phía thành phố với một vẻ ương ngạnh kỳ lạ? Những chiếc ống khói và những chiếc cột buồm nhẹ nhàng đóng đưa trong gió và trong bầu không khí buổi hoàng hôn, trên dòng sông lặng lẽ, vô vị. Liệu chàng có nên bước lên con đường đó, nơi cái góc kia, nơi có ngôi nhà mà chàng đã từng mơ tưởng? Không, chuyện đó để ngày mai. Bây giờ chàng buồn ngủ quá rồi.

Con mọt của chuyến đi khiến cho đầu óc chàng nặng nề, và những tư tưởng chậm chạp, mờ đục như hơi sương, lướt thoáng qua trí chàng.

Có lúc, trong suốt mười ba năm kia, chàng đã từng mơ ước được một lần nữa, có mặt trong ngôi nhà của mình, ngôi nhà cổ kính nghe rền vang, nằm bên lề con đường đang đổ dốc, và mơ ước cha chàng lại hiện diện ở đó, đang trách mắng chàng thậm tệ về cuộc đời phóng đãng, hư hèn của chàng - điều mà lần nào chàng cũng thấy thật sự đau vào đấy. Và bây giờ, thì giờ phút hiện tại không chút khác biệt gì với một trong bao nhiêu giấc mộng đầy phỉnh lừa kia mà người ta không tài nào làm rách đi những cái mắt, và trong những khoảnh khắc mơ mộng đó, người ta tự hỏi chúng là ảo tưởng hay thực tại, và đâu là nơi người ta bó buộc phải quyết định phù hợp với giả thiết sau cùng, để dù sao đi nữa, cũng phải kết thúc bằng cách thức giấc.

Chàng bước theo những con đường rộn ràng và lộng gió, đầu chàng cúi thấp, và chàng vừa bước đi vừa như đang mơ ngủ, về phía khách sạn đầu tiên trong thành phố, nơi chàng muốn ngủ qua đêm. Một người đàn ông, chân cong, cầm một thanh cây, với một mẩu nến nhỏ đang cháy nơi đầu, đi ở phía trước chàng, trên những bước nhịp nhàn của người lính thủy, và đang đốt lên những ngọn đèn khí.

Hắn làm sao thế? Đầu là ánh lửa, dưới con mọt của hắn, bắt cháy mà không lóe lên thành ngọn, trông thật âm u và sâu nào? Không một tiếng thốt lên! Không một lời phát biểu! Có lẽ hắn sẵn sàng đi thật lâu như thế, trong gió lộng, xuyên qua những con đường quen thuộc phủ bóng hoàng hôn. Nhưng tất cả quá khít khao và tiếp nối nhau. Tức thì, chàng đã tới đích.

Ở trên cao thành phố, có những ngọn đèn hồ quang, và đúng lúc, chúng được thắp lên. Khách sạn kia rồi, và chàng nhận ra hai con sư tử đen nằm trước cửa ra vào, mà lúc nhỏ chàng vẫn lấy làm sợ sệt. Chúng tiếp tục nhìn nhau, như thể chúng muốn hắt hơi,

nhưng dường như chúng đã nhỏ đi nhiều. Tonio Kroger đi giữa hai con sư tử.

Bởi chàng đi chân không nên được tiếp đón không lấy gì làm trọng thể lắm. Người gác cửa và một người đàn ông bảnh bao trong bộ đồ đen đang làm công việc tiếp đón và dùng ngón tay cố đẩy cổ tay áo vào trong tay áo, cả hai quan sát chàng từ đầu đến chân bằng một cái nhìn dò xét, vừa như cố gắng xác định phần nào thứ bậc của chàng, định vị chàng trong phẩm trật xã hội, và chỉ cho chàng một chỗ ngồi theo sự thẩm xét của họ; tuy thế, họ vẫn không đạt tới một kết quả khích lệ: vì thế, họ quyết định đối xử bằng một sự lễ độ có chừng mực. Một người tửu bảo, một người đàn ông có dáng vẻ nhu mì, từ trong lò đưa ra, bộ y phục ánh lên trong vẻ cũ kỹ và đôi giày băng-túp trang điểm bằng những cái gút, tên tửu bảo đưa chàng lên tầng nhì, vào một gian phòng bày trí sạch sẽ và theo lối cổ.

Sau cánh cửa sổ, trong lớp ánh sáng lơ mờ, hiện ra một quang cảnh ngoạn mục, mang màu sắc thời Trung cổ trên những khoảng sân, những đầu hồi nhà và những khối kỳ lạ của các ngôi giáo đường gần bên khách sạn. Tonio Kroger đứng trước cửa sổ kia trong khoảnh khắc; đoạn chàng ngồi khoanh tay nơi chiếc trường kỷ rộng lớn, chàng chau mày và bắt đầu huýt sáo.

Người ta mang đèn tới và hành lý chàng được đưa vào phòng. Người tửu bảo với dáng vẻ nhu mì, đứng dựng đặt phiếu nhập khách sạn trên bàn, Tonio Kroger viết lên đó, đầu khế nghiêng sang một bên, một cái gì giống như tên tuổi, tình trạng và nguồn gốc của chàng. Sau đó, chàng gọi một bữa ăn và tiếp tục, từ nơi góc chiếc trường kỷ, nhìn vào khoảng không. Khi thức ăn đã được dọn trước mặt, chàng thấy hầy còn chần chừ một hồi lâu, sau cùng chàng ăn được mấy miếng qua loa, và đi tới đi lui trong một tiếng đồng hồ, thỉnh thoảng lại dừng bước và nhắm nghiền hai mắt lại. Sau đó, chàng thay quần áo một cách chậm chạp và leo lên giường nằm ngủ. Chàng ngủ thật lâu, giấc ngủ bị quấy phá bởi

những mộng mị hỗn độn, đồng thời chất ngất những nỗi niềm tiếc nhớ cùng những ước vọng kỳ lạ.

Khi giật mình thức giấc, chàng thấy gian phòng mình tràn ngập ánh sáng. Tâm hồn bối rối, lạc loài, chàng vội định thần nhớ lại xem mình đang ở nơi đâu và trời dậy, đi mở những tấm màn, rửa mặt và cạo râu cẩn thận. Chàng ăn diện thật tươi trẻ và thật sạch sẽ như thể chàng có ý thăm viếng những con người đạo mạo và khả kính, vấn đề là làm sao tạo cho họ một ấn tượng tao nhã không thể trách cứ vào đâu được. Chàng vừa mặc quần áo vừa lắng nghe những nhịp đập đầy lo lắng của trái tim chàng.

Bên ngoài, trời trong sáng làm sao! Hẳn chàng sẽ thấy mình thoải mái hơn nếu buổi hoàng hôn cố làm cho các con đường trở nên u ám như ngày hôm qua. Giờ đây, chàng phải đi ngang qua dưới mắt mọi người, trong thứ ánh sáng rực rỡ của mặt trời. Có phải chàng sắp sửa lại gặp gỡ những chỗ quen biết, bị kéo lại, hỏi han, và buộc lòng phải kể lể những chuyện gì đã xảy đến với chàng trong mười ba năm trở lại đây hay không? Không? Nhờ trời, không còn ai biết chàng nữa, và những kẻ quen biết chàng thì hẳn sẽ không nhận ra chàng, bởi thật sự chàng đã thay đổi trong trọn quãng thời gian gần đây. Chàng chăm chú ngắm nghía bóng mình trong gương, và bất chợt chàng cảm thấy mình được an toàn sau chiếc mặt nạ của mình, sau khuôn mặt sớm mòm mõi, chán chường, đã có vẻ già hơn tuổi tác của chàng... Chàng bảo người ta dọn bữa ăn tối, và sau đó chàng bước ra ngoài; chàng bước dưới những cái nhìn thăm định của tên gác cổng và người đàn ông bảnh bao trong bộ đồ đen, chàng băng qua phòng ngoài, đoạn đi giữa hai con sư tử, đến tận vùng không khí tự do, thoải mái.

Chàng đi đâu? Chàng không biết, thì cũng như hôm qua. Vừa mới được vây quanh lần nữa bởi cái toàn thể đáng kính nể một cách lạ lùng và trông quen thuộc đến cũ kỹ kia, với những đầu hồi nhà, những cái tháp nhỏ, những khung cửa tò vò, những cái máy nước, vừa mới cảm nhận lần nữa trên khuôn mặt mình, làn gió

thấm đẫm mùi thơm dịu dịu và hăng hăng của những giấc mơ xưa cũ, thì một lớp màn mỏng mảnh, một lần vải mờ nhạt đã vây bọc lấy các giác quan chàng... Các bắp thịt trên mặt chàng giãn ra. Bằng một cái nhìn thỏa thuê, chàng ngắm nghía người và vật. Có thể tại chỗ kia, nơi góc đường đó, chàng sẽ tỉnh dậy...

Chàng đi đâu? Dường như có một mối tương quan giữa hướng đi của chàng và những giấc mộng về đêm kỳ lạ kia, chúng buồn bã biết bao và đông đầy những nỗi niềm luyến tiếc... Chàng đi qua dưới những cái vòm của tòa thị sảnh, nơi có những người bán thịt đang cân hàng với những bàn tay dính đầy máu, đến công trường chợ, nơi có một cái máy nước kiểu gô tích, cao, nhọn và đẹp mắt. Tại đó, chàng dừng bước trước một ngôi nhà chật hẹp và đơn sơ, giống như bao nhiêu ngôi nhà khác; với một đầu hồi nhà uốn cong và chạm trổ đẹp mắt, và chàng đắm hồn trong sự ngưỡng vọng của chàng. Chàng đọc tên khắc trên cửa và đưa mắt nhìn lên từng cánh cửa sổ, đoạn chàng nhẹ nhàng quay lưng để cất bước.

Chàng đi đâu? Tới ngôi nhà. Nhưng chàng rẽ bước, đi một vòng ra ngoài thành phố bởi chàng có đủ thì giờ. Chàng đi qua thành lũy Moulin và thành lũy Holstein, ghì mạnh chiếc nón trước luồng gió đang thổi xào xạc và gây nên những tiếng cọt kẹt trong các cành cây. Sau đó, chàng bỏ rơi cuộc đi dạo qua các thành lũy cách nhà ga không xa, chàng trông thấy một chiếc xe lửa chạy qua vừa thổi mạnh trong cơn hồi hải nặng nề, chàng đùa nghịch bằng cách đếm những toa xe, và dõi mắt nhìn theo người đàn ông đang ngồi tuốt trên cao ở toa sau cùng. Nhưng đến công trường Điện Ma, chàng dừng bước trước một trong những ngôi biệt thự xinh đẹp tọa lạc tại đó, chàng đứng một hồi lâu, quan sát khu vườn và cánh cửa sổ, và để kết thúc, chàng thử làm cho cánh cổng sắt của khu vườn đi đi, lại lại trên những chiếc bản lề của nó, bằng cách nào để cho nó kêu lên ken két. Tiếp đến, chàng ngắm nghía trong chốc lát bàn tay bị lạnh cóng và dính đầy chất gỉ. Rồi chàng đi xa hơn, bước dưới cánh cửa thấp đã cũ kỹ, chàng đi dọc theo bến

tàu, và bước ngược lên con đường thẳng tắp, lộng gió, tới tận ngôi nhà của cha mẹ chàng.

Nó sừng sững, bị vây kín bởi những ngôi nhà lân cận, chúng chồm qua đầu hồi của nó. Ngôi nhà màu xám và trông đạo mạo như nó vẫn thế từ ba trăm năm nay; và Tonio Kroger đọc hàng chữ đầy hiếu hạnh viết bằng nét chữ đã bị xóa nhòa hết phân nửa, ở phía trên cửa ra vào. Đoạn, chàng lấy lại hơi thở và bước vào. Tim chàng đập mạnh trong niềm lo lắng, bồn chồn, bởi chừng như từ một trong những cánh cửa của tầng trệt mà chàng đi ngang qua ở phía trước, cha chàng sắp sửa bước ra, trong bộ đồ làm việc nơi bàn viết, với bút lông giắt sau tai, chừng như ông sắp sửa gọi chàng dừng bước lại và hỏi chuyện chàng cho ra lẽ một cách nghiêm khắc về cuộc đời điên loạn của chàng, điều mà Tonio Kroger chắc hẳn đã thấy là nằm trong vòng trật tự. Nhưng rồi, chàng đi qua mà không thấy lòng mình xao xuyến. Cánh cửa đôi không đóng, mà chỉ được đẩy hờ, điều có vẻ đáng trách đối với chàng, đồng thời với việc chàng cảm thấy mình là món đồ chơi của một trong số những giấc mơ nhẹ nhàng kia, trong đó, những chương ngại vật đều phải tự chúng nhượng bộ trước ta, và là nơi người ta tiến tới mà không gặp một sự cản trở nào, người ta được ưu đãi bởi một thứ hạnh phúc kỳ diệu. Tiền đình rộng lớn, lát đá vuông, rền vang dưới bước chân của chàng. Đối diện với nhà bếp im lìm, người ta vẫn luôn luôn trông thấy như ngày nào, những công trình kiến trúc bằng cây trồng kỳ dị, nặng nề, nhưng được sơn phết sạch sẽ, nhô ra khỏi bức tường ở một chiều cao đáng kể, chúng được dùng làm phòng của các cô giúp việc, và người ta chỉ có thể đặt bước tới bằng một thứ cầu thang biệt lập từ tiền đình. Nhưng những chiếc tủ lớn và chiếc rương sập chạm trổ xưa kia vẫn đứng đó, giờ đây không còn nữa. Đứa con của gia đình leo lên chiếc cầu thang lớn vừa tựa lên lan can bằng cây chạm trổ, sơn trắng; cứ đi một bước, chàng lại nhấc bàn tay lên, và tới bước tiếp theo, chàng để bàn tay rơi xuống, như thế chàng cố tìm lại một cách e dè, niềm thân mật cũ kỹ với cái lan can chắc chắn, quen

thuộc kia... Nhưng tới bậc cầu thang, đứng trước cánh cửa ở tầng nhà xếp, chàng dừng bước lại. Một tấm biển trắng được đóng chặt nơi cửa ra vào, trên đó người ta có thể đọc được hàng chữ đen: Thư Viện Bình Dân.

“Thư viện bình dân à?”, Tonio nghĩ thầm. Chàng nhận thấy quần chúng cùng văn chương không có việc gì làm ở đây. Chàng đưa tay gõ cửa, nghe vang lên tiếng “cứ vào”, và vâng theo thứ linh truyền đó. Tâm trí âm u và căng thẳng, chàng đưa mắt nhìn cảnh tang thương biến đổi.

Gian phòng chia làm ba gian nằm theo chiều sâu, phòng này mở cửa nhìn ra phòng kia. Những bức tường phủ thảm tới tận trên cao nơi có những quyển sách được đóng một cách hợp nhất, xếp thành những hàng dài trên các ngăn kệ bằng cây trông âm u. Trong mỗi gian, sau một cái quầy, có một người đàn ông ngồi viết, dáng điệu có vẻ khổ sở. Hai người trong bọn họ chỉ quay đầu về phía Tonio Kroger, nhưng người thứ nhất thì mạnh dạn đứng dậy, hai bàn tay tì lên mặt bàn, đầu nghiêng tới trước, tròn miệng, nhăn mày, và nhìn người khách trẻ với một cái chớp mắt thật nhanh...

- Xin lỗi. - Tonio Kroger nói, mắt không rời những quyển sách.
- Tôi là người lạ tới đây, tôi thăm viếng thành phố. Đây là thư viện à? Ông có thể cho phép tôi được nhìn qua sưu tập sách vở không, thưa ông?

- Chắc chắn! - Viên chức nói, và hấn nháy mắt mạnh hơn... - Đương nhiên rồi, vào cửa tự do mà. Cậu cứ tự nhiên. Cậu muốn xem thư mục không?

- Dạ cảm ơn. - Tonio Kroger đáp - Tôi tìm lấy được. Tiếp theo câu nói đó, chàng bắt đầu chậm rãi bước dọc theo những bức vách, vừa giả vờ đang xem xét những tựa sách ghi trên các gáy sách. Sau cùng, chàng rút một quyển, mở ra và đến bên cửa sổ.

Đây là gian phòng điểm tâm. Người ta đã dùng bữa điểm tâm tại đây vào buổi sáng nơi những bức tượng của các vị thần linh nổi

bật lên hẳn đối với bức thảm xanh lơ... Nơi đó, có một gian phòng ngủ. Bà nội chàng đã trút hơi thở sau cùng tại đó sau một tiếng đồng hồ hấp hối, mặc dù tuổi bà đã cao, bởi bà là một người đàn bà thể tục, lưu luyến với những khoái lạc trần gian, và bà bám chặt vào cuộc đời này. Và sau đó, chính cha chàng cũng đã từ giã cõi đời tại nơi này, cha chàng, người đàn ông cao lớn, ăn mặt chính tề, thoảng vẻ trầm tư và buồn phiền, với cánh hoa đồng nội nơi lỗ cài khuy áo.... Tonio Kroge đã ngồi nơi chiếc giường hấp hối của ông, đôi mắt nóng bỏng, tâm hồn chàng thành khẩn và trọn vẹn chìm đắm trong một thứ tình cảm cảm lạnh và mãnh liệt, trong tình thương yêu và sự đau khổ. Và mẹ chàng đã quỳ sụp bên chiếc giường kia, người mẹ mỹ miều và nồng nàn của chàng, nước mắt như mưa; sau đó bà đã ra đi với người nghệ sĩ miền Nam, đến tận những chân trời xa lắc, xanh lơ... Nhưng đằng sau kia, gian phòng thứ ba và là gian phòng cuối cùng, giờ đây chất đầy những sách vở đặt dưới sự trông coi của một người đàn ông có dáng điệu nghèo khổ, gian phòng đó đã từng là gian phòng của chính chàng trong một thời gian khá lâu. Chính đó là nơi chàng trở về sau những buổi học, sau khi đã đi dạo một vòng như cuộc đi dạo mới đây; gần bên bức vách kia là chiếc bàn của chàng, mà trong ngăn học, chàng hãy còn giữ những câu thơ đầu tiên trong đời, thật mạnh mẽ và cũng thật vụng về... Cội hồ đào... Một nỗi niềm sâu muộn đầy nhức nhối bất chợt xuyên thấu qua tâm hồn chàng. Chàng nhìn nghiêng nghiêng qua khung cửa sổ. Khu vườn hoang phế, nhưng cội hồ đào già vẫn đứng sừng sững đúng vào chỗ của nó, cành lá nó xào xào và cọt kẹt trong gió. Tonio lại lướt mắt nhìn lên quyển sách mà chàng cầm trong tay. Đó là một tác phẩm thi ca mà chàng thừa biết giá trị. Chàng nhìn vào những dòng chữ đen ngòm cùng những tập hợp của các câu thơ, chàng theo dõi trong khoảnh khắc dòng ký sự đầy nghệ thuật kia, nó dâng lên cao trong một thứ đam mê đầy sự phớt trí, đến cả một đường nét, một tác dụng, tiếp theo nó chợt ngừng bật một cách gợi cảm...

“Dạ, tươm tất lắm”, chàng vừa nói vừa đặt quyển sách xuống, và chàng quay lại. Lúc bấy giờ chàng nhác thấy viên chức vẫn còn đứng mãi và nháy mắt với một vẻ sốt sắng pha lẫn với sự dè dặt đầy tư lự. “Một sưu tập hảo hạng, theo tôi. - Chàng tiếp lời - Tôi đã nhìn qua. Xin cảm ơn ông. Chào ông”.

Nói xong, chàng bước ra cửa, nhưng đó chỉ là một cuộc ra đi đáng ngờ vực, và chàng cảm nhận một cách rõ ràng rằng viên chức, vốn thật bối rối vì cuộc viếng thăm của chàng, hẳn sẽ còn đứng đó trong nhiều phút nữa, với đôi mắt nháy lia.

Chàng không có chút ý muốn đẩy xa thêm những cuộc dò xét của mình. Chàng đã hiện diện tại nhà. Ở trên, trong những gian phòng lớn nằm sau khoảng hành lang với dãy cột sắp thành hàng, có những người khách lạ ở, chàng trông thấy, bởi vì phần trên cầu thang được đóng kín bằng một cánh cửa kiếng xưa kia không có, và trên đó có viết tên một người đó. Chàng bước đi, băng qua khoảng tiền đình rền vang, và rời khỏi ngôi nhà của thân phụ. Trong một góc nhà hàng, chàng nuốt vội bữa ăn nặng nề và béo bở, tâm trí chàng đắm chìm trong những ý nghĩ mông lung, sau đó chàng trở về khách sạn.

“Xong rồi. Tôi lên đường tối nay”, chàng nói với người đàn ông bảnh bao trong bộ y phục đen.

Chàng bảo tính tiền, kể cả tiền chuyển xe sẽ đưa chàng ra bến tàu để xuống tàu đi Copenhagen. Tiếp theo, chàng bước lên phòng, ngồi trước bàn viết, chàng ngồi mãi nơi đó, im lìm và thẳng lưng, má tì vào lòng bàn tay và nhìn đắm đắm vào tấm thảm trước mặt chàng với đôi mắt xa vắng. Sau đó, chàng thanh toán tiền bạc sửa soạn đồ đạc. Đến giờ phút đã được ấn định, người ta báo xe tới và Tonio bước xuống, chàng đã sẵn sàng để lên đường.

Ở phía dưới, nơi chân cầu thang, người đàn ông bảnh bao trong bộ y phục đen đang đợi chàng.

- Xin lỗi! - Hắn nói và dùng ngón tay đẩy cổ tay áo vào trong. - Xin ông miễn chấp, nếu chúng tôi buộc lòng phải giữ chân ông

thêm một phút đồng hồ nữa. Ông Seehaase chủ nhân khách sạn có đôi lời muốn nói với ông. Một vấn đề hình thức đơn giản... ông ấy đang ở đây, phía sau... Ông có vui lòng bỏ chút công... chỉ là chuyện ông Seehaase, chủ nhân khách sạn.

Hắn mời Tonio Kroger theo chân hắn, bằng nhiều cử chỉ. Hắn đưa chàng tới cuối tiền đình. Quả thật ông Seehaase đang ở đó. Tonio Kroger biết ông từ những ngày còn bé. Ông lùn, mập và có đôi chân cong như vòng cung. Mái tóc cắt sát đầu quý chuộng của ông đã bạc trắng, nhưng ông lúc nào cũng vẫn mặc một chiếc áo gia kết may thật rộng và một chiếc quần ngắn thêu màu xanh lá cây. Vả chăng, ông không trợ trọi một mình. Bên cạnh ông, trước một cái giá nhỏ đóng chặt vào tường, một nhân viên cảnh sát, đầu đội mũ, đang đứng với bàn tay mang găng đặt trên một tờ giấy chỉ chít những điều ghi chép, nằm trên cái giá. Hắn nhìn Tonio Kroger với một khuôn mặt nhà binh đường hoàng của hắn, như muốn chàng biến mất dưới mắt hắn.

Tonio Kroger đưa mắt dò xét hết người này người kia, và quyết định chờ đợi.

- Anh từ Munich đến đây à? - Sau cùng, người nhân viên cảnh sát nói, với một giọng nặng nề.

Tonio Kroger gật đầu.

- Anh đi Copenhagen à?

- Dạ, tôi tới một địa điểm tắm biển, tại Đan Mạch.

- Một địa điểm tắm biển à? Được rồi. Anh hãy xuất trình các giấy tờ của anh. - Viên cảnh sát nói, và nhấn mạnh tiếng “xuất trình” với một vẻ thỏa mãn đặc biệt.

Các thứ giấy tờ... chàng không có giấy tờ. Chàng móc ra chiếc bóp và nhìn vào trong; nhưng ngoài mấy tờ giấy tính tiền đã thanh toán xong, chàng chỉ bắt gặp ở đó những bản thảo của một truyện ngắn mà chàng định bụng sẽ sửa chữa một khi đến nơi. Chàng không thích có chuyện lôi thôi với các viên chức, và chàng đã không hề xin cấp giấy thông hành.

- Tôi rất tiếc. - Chàng nói - Nhưng tôi không có giấy tờ gì trong người cả.

- À! - Viên cảnh sát thốt lên - Không có giấy tờ gì cả à? Anh tên gì?

Tonio Kroger nói tên.

- Có đúng thế không? - Viên cảnh sát hỏi, và hấn vươn người tới trước, và hai lỗ mũi hấn bắt thần mở ra thật rộng...

- Đúng hoàn toàn. - Tonio Kroger đáp.

- Vậy chớ anh là ai?

Tonio Kroger nuốt xuống một cái gì như chẹn ngang cuống họng của chàng và cho hấn biết nghề nghiệp của chàng bằng một giọng mạnh dạn. Ông Seehaase ngẩng đầu lên và dò xét chàng một cách kỳ lạ.

“Hừ! Và anh tuyên bố không có liên hệ gì tới một người có tên là...” - Viên cảnh sát thốt lên, hấn đánh vắn trên tờ giấy chỉ chút những điều ghi chép, một cái tên nghe lạ lùng và lảng mạn, giống như một tập hợp liều lĩnh của những âm thanh phát xuất từ nhiều giống khác nhau, và Tonio Kroger quên bẵng đi mất trong khoảnh khắc sau đó. Và viên cảnh sát tiếp: “Người có cha mẹ không ghi nhận rõ ràng và thuộc nguồn gốc mơ hồ bị cảnh sát Munich theo dõi vì nhiều vụ lường gạt và lắm vụ phạm pháp khác, và hấn có thể đã trốn sang Đan Mạch, phải không?”.

- Tôi không chỉ tuyên bố có điều đó. - Tonio Kroger nói, vừa nhún vai một cách nóng nảy. - Điều này vô tình tạo nên một ấn tượng nào đó.

- Sao? À, ừ. Đúng rồi! - Viên cảnh sát nói - Nhưng lại còn chuyện tuyệt đối không xuất trình được giấy tờ gì cả?...

Đến lượt ông Seehaase xen vào bằng một giọng xoa dịu, trấn an:

“Tất cả điều này chỉ là một hình thức. Một hình thức chứ không có gì hơn nữa! Cậu nên nhớ rằng viên chức cảnh sát chỉ làm bốn

phận của mình. Nếu cậu có thể chứng tỏ lai lịch của cậu bằng một cách nào đó... một tờ giấy...”

Mọi người đều im lặng.

Chàng có nên kết thúc câu chuyện bất ngờ này bằng cách cho mọi người biết mình là ai, bằng cách tiết lộ cho ông Seehaase biết rằng chàng không phải là một tên gian hùng, với tình cảnh mơ hồ, cũng không phải là một anh chàng bô hê miêng mở mắt chào đời trong một cái nhà xe màu xanh lá cây, mà là con trai của viên lãnh sự Kroger, thuộc dòng họ Kroger? Không, chàng không có ý muốn đó chút nào. Và thật ra, những người canh giữ trật tự xã hội này đã không có lý phần nào hay sao? Trên một phương diện nào đó, chàng hoàn toàn đồng ý với họ... Chàng nhún vai và tiếp tục câm nín.

- Vậy chứ anh có cái gì ở trong đó vậy? - Viên cảnh sát hỏi - Trong chiếc hộp kia?

- Đây à? Không. Đây là những bản vẽ phải sửa. - Tonio Kroger đáp.

- Những bản vẽ phải sửa à? Sao? Cho xem chút coi nào!

Tonio Kroger đưa tác phẩm của chàng cho hắn. Viên cảnh sát mở nó ra trên cái giá và khởi sự đọc. Ông Seehaase cũng đến gần để dự phần vào việc đọc. Tonio nhìn qua vai họ để xem họ đang đọc tới đâu. Đó là một đoạn văn thành công, chứa đựng một đường nét, một sức tác dụng thuộc hàng đầu. Chàng lấy làm hài lòng với chính mình.

- Các ông thấy không, - Chàng nói - tên tôi có ghi ở đó. Chính tôi đã viết ra truyện này, và bây giờ thì nó sắp sửa được xuất bản, các ông biết không?

- Tốt lắm, bao nhiêu đây đủ rồi! - Ông Seehaase nói một cách cương quyết.

Ông tom góp các tờ giấy, xếp chúng lại và trao chúng lại cho chàng.

- Bao nhiêu đây đủ lắm rồi, Peterseu à! - Ông lặp lại bằng một giọng ngắn gọn, vừa nháy mắt một cách lén lút và vừa lắc đầu tỏ dấu chạy chối. - Chúng ta không nên giữ cậu đây lâu hơn nữa. Xe đang chờ. Tôi xin cậu miễn thứ cho vụ quấy rầy nhỏ này. Viên chức chỉ lo làm bốn phận của mình, nhưng tôi đã nói ngay tới với hấn là hấn lắm lần.

“À!” - Tonio Kroger nhủ thầm.

Viên cảnh sát dường như chưa chịu nhượng bộ hấn, hấn còn vấn nạn một điều gì đó thuộc vấn đề “cá nhân” và “xuất trình”. Nhưng ông Seehaase lại đưa người khách của mình bằng qua tiền đình, vừa bước theo chàng, giữa hai con sư tử, đến tận chiếc xe đang đậu sẵn và tự tay ông đóng cửa cho người du khách, với tất cả những bằng chứng của lòng ngưỡng vọng. Sau đó, chiếc xe cao và rộng một cách kỳ dị chạy dọc theo các con đường đổ dốc, đến tận bến tàu trong tiếng kiếng và sắt rền vang....

Đó là chuyến tạm lưu của Tonio Kroger tại thành phố chôn nhau cắt rốn của chàng.

7.

Màn đêm buông xuống và trăng đã lên với những ánh bạc lượn lờ, khi chiếc tàu của Tonio Kroger ra tới giữa biển. Chàng đứng gần bên cột buồm cái, quần mình trong chiếc áo choàng vì gió đã thổi mỗi lúc một mạnh, và chàng đưa mắt nhìn xuống. Con dao động của những đợt sóng mạnh mẽ, sáng láng, cuốn lên nhau, gập gờ nhau vừa vỗ thành tiếng, tách ra khỏi nhau trong những chiều hướng bất ngờ, và ánh lên trong bọt nước trắng xóa.

Một cơn ngầy ngất dịu dàng và êm như ru, tràn ngập tâm hồn chàng. Chàng hơi xuống tinh thần vì việc, tại quê cha đất tổ của chàng, người ta muốn bắt chàng như một tên đạo tặc; phải, đúng

như thế, mặc dù trên một phương diện nào đó, chàng lại thấy những điều xảy ra, chúng không ra ngoài trật tự thông thường. Nhưng tiếp theo, sau khi xuống tàu, chàng đã nhìn người ta chất hàng hóa xuống tàu, như ngày xưa khi còn bé lúc đi với cha, những người phu chất hàng đầy lòng tàu sâu thẳm, vừa kêu gọi ới ới bằng tiếng Đan Mạch và tiếng Đức suy đồi. Chàng đã trông thấy bằng cách nào họ chuyển xuống đó, ngoài những kiện hàng và những chiếc rương, còn thêm một con gấu trắng và một con cọp chúa bị nhốt trong những cái cũi sắt với những tấm lưới dày, dĩ nhiên là chúng từ thành phố Hambourg tới và được gửi về một vườn thú Đan Mạch. Cảnh tượng đó đã khiến cho tâm hồn chàng được khuây khỏa. Sau đó, trong lúc chiếc tàu lướt dọc theo dòng sông giữa hai bên bờ bằng phẳng, chàng quên bẵng đi viên cảnh sát Petersen; tất cả những gì xảy ra trước đó, những giấc mộng về đêm của chàng, êm êm, buồn bã đầy hối tiếc, chuyển đi dạo, viễn tượng về cội hồ đào, tất cả hồi phục rạng rỡ trong tâm hồn chàng. Và giờ đây, khi lòng biển mở rộng trước mắt chàng, chàng nhìn thấy bãi biển từ xa, nơi mà khi còn bé, chàng đã rình rập những giấc mơ mùa hạ của biển cả, chàng trông thấy ánh đèn pha và ánh sáng của khách sạn nơi chàng đã từng ở với cha mẹ... Biển Baltique! Chàng tì đầu vào luồng gió mặn mà ào ạt thổi tới, không gặp một trở ngại nào, nó vây phủ lấy tai ta, nó gợi nên một cơn choáng váng dịu dàng, một cơn ngây ngất nhẹ nhàng, trong đó, kỷ niệm về tất cả những gì xấu xa về tất cả những nỗi niềm khổ khổ, những lỗi lầm, những ước muốn và nỗ lực, kỷ niệm chợt tan biến đi trong một tình cảm hạnh phúc đầy biếng lười. Và trong những tiếng động âm ỉ, rền vang, sôi nổi, rền rĩ dâng lên tràn ngập quanh chàng, chàng tưởng chừng mình nghe ra những tiếng xào xạc, cọt kẹt của cội hồ đào già, cùng tiếng ken két của cánh cổng... Trời mỗi lúc một tối dần.

- Chúa ơi! Những vì sao, hãy nhìn một chút lên những vì sao xem nào! - Một giọng nói bất chợt thốt lên, nặng nề và rền vang như thoát ra từ một cái thùng tô-nô. Chàng biết giọng nói đó của

một người đàn ông có mái tóc hung vàng, ăn mặc đơn sơ, hai mí mắt đỏ hoe, lúc nào cũng tỏ vẻ tươi thắm và ẩm ướt như một người vừa mới tắm xong. Đến bữa ăn tối, trong buồng tàu, người đàn ông lạ mặt đã ngồi cạnh Tonio Kroger; hắn đã ăn bằng những động tác ngập ngừng và từ tốn, rất nhiều trứng chiên với tôm hùm. Bây giờ thì chàng đứng tựa bên lan can và ngẩng mặt nhìn trời vừa nâng cầm giữa ngón tay cái và ngón trỏ. Không nghi ngờ gì nữa, chàng đang trải qua một trong những trạng thái tinh thần thật phi thường, thấm đẫm những trầm tư tuyệt vời, trong đó những biên giới ngăn cách loài người với nhau đều sụp đổ, trong đó cõi lòng ta rộng mở ngay với những tâm hồn xa lạ, trong đó miệng ta thốt lên những điều mà những lúc khác nó lấy làm xấu hổ phải thốt lên....

- Ông hãy nhìn lên các vì sao một chút, thưa ông. Chúng ở trên kia kia, chúng sáng rực, chúng tràn ngập cả bầu trời, có Chúa chúng giám cho tôi về điều đó mà. Và bây giờ xin ông cho tôi hỏi một chút, khi người ta nhìn lên cao kia, và khi người ta nghĩ rằng rất nhiều những vì sao còn lớn gấp trăm lần hơn địa cầu, điều này không gây cho ta một ấn tượng nào hay sao? Loài người chúng ta đã tạo ra máy điện báo và điện thoại, cùng biết bao nhiêu cuộc chinh phục trong thời đại mới. Phải, đúng thế; nhưng khi chúng ta nhìn lên cao kia, chúng ta không thể làm điều gì khác hơn là nhìn nhận và thú thật rằng thật ra chúng ta chỉ là loài sâu bọ, loài sâu bọ khốn nạn và không gì khác hơn nữa - không biết tôi có lầm không, thưa ông? Phải, chúng ta chỉ là loài sâu bọ, hắn lặp lại với chính mình, và hắn dùng đầu ra dấu với bầu trời một cách nhún nhường và băn khoăn.

Tonio Kroger nghĩ, không, con người này không có làm văn chương đâu. Cùng lúc đó, chàng nhớ lại những gì mới đọc qua, một đoạn của một nhà văn Pháp thời danh, trình bày một quan niệm thuộc vũ trụ luận và tâm lý học về thế giới; theo ý chàng, đó là một sự đa ngôn hảo hạng.

Chàng đáp lại lời nhận xét được diễn tả một cách mạnh mẽ, sâu xa của người thanh niên, sau đó, họ tiếp tục trò chuyện với nhau, vừa vào lan can tàu, đồng thời phóng tầm mắt vào bầu không khí xôn xao của buổi chiều được soi sáng bằng những tia sáng không ngừng chuyển động. Thì ra, người du khách kia là một chàng tuổi trẻ khởi hành từ thành phố Hambourg, hấn dùng những ngày nghỉ của mình vào cuộc du lịch đầy hứng thú này.

- Tôi tự nhủ với chính mình, mày hãy đáp tàu tới Compenhague, và tôi có mặt ở đây, cho tới bây giờ thì chuyến đi êm đẹp lắm. Nhưng người ta đã lầm lẫn khi cho chúng ta ăn món trứng chiên với tôm hùm, ông à. Rồi ông sẽ thấy, bởi vì đêm nay sẽ có bão tố, vị thuyền trưởng đã bảo thế, và với một món ăn khó tiêu như thế trong dạ dày, thì đó không phải là chuyện đùa đâu.

Tonio Kroger lắng nghe câu chuyện tán nhảm phi lý kia với một tình cảm thoải mái và thân thiện.

- Đúng thế, - Chàng nói - ở miền Bắc người ta thường dùng các thức ăn quá nặng bụng. Điều này dễ làm cho người ta trở nên lười biếng và sầu muộn.

- Buồn phiền à? - Người thanh niên lặp lại và hấn nhìn chàng sửng sốt... - Hấn ông không phải người ở đây phải không, thưa ông?

- Không. Tôi đến từ xa. - Tonio Kroger đáp với một cử chỉ mơ hồ và như để thủ thân.

- Nhưng mà ông có lý. - Người thanh niên nói - Chúa biết ông có lý khi nói về chuyện sầu muộn, nhất là những buổi chiều như hôm nay đây, khi những vì sao chiếu sáng trên nền trời. Và hấn lại nâng cằm với ngón tay cái và ngón trỏ.

Tonio Kroger nghĩ, chắc hấn là hấn có làm thơ, những câu thơ của hạng con buôn, diễn tả một cách sâu xa và đứng đắn...

Buổi chiều tiến tới và ngọn gió đã trở nên mạnh mẽ đến độ làm cản trở câu chuyện của họ. Vì thế, họ quyết định đi ngủ một chốc và họ chúc cho nhau ngủ ngon.

Tonio Kroger ngả lưng trong buồng mình, trên chiếc giường nhỏ, chật hẹp, nhưng tâm hồn chàng không tìm được trạng thái ngơi nghỉ.

Luồng gió hung bạo và mùi thơm hăng nồng của nó đã kích động chàng lạ lùng. Cõi lòng chàng dao động mạnh như đang xao xuyên đợi chờ một biến cố êm đềm nào đó. Lại nữa, cơn chuyển động xảy ra khi chiếc tàu lướt đi ở phía dưới một ngọn núi làm bằng sóng nước, và khi chân vịt tàu xoáy khỏi mặt nước như bị giật mạnh, cơn chuyển động đó tạo cho chàng những cơn buồn nôn khổ sở. Chàng lại mặc đồ tươm tất và bước trở nên khoảng không gian lộng gió.

Nhiều đám mây kéo nhau chạy trước mặt trăng. Biển khiêu vũ. Những đợt sóng không xô đẩy nhau tới ta trong từng đợt tròn trĩnh và bằng nhau. Tận nơi chân trời, dưới một lớp ánh sáng chập chờn, nhợt nhạt, mặt biển xé nát, bị quất mạnh, bị đảo lộn; nó chồm lên và liếm đám mây bằng những chiếc lưỡi khổng lồ của nó, sắc nhọn như những ngọn lửa, nó ném lên khoảng không, bên những vực thẳm sôi sục, những hình thù tan nát, quái dị, và chừng như nó đang vận dụng trọn sức mạnh của cánh tay kỳ quái của nó để vãi tung bọt nước lên không. Chiếc tàu tiến tới một cách nhọc nhằn, nó vạch nên một con đường vừa tròn trành, vừa bổ lặn, vừa rên rỉ trong cơn náo loạn, và từng chập, người ta nghe con gấu trắng vì khổ sở với chuyển đi. Một người đàn ông mặc áo choàng bằng vải dầu, với chiếc mũ đội sụp sau đầu, và một cây đèn lồng cột vào dây thắt lưng, hần đi đi, lại lại trên cầu tàu vừa dang đôi chân và đu đưa một cách khổ sở; ở phía sau kia, là người thanh niên ở thành phố Hambourg đang nghiêng xuống thật thấp trên lan can tàu, trong một trạng thái thật thảm thương.

- Chúa ơi! - Hần kêu lên bằng một giọng rỗng không và không quả quyết khi nhác thấy Tonio Kroger. - Ông hãy nhìn một chút cơn nổi loạn của các nguyên tố! Nhưng hần chợt ngừng lời và quay đi thật nhanh.

Tonio Kroger nắm lấy một sợi dây tàu căng mạnh và ngẩng nhìn cảnh tượng sôi sục điên cuồng vô phương kiềm giữ lại được kia. Một tiếng reo vui dâng lên từ trong lồng ngực của chàng, chừng như khá mãnh liệt đủ để khóa lấp những tiếng gầm thét của bão dữ, sóng cuồng. Một khúc đại dương ca đầy nhiệt tình vang vọng trong chàng. Hồi tâm hồn bạn man rợ của tuổi thơ ta, thế là hôm nay ta được hội ngộ một lần nữa... Nhưng nơi đây bài thơ dừng lại. Nó không có đoạn kết, nó không có hình thái rõ rệt, và nó cũng không là gì cả, nó được viết nên trong lặng lẽ, nó là một tác phẩm đã hoàn hảo. Trái tim chàng bỗng bột sức sống...

Chàng đứng thật lâu như thế, sau đó, chàng ngả người trên chiếc ghế dài, sát bên mái tàu, và nhìn lên bầu trời chập chờn những ánh sao. Chàng cũng ngủ thiêu thiêu trong khoảnh khắc và khi bọt nước mát lạnh bắn vào mặt chàng, chàng tưởng chừng trong cơn mơ màng của mình, như có bàn tay đang ve vuốt lấy chàng.

Dưới ánh trăng, những vực thẳm đá vôi trắng đứng, khoác lên một dáng vẻ ma quái, chúng xuất hiện và đến gần. Đó là đảo Moen. Rồi thì, chàng lại mơ màng rơi vào giấc ngủ, bị đứt quãng bởi những cơn mưa rào làm mặt chàng đau rát và tê cóng. Khi chàng đã thức giấc hẳn, thì trời đã sáng từ bao giờ, một ngày tươi mát, xám xanh, và biển cả đã lặng yên. Đến giờ ăn trưa, chàng gặp lại người thương gia, mặt đỏ rần, dĩ nhiên là hấn lấy làm xấu hổ thốt lên trong bóng tối những điều đầy thi vị và cũng đáng trách đến thế, hấn dùng năm ngón tay vuốt lên bộ ria mép màu hung, ném về phía chàng một lời chào ngắn gọn kiểu nhà binh, để sau đó cố tránh khỏi chàng.

Và rồi Tonio Kroger ghé lại Đan Mạch. Chàng lưu lại thành phố Copenhagen, chàng cho tiền trà nước tất cả mọi người được phép hưởng món tiền đó, sau khi ra khỏi phòng khách sạn, chàng đi khắp thành phố trong ba ngày liền, với quyển sách chỉ dẫn du lịch mở ra trên tay, và chàng cư xử y hệt như một người khách lạ mặt

hoàn toàn, muốn làm giàu sự hiểu biết của mình. Chàng ngắm nghía khu Chợ Mới của nhà vua, và “con ngựa” sừng sững ở chính giữa, chàng kính cẩn ngược mắt nhìn lên những chiếc cột ở Frauen Kireche, chàng đứng một hồi lâu trước những bức tượng cao nhả và dịu dàng của nhà điêu khắc Thorwaldsen, chàng bước lên Tháp Tròn, chàng thăm viếng các tòa lâu đài, và chàng trải qua hai buổi chiều tại Tivoli. Nhưng thật ra, đó không phải là tất cả những gì chàng đã trông thấy.

Trên những ngôi nhà lăm lăm trông thật cổ xưa tại thành phố chôn nhau cắt rốn của chàng, với những đầu hồi nhà cong như vòng cung và chạm trổ đẹp mắt, chàng trông thấy những cái tên mà chàng đã biết từ ngày thơ ấu, những cái tên như chỉ định một cái gì tế nhị và quý báu, đồng thời như gói trọn nơi chúng một cái gì giống như niềm trách cứ, lời than vãn và nỗi nhớ nhung về một thứ hạnh phúc đã thất lạc phương nào. Ở khắp nơi, trong lúc chàng hít từng hơi dài bầu không khí ẩm ướt của biển cả, trông thấy dáng điệu trầm tư, chàng đều thấy những đôi mắt xanh, những mái tóc nâu vàng, và những khuôn mặt cùng loại, cùng hình thái, tất cả đúng y như chàng đã từng thoáng thấy trong những giấc mộng lạ lùng, khốn khổ và đầy hối tiếc mà chàng đã trải qua trong đêm ngủ tại thành phố chôn nhau cắt rốn của mình. Có khi, ngay giữa đường, một cái nhìn, một âm thanh vang dội từ một tiếng nói, hay một nụ cười cũng đủ lay động chàng đến tận đáy tâm hồn.

Song chàng không thể nào ở lại lâu trong thành phố. Một mối lo âu dịu dàng và điên loạn, nửa do kỷ niệm, nửa do sự đợi chờ, mối lo âu khiến cho tâm hồn chàng dao động. Và chàng đồng thời bắt gặp ước muốn được bình yên ngả lưng xuống ở một nơi nào đó, trên một bãi biển, đừng bao giờ đóng vai chàng du khách say mê học hỏi. Như thế là chàng lại xuống tàu lần nữa và lên đên trên biển cả, theo hướng Bắc, dọc theo các bờ Seeland đến tận Helsingor. Từ đó chàng tiếp tục ngay cuộc du lịch của mình bằng

xe, trên con đường ven bờ biển, trong khoảng ba khắc đồng hồ, lúc nào cũng xiên xiên về phía biển, cho tới khi chàng dừng lại trước mục tiêu sau cùng và đích thật của chàng, khách sạn nhỏ màu trắng với những cánh cửa bản màu xanh lá cây, xây cất giữa những mái nhà thấp, và với cái tháp lợp cây nhìn ra bãi biển và bờ biển Na Uy. Chàng bước xuống xe, và chiếm hữu một gian phòng tươi sáng mà người ta đã dọn sẵn cho chàng, chàng chất đầy những hành lý, vật dụng mang theo vào mấy chiếc tủ nằm trong tường và vào chiếc tủ áo. Chàng đã sẵn sàng để lưu lại đó một thời gian.

8.

Người ta đang vào giữa tháng tám. Tại Aalsgaard không còn lắm khách nữa. Những bữa ăn nơi tầng dưới, trong phòng ăn rộng lớn với trần nhà bằng gỗ khối, với những cửa sổ cao nhìn ra mái nhà hiên lấp kiếng và nhìn ra biển, những bữa ăn đó đặt dưới sự chủ tọa của nữ chủ nhân khách sạn, một người đàn bà lớn tuổi với mái tóc bạc trắng, với cặp đồng tử vô sắc, với đôi má ửng hồng và giọng nói ẻo lả, líu lo, mãi cố thu xếp một cách duyên dáng đôi bàn tay đỏ hồng của mình trên lớp khăn bàn. Ngoài ra, còn có một người đàn ông lớn tuổi không có cần cổ, với chòm râu thủy quân màu xám, khuôn mặt xanh thẫm; đó là một người buôn cá tại kinh đô, biết nói tiếng Đức. Trông ông ta như một người bị chứng sung huyết nặng, đang bị chứng bệnh hăm dọa cấp phát, bởi vì ông ta thở từng hơi ngắn và không đều, thỉnh thoảng ông ta vẫn đưa ngón tay trở đeo nhiều nhẫn lên một lỗ mũi, bịt nói lại để

mang lại chút không khí cho lỗ bên kia, đồng thời thở mạnh. Tuy thế, ông ta vẫn cứ uống rất nhiều rượu rum trong bữa điểm tâm cũng như trong bữa ăn trưa và tối. Ngoài ra, chỉ có mấy người khách nữa là ba thanh niên người Mỹ to lớn với ông thầy giáo tập của họ, người này khẽ lay động cặp kính và suốt ngày đá banh với bọn họ. Mái tóc họ màu vàng hung, phân đôi bởi một đường rẽ. Khuôn mặt họ dài, trông thần nhiên, vô cảm. “Please, give me de wurstthings there!” ⁴ một người bảo. “That’s is not wurst, that’s schinken!” ⁵ một người khác nói, và đó là tất cả những điều mà họ, cũng như ông thầy giáo tập của họ mang đến cho câu chuyện; khoảng thì giờ còn lại, họ lặng lẽ ngồi lại mãi bên nhau và uống nước nóng.

Chắc hẳn Tonio Kroger không mong muốn được có những người ngồi chung bàn khác nhau. Chàng ngồi yên, lắng nghe những tiếng Đan Mạch nói bằng giọng cổ, những mẫu âm trong sáng và nghe không rõ thốt từ miệng người buôn cá và nữ chủ nhân khách sạn khi thỉnh thoảng họ nói chuyện với nhau, chàng lắng nghe và thỉnh thoảng trao đổi với người trên một nhận xét nho nhỏ về vị trí của phong vũ biểu, đoạn chàng đứng dậy để bước trở xuống, băng qua mái hiên, đi về phía bãi nơi chàng đã qua hàng nhiều giờ liên tiếp vào buổi sáng.

Thỉnh thoảng nơi đây vẫn thấm đẫm một bầu không khí yên tĩnh của mùa hạ. Mặt biển đang ngơi nghỉ, nó biếng lười và trơn bóng, nó biến thành những sọc dài màu xanh lơ, xanh lục hoặc đỏ nhạt lấp lánh những ánh phản chiếu của mặt trời. Đám rong biển ráo khô dưới nắng, những con sứa vẫn mãi còn đó, đã bay hơi. Tất cả toát ra mùi vị của sự thối rữa, pha lẫn một chút hắc ín từ chiếc thuyền đánh cá, nơi Tonio Kroger đang ngồi tựa lưng, và chàng ngồi bẹp trên cát để được nhìn ra chân trời bát ngát chứ không phải bờ biển Đan Mạch; nhưng hơi thở nhẹ nhàng của biển, vượt trên tất cả, tươi thắm và thuần khiết.

Thế rồi, đến những ngày xám ngắt đầy giông bão. Những ngọn sóng uốn cong lên như những con bò mộng chực húc vào đối phương, và chúng ào ạt xô đẩy nhau vào sát bờ, tưới thật cao và phủ lên nó bằng những đám rong rêu, những vỏ sò lấp lánh nước, và những rác rền. Giữa những ngọn đồi kết hợp bằng những đợt sóng, là những khoảng thung lũng nhọt nhạt, sỏi bọt, đang trải rộng, giữa lúc dưới kia, nơi mặt trời lẩn tránh sau những lớp mây, một tia sáng trắng mịn như nhung đáp trên mặt nước.

Tonio Kroger đứng yên trong hơi gió rì rào, tâm hồn chàng đắm chìm trong tiếng sóng vỗ ầm ầm, điếc tai và liên tục mà chàng rất đổi yêu thích. Nếu chàng quay lưng và bước đi, tất cả bất chợt trở nên yên tĩnh và nồng ấm quanh chàng. Nhưng chàng biết rằng sau lưng chàng là biển cả, chàng nghe tiếng gọi, lời chào đón cùng sự hứa hẹn của nó. Và chàng mỉm cười.

Chàng đi sâu vào nội địa, xuyên qua những đồng cỏ đìu hiu và không bao lâu thì tới cánh rừng giẻ gai nhấp nhô, trải dài đến tận những miền sâu hút trong vùng. Thỉnh thoảng, gió mang lại cho chàng tiếng sóng vỡ tan vào những tảng đá ngầm, nghe như tiếng những tấm ván rơi xuống từ xa, những tấm này không chát lên những tấm kia. Trên các ngọn cây, tiếng kêu vang của lũ quạ nghe khàn khàn, độc điệu và lạc lõng...

Chàng đặt một quyển sách trên hai đầu gối nhưng không đọc dòng nào. Chàng thụ hưởng một niềm quên lãng sâu xa, chàng tưởng chừng mình đang bay lượn qua không gian và thời gian, và chỉ trong từng khoảnh khắc ngắn ngủi, một niềm đau bất chợt xuyên thấu qua tim chàng, một tình cảm khát vọng và hối tiếc, nó ngắn ngủi và não lòng, mà chàng quá lười biếng và bận rộn để tìm kiếm nguyên ủy cũng như tên gọi.

Ngày tháng cứ lặng lẽ trôi qua. Chàng không thể nào biết rõ mình đã trải qua bao nhiêu ngày như thế, và chàng cũng không chút quan tâm tìm hiểu làm gì chuyện đó. Rồi thì, đến một ngày chuyện gì đó xảy ra; chuyện đó xảy ra vào một ngày chói chang

ánh nắng, trước sự hiện diện của một số người nào đó, và Tonio Kroger vẫn không cảm nhận được nỗi kinh ngạc phi thường nào vì chuyện đó.

Ngay từ buổi bình minh, ngày hôm ấy đã hiện lên một bộ mặt hội hè và đầy hoan lạc. Tonio Kroger thức thật sớm, thần trí bất chợt trỗi lên từ cơn ngái ngủ, trong cơn hốt hoảng mơ hồ và tế nhị, chàng tưởng chừng như đang chứng kiến tận mắt một trạng thái kỳ diệu, sáng láng đầy diễn ảo và thần tiên. Với cánh cửa kính cùng bao lơn quay về phía dòng sông Sund và một bức rèm sa-the trắng ngần đôi thành phòng sách và phòng ngủ, gian phòng của chàng có một tờ giấy màu êm dịu cùng với những đồ đạc bày biện thuộc loại nhẹ nhàng và trong sáng, luôn tạo nên một dáng vẻ rực rỡ và dịu dàng. Nhưng trong khoảnh khắc đó, đôi mắt chưa tỉnh ngủ của chàng lại trông thấy nó biến dạng và sáng rõ một cách phi thực, nó hoàn toàn đắm chìm trong một lớp ánh sáng hồng tươi, mờ ảo và quyến rũ lạ lùng, nhuộm vàng các đồ đạc bày biện các bức tường, nó biến bức rèm sa-the thành một vùng sáng đỏ thắm và dịu dàng... Tonio Kroger ngơ ngẩn hồi lâu, không biết chuyện gì xảy ra. Nhưng khi nhìn ra phía ngoài, xuyên qua cửa kính, chàng thấy mặt trời đã mọc.

- Trong suốt nhiều ngày qua, trời lúc nào cũng âm đạm và mưa. Nhưng giờ đây, bầu trời căng rộng như một lớp vải cứng cáp màu xanh nhạt, ngời sáng trên biển và đất liền trong khi vầng thái dương, với những đám mây màu vàng và đỏ vắt ngang qua và vây bọc chung quanh, nó lên cao, uy nghi lạ thường, trên mặt biển sáng ngời và gợn sóng như đang rùng mình và bốc cháy ở dưới nó... Như thế, đã bắt đầu một ngày. Tâm hồn dao động và tràn đầy điểm phức, Tonio Kroger vội vã tra quần áo, dùng bữa điểm tâm sớm hơn tất cả mọi người dưới mái hiên, chàng bơi trong vịnh Sund đến một đôi nào đó khỏi nhà tắm nho nhỏ, và sau đó chàng dạo bước dọc theo bãi trong suốt một tiếng đồng hồ. Khi chàng lộn bước trở về, thì đã có nhiều chiếc xe, thuộc loại xe ngựa bốn

bánh, đã ngừng lại trước khách sạn và từ phòng ăn, chàng trông thấy rất nhiều người mà theo cách ăn mặc, chàng đoán biết họ thuộc giai cấp tiểu trưởng giả, họ tràn ngập trong phòng khách, nơi có chiếc dương cầm; họ tràn ngập cả mái hiên và sân thượng. Tất cả đám người đó ngồi quây quần nơi những chiếc bàn tròn, họ uống bia và ăn những bát bánh mì phết kem và nói chuyện ồn ào. Họ đến với đủ mặt trong gia đình, già có, trẻ có, lại thêm cả mấy đứa con nít nữa.

Đến bữa ăn thứ nhì (trên bàn la liệt những món thịt lạnh bốc khói, ướp mặn hoặc nướng), Tonio Kroger mới buột miệng hỏi xem chuyện gì xảy ra.

Người buôn cá nói:

- Những người khách, những người ngoạn cảnh và đám vũ công tại Helsingor đấy! Phải, mong Chúa che chở cho ta, đêm nay ta sẽ không ngủ nghê bao nhiêu đâu! Ta còn phải khiêu vũ, hát xướng rình rang, sợ chuyện đó không kéo dài được lâu. Đây là một cuộc tập hợp của các gia đình, một cuộc vui ở miền quê đồng thời là một buổi hội hè, nói tóm lại là một cuộc thi đua bằng cách ghi tên trước hoặc một cái gì tương tự như thế, và họ lợi dụng ngày đẹp trời hôm nay. Họ đến bằng tàu và bằng xe, bây giờ thì họ đang dùng bữa trưa. Sau đó, họ sẽ còn đi du ngoạn xa hơn nữa, nhưng rồi vào chiều nay, họ sẽ trở về và lúc bấy giờ sẽ có một buổi khiêu vũ tại đây, trong phòng này. Phải, quý không bắt họ cho rồi, chúng ta sẽ không thể nhắm mắt được đâu.

- Chuyện đó làm thành một trò giải khuây ngộ nghĩnh chứ có sao. - Tonio Kroger nói.

Tiếp theo, không ai nói gì trong suốt một hồi lâu. Vị nữ chủ nhân áp những ngón tay đỏ hồng của mình lên mặt bàn, người buôn cá thở bằng lỗ mũi bên phải để hít vào một ít không khí, và bọn người Mỹ thì uống nước nóng với những bộ mặt như dài ra.

Lúc bấy giờ, bỗng nhiên có sự xảy ra như thế này: *Hans Hansen* và *Ingeborg Holm* băng qua gian phòng.

Tonio Kroger đang tựa vào chiếc ghế của mình, chàng nghe tâm hồn mình lâng lâng lên một mỗi một cách dễ chịu sau buổi tắm và chuyển đi bộ thật nhanh, chàng đang ăn món cá hồi bốc khói với bánh mì nướng - chàng đang ngồi đối diện với mái hiên và biển. Và bất chợt, cánh cửa mở ra, một đôi lứa nắm tay nhau bước tới - không chút vội vàng, họ đi trong dáng vẻ thong dong, nhàn rỗi. Ingeborg, cô nàng Inge với mái tóc vàng nâu, mặc bộ đồ sáng sủa, như xưa kia nàng vẫn mặc trong những giờ học khiêu vũ với ông Knaak. Chiếc áo dài của nàng nhẹ như hơi sương, điểm những cánh hoa rực rỡ, chỉ phù hợp với nàng khi nó buông xuống tận mắt cá, và nàng quấn đôi vai bằng một chiếc cổ áo phồng lớn, để hở chiếc cổ thanh tú và mềm mại. Chiếc nón của nàng lủng lẳng với sợi dây băng cột nơi cánh tay. Nàng nở nang hơn xưa kia một phần nào. Và giờ đây nàng có cái bím tóc cuốn tròn quanh đầu. Nhưng Hans Hansen thì lúc nào cũng thế. Hắn vẫn mặc chiếc áo lính thủy với những chiếc nút vàng, và chiếc cổ áo rộng màu xanh kéo xuống, phủ cả đôi vai và lưng. Hắn cầm trong bàn tay buông thõng của hắn, chiếc bê-rê lính thủy với những sợi dây băng ngắn, mà hắn làm cho đông đưa qua lại một cách vô tư lự. Ingeborg ngoảnh nhìn chỗ khác, có thể nàng hơi áy náy dưới cái nhìn xét nét của đám người đang dùng bữa tối. Còn Hans Hansen thì nhìn thẳng về phía chiếc bàn trong một dáng vẻ thách thức và xem xét, thăm dò từng người khách một, bằng một thế cách đầy khiêu khích và có hơi ngạo mạn. Hắn buông cả bàn tay của Ingeborg ra và đông đưa mạnh hơn nữa chiếc bê-rê của hắn để tỏ rõ cho mọi người thấy hắn là hạng người nào. Như thế là in lên tấm nền bình thản và xanh lơ của biển, dưới mắt Tonio Kroger, đôi lứa bước đi, băng qua suốt gian phòng và biến mất sau cánh cửa đối diện, trong gian phòng có chiếc dương cầm.

Chuyện xảy ra vào khoảng mười hai giờ trưa và những người khách trọ hãy còn ngồi vào bàn khi đám người đi dạo ở bên cạnh và ngoài mái hiên đứng dậy và họ rời khỏi khách sạn bằng con đường ở cạnh bên, mà không một ai bước vào phòng ăn nữa.

Người ta nghe tiếng họ vui đùa, cười nói, vừa bước lên xe; sau đó, những chiếc xe lần lượt nhún nhảy vừa nghiêng ken két trên mặt đường và chạy xa dần...

- Sao, họ sẽ trở lại chứ? - Tonio Kroger hỏi.

- Dạ, - Người buôn cá đáp - mong trời đất còn thương tôi! Họ đã dần âm nhạc trước đây rồi đấy, và phòng tôi thì ở ngay phía trên.

- Đó là một trò giải khuây ngộ nghĩnh chứ có sao! - Tonio Kroger lặp lại. Đoạn chàng đứng dậy và bước ra ngoài.

Như bao nhiêu ngày khác, chàng sống trọn ngày trên bãi và trong rừng, với quyển sách trên hai đầu gối và luôn nháy mắt dưới ánh mặt trời chói lọi. Tâm trí chàng chỉ dao động với mỗi một ý tưởng: họ sẽ trở về và khiêu vũ trong gian phòng, như người buôn cá đã nói với chàng, và chàng lấy làm thích thú với cái viễn tượng đó, lòng chàng rộn lên một niềm vui như thể chàng chưa từng cảm nhận được một niềm vui nào xao xuyến và dịu dàng đến thế trong suốt những tháng năm đằng đẳng khô chết mà chàng vừa trải qua. Có một lần, nhờ một sự liên tưởng nào đó, chàng thoáng nhớ lại một chỗ quen biết xa xưa, Adalbert, nhà văn vốn từng biết rõ mình muốn gì và đã từng đến quán cà phê để lẩn trốn, đào thoát khỏi mùa xuân. Và chàng nhún vai...

Bữa ăn giữa ban ngày diễn ra vào giờ khắc lý tưởng nhất, và người ta dùng bữa tối lý tưởng nhất, và người ta dùng bữa tối sớm hơn lệ thường, trong gian phòng có chiếc dương cầm, bởi vì trong phòng ăn, người ta đã sửa soạn cho buổi khiêu vũ: tất cả đều đảo lộn như thế chỉ vì buổi lễ. Sau đó, khi trời đã sụp tối, Tonio Kroger ngồi trong phòng mình, ngoài ngõ, trong nhà đều náo nhiệt trở lại. Những người khách du ngoạn đã trở về, ngay ở hướng Helsingor, cũng có nhiều người khách mới; kẻ đi xe đạp, người đi xe ngựa lũ lượt tới, và người ta đã nghe có tiếng lên dây của một cây vĩ cầm, và tiếng một cây vĩ cầm, và tiếng một cây kèn phát ra

những âm thanh nhừa nhựa. Tất cả mọi sự đều hứa hẹn một buổi vũ cực kỳ hào hứng, rộn ràng.

Giờ đây, giàn nhạc đang khởi tấu một điệu hành khúc, rền vang và nhịp nhàng; người ta khai mạc buổi khiêu vũ bằng một điệu nhạc khiêu vũ của Ba Lan. Tonio Kroger còn ngồi yên trên ghế, lắng nghe trong khoảnh khắc. Nhưng khi nghe một nhịp valse tiếp theo điệu quân hành, chàng đứng dậy và nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng.

Từ khoảng hành lang, nơi gian phòng nhìn ra, người ta có thể dùng một chiếc cầu thang tới cửa bên hông của khách sạn, và từ đó ra tới mái hiên mà không phải qua một gian phòng nào. Chàng bước đi trên con đường kia, lặng lẽ và lén lút, như thể chàng đang đi trên một vùng cấm địa, và dò dẫm một cách thận trọng trong bóng tối, bị thu hút mãnh liệt bởi điệu nhạc ngây ngô và êm như ru kia, với những âm thanh đã trở nên trong sáng và rõ ràng bên tai chàng.

Mái hiên trống vắng và tối tăm, nhưng cánh cửa kính đã mở, nó nhìn ra gian phòng sáng choang với hai cây đèn dầu, với những ngọn đèn chiếu. Chàng nhón bước vào đó và chàng nghe một niềm vui lén lút của kẻ trộm được đứng đó, trong bóng tối, và có thể nhìn tất cả những người đang khiêu vũ ngoài ánh sáng mà không ai nhìn thấy được mình, niềm vui đó gây cho chàng một cảm giác thích thú nơi làn da. Tức thì đôi mắt chàng hăng hái dò xét những người mà chàng tìm kiếm...

Buổi lễ có vẻ cực kỳ sinh động mặc dù chỉ mới bắt đầu có nửa tiếng đồng hồ; nhưng mọi người đều hăng say, sôi nổi sau một ngày dài sống trong bầu không khí thân mật đầy vô tư và diễm phúc. Trong gian phòng có chiếc dương cầm, nơi Tonio Kroger có thể, khi tiến bước tới một chút, nhìn thấy được nhiều người tuổi tác đã già, đang quây quần bên nhau để đánh bạc, vừa hút thuốc và uống rượu; những người khác thì ngồi ở phía trước, trên những chiếc ghế bọc nhung, bên các bà vợ, hoặc ngồi dọc theo những

bức tường trong gian phòng, họ nhìn những kẻ khác khiêu vũ. Họ tỳ tay lên hai đầu gối dang ra, họ phồng má mãi nguyện, trong khi những bà mẹ, thì đầu đội mũ nhỏ, đôi bàn tay chắp trên ngực và đầu nghiêng sang một bên, đang nhìn lũ người trẻ dao động rộn ràng. Người ta đã lập nên một cái bụi sát bên một bức vách trong phòng, và chính đó là nơi các nhạc công ra sức trở tài. Trong bọn họ có cả một cây kèn đang chơi với một vẻ cẩn trọng ngập ngừng nào đó, như thế nó sợ sệt chính giọng điệu của nó, tuy nhiên vẫn phát ra từng chập những tiếng đàn không đúng điệu.

Từng cặp đong đưa và quay cuồng, trong khi những cặp khác thì tay trong tay đang dạo bước trong gian phòng. Người ta không mặc y phục khiêu vũ, mà chỉ ăn mặc như vào một ngày chủ nhật mùa hè, khi người ta đi qua miền thôn dã. Những vũ công mặc những bộ y phục cắt theo lối nhà quê, được để dành cẩn thận (người ta đoán thế) trong suốt tuần lễ, các cô gái duyên dáng trong những chiếc áo dài sáng, nhẹ với những cụm hoa đồng nội nho nhỏ nơi áo cánh. Trong phòng còn có vài đứa bé khiêu vũ trong bọn họ theo các cách riêng của chúng, ngay khi nhạc ngưng ngang. Một nhân vật có đôi chân dài, mặc một chiếc áo đuôi én, một con người nổi bật nào đó trong tỉnh, với một chiếc kính một mắt và mái tóc uốn quăn, viên chánh tham biện thuộc sở bưu vụ hoặc một cái gì cùng loại, có vẻ là người phối trí và là người điều khiển buổi khiêu vũ. Hẳn người ta sẽ bảo đó là hiện thân của một nhân vật khôi hài trong tiểu thuyết Đan Mạch. Ông vội vàng, toát mồ hôi hột, đặt hết chú tâm vào công việc của mình, cuống quýt khắp nơi, ông ta vênh vang với vẻ mặt bận rộn qua khắp phòng vừa nhón trên đầu các ngón chân một cách điệu nghệ và vừa bắt chéo bằng một kiểu cách lạ lùng đôi chân mang giày có cổ nhọn và bóng, ông ta giơ hai cánh tay lên không, ra lệnh cho mọi người, kêu gọi âm nhạc, vỗ tay, trong khi những sợi dây băng của đóa hoa kết to tướng sắc sỡ, chúng bay lòa xòa phía sau ông ta, đóa

hoa kết kia chính là dấu hiệu tước vị của ông ta, ghim chặt nơi vai, và thỉnh thoảng ông ta vẫn quay đầu nhìn nó.

Phải, họ đang ở đó, đôi tâm hồn đi qua trước Tonio Kroger hôm nay đây, trong ánh sáng mặt trời, chàng lại trông thấy họ và cảm nghiệm một niềm vui đầy hốt hoảng khi khám phá ra họ gần như là cùng trong một lúc. Hans Hansen thì sát kê, bên cánh cửa đứng vững vàng trên đôi chân, người hơi nghiêng về trước, hắn đang từ tốn ăn một miếng bánh to, bàn tay bụm dưới cằm để hứng lấy những vụn rơi xuống. Và ở phía dưới kia, sát vào tường, là Ingeborg Holm, cô nàng Inge có mái tóc vàng nâu, đang ngồi; và đúng lúc viên chánh tham biện đang tiến bước về phía nàng, vừa vênh vang và vừa nghiêng mình một cách cầu kỳ, với một bàn tay đặt trên vai, bàn tay kia dịu dàng thu về sát ngực để mời nàng khiêu vũ; nhưng nàng lắc đầu, ra dấu cho biết rằng nàng đang mệt đến hụt hơi và nàng muốn được nghỉ ngơi trong chốc lát, sau đó viên chánh tham biện ngồi xuống bên nàng.

Tonio Kroger nhìn hai người mà xưa kia chàng đã yêu mến trong giày vò, khổ sở: Hans và Ingeborg. Chính là họ, không phải do một vài đặc điểm và y phục giống nhau mà là bằng vào sự giống nhau của họ về giòng giống và về mẫu người, về cái cách thể hiện hữu rực sáng của họ, với đôi mắt nâu xanh lơ sắc bén và với mái tóc nâu vàng, gợi nên một ý tưởng thuần khiết, trong ngần, thanh thản đồng thời lại đầy tự phụ, đơn giản và dè dặt đến khó hiểu. Chàng nhìn họ, và chàng thấy rằng Hans Hansen có vẻ gan lì và vững chắc hơn bao giờ hết, với đôi vai rộng và mình thon, dưới lớp y phục lính thủy của hắn. Chàng trông thấy Ingeborg hất đầu sang một bên với một cách thế ương ngạnh nào đó, đưa bàn tay lên gáy với một dáng điệu nào đó, một bàn tay bé gái, không đặc biệt xinh đẹp, cũng không đặc biệt thanh tú, trong khi tay áo nhẹ lướt khỏi khuỷu tay và bất chợt một nỗi niềm sâu khổ làm rối loạn cả cõi lòng chàng, đến nỗi chàng vô tình lùi bước trong bóng tối, để đừng ai trông thấy những nét co rút trên mặt chàng.

Ta đã quên hai người rồi sao? Chàng nghĩ thầm. Không, không bao giờ! Ta không quên người, Hans à, ta cũng không quên em, hỡi nàng Inge tóc vàng nâu! Chính vì hai người mà ta đã dấn thân làm việc, và khi ta nghe những tiếng vỗ tay tán thưởng, ta len lén nhìn quanh ta để xem người đã đọc tác phẩm *Don Carlos* chưa, hỡi Hans Hansen, như ngày nào người đã hứa với ta trước cổng vườn nhà? Người đừng nên đọc nó! Ta không yêu cầu nữa đâu. Liệu nhà vua có thể làm gì được cho người khi ngài khóc vì cô đơn? Người không nên để cho tâm hồn dao động và cho đôi mắt trong sáng của người trở nên âm đạm vì mãi nhìn đắm đắm vào những câu thơ và những tư tưởng đầy sâu nảo... Được như người! Bắt đầu lại đời mình, một lần nữa, lớn lên như người đã lớn lên, thẳng thắn, vui tươi, dung dị, bình thường, chín chắn phù hợp với Thượng đế và với loài người, được yêu mến bởi những tâm hồn vô tư và hạnh phúc, được lấy em làm vợ, Ingeborg Holm, và được một đứa con trai như người, Hans Hansen - được sống, yêu, hoan hỉ, tránh được tai họa và ưu phiền, sống sung sướng giữa những niềm niềm phúc trần gian!... Bắt đầu trở lại từ chỗ bắt đầu ư? Những điều đó chẳng ích lợi gì. Rồi cũng thế thôi tất cả những gì đã xảy ra sẽ còn phải xảy ra. Bởi lẽ có vài tâm hồn nhất định phải thất lạc, vì đối với họ không có con đường nào chính đáng cả.

Tiếng nhạc ngừng bật. Người ra tạm nghỉ, rồi thì các thức giải khát mang tới. Viên chánh tham biện vội vàng đích thân phục dịch các bà, với một chiếc mâm đầy xa lát với cá mòi. Trước mặt Ingeborg, ông ta đặt cả một đầu gối xuống đất, và trao cho nàng chiếc cốc, khiến nàng đỏ mặt vì sung sướng.

Tuy nhiên, trong phòng, người ta bắt đầu để ý tới vị khán giả đang đứng dưới cánh cửa kính, và những khuôn mặt nồng nàn đang đảo về phía chàng những cái nhìn thẳng thốt và thăm dò; nhưng chàng vẫn ở nguyên vị trí của mình. Ingeborg và Hans cũng nhìn lướt qua chàng gần như cùng một lượt, với vẻ đứng đưng tròn vẹn, chừng như phát xuất từ lòng khinh miệt. Nhưng

bất chợt, chàng có cảm tưởng rằng, từ một cứ điểm nào đó trong phòng, một cái nhìn đang tìm kiếm và đặt lên chàng... Chàng quay đi và tức thì đôi mắt chàng giao ngộ với đôi mắt mà chàng đã cảm nhận được sự gặp gỡ, va chạm. Một nàng thiếu nữ đang đứng đó, cách chàng không xa, với một khuôn mặt nhợt nhạt, thanh tú và thon dài. Nàng không khiêu vũ được bao nhiêu, bọn thanh niên chẳng chút bu quanh nàng, và chàng đã trông thấy nàng ngồi tro trọi, sát bên tường, đôi môi mím chặt. Giờ đây, nàng vẫn cô đơn. Nàng mặc một chiếc áo dài tươi sáng và mỏng mảnh như bao nhiêu nàng thiếu nữ khác, nhưng dưới làn vải trong suốt, người ta thoáng thấy đôi vai xương xẩu, yếu đuối của nàng, và chiếc cổ gầy chạy dài thật sâu giữa đôi vai đáng thương kia, đến nỗi người ta trông nàng như xấu xí đi phần nào. Đôi bàn tay đeo găng của nàng áp trước khung ngực lép, với những đầu ngón tay chạm nhẹ vào nhau. Đầu nghiêng tới trước, nàng nhìn Tonio Kroger từ dưới lên trên, với đôi mắt đen láy, ươn ướt. Chàng quay đi...

Nơi đó, kề sát bên chàng, là Hans và Ingeborg đang ngồi. Hans ngồi cạnh nàng và người ta có thể tưởng chừng nàng là em hắn. Họ ngồi giữa những người trẻ khác, họ ăn uống, chuyện trò và vui đùa, họ ném ra những lời trêu ghẹo bằng những giọng trong trẻo, và họ ngửa mặt cười như nắc nẻ. Chàng không thể đến gần với họ một chút hay sao? Để nói với người này hoặc người nọ một câu nói đùa thoáng qua đầu óc chàng, để ít ra họ cũng đáp lại bằng một nụ cười? Điều đó sẽ đem lại điểm phúc cho chàng, chàng nô nức muốn thực hiện nó quá; tiếp theo chàng sẽ mãi nguyện trở về phòng mình, với cảm thức rằng mình đã thiết lập một mối ràng buộc nho nhỏ giữa họ và chàng. Chàng nghĩ ngợi về những gì chàng có thể nói, nhưng chàng không tìm được sự can đảm để nói. Lần này thì cũng giống bao nhiêu lần khác; họ sẽ không hiểu chàng, họ sẽ lắng nghe chàng nói một cách ngạc nhiên, bởi ngôn ngữ của họ không phải là ngôn ngữ của chàng.

Bây giờ thì cuộc khiêu vũ dường như phải tiếp tục trở lại. Viên chánh tham biện biểu dương một sinh hoạt thật rộn ràng, rộng lớn. Ông ta hối hả đi giáp vòng gian phòng, mời mọc các ông hay đưa các bà ra sàn, nhảy, và với sự phụ giúp của bọn gia nhân tửu bảo ông ta dọn dẹp những chiếc ghế và những chiếc ly ngổn ngang; ông ta ra lệnh cho bọn nhạc sĩ, ông ta nắm vai một vài người vụng về, ngượng nghịu không biết làm gì, xô họ tới trước. Người ta đang chuẩn bị gì đây? Những lứa đôi, từng bốn cặp một, họp lại thành ô vuông... Một kỷ niệm hải hùng khiến Tonio Kroger then đỏ mặt. Người ta sắp sửa nhảy điệu đối vũ.

Giàn nhạc khởi sự hòa tấu và những lứa đôi giao nhau vừa nghiêng xuống. Viên chánh tham biện điều khiển; ông ta điều khiển bằng tiếng Pháp, và phát âm bằng giọng mũi với một vẻ lịch sự cực cùng. Ingeborg Holm khiêu vũ gần bên Tonio Kroger, trong ô vuông ở gần ngay bên cánh cửa kính. Nàng xê dịch qua lại, trước sau, vừa bước đi vừa xoay người; một mùi thơm xông lên từ mái tóc của nàng hay từ làn vải mềm dịu của chiếc áo dài nàng mặc, mùi thơm đó từng chập xông tới chàng và nhắm nghiền đôi mắt, tâm hồn đắm chìm trong một tình cảm đã quá quen thuộc đối với chàng, mà chàng đã mơ hồ cảm nghiệm được mùi thơm cùng vẻ quyến rũ ấy trong những ngày hôm trước, và giờ đây, nó lại tràn ngập người chàng trọn vẹn trong cơn dao động êm đềm.

Điều gì thế? Đó là nguồn hứng khởi? Nỗi triu mến? Ước vọng cùng lòng miệt khinh chính mình? *Điệu vũ quay tròn của các bà!* Em có cười ta không, hỡi Inge tóc vàng nâu; em có cười ta không, khi ta nhảy điệu vũ quay tròn và khi ta trở nên buồn cười một cách thảm hại? Và hôm nay, em sẽ còn cười nữa hay không, khi ta trở nên một hạng người lừng danh? Phải, em sẽ cười, và em sẽ được ba lần có lý! Và ngay khi một mình ta, có sản xuất nên chín bản *Hợp tấu*, *Thế giới như ý chí và như biểu tượng*, và *Lời phán xét sau cùng*, lúc đó em sẽ đời đời có lý khi em cười... Chàng nhìn và một câu thơ đến với tâm trí chàng, câu thơ mà từ lâu chàng đã

không nghĩ tới, tuy nhiên nó lại quá quen thuộc và thân thích với chàng! “Ta muốn ngủ còn em thì phải khiêu vũ”. Chàng biết quá rõ thứ tình cảm nặng nề đến từ một mớ sầu não đặc biệt của tâm hồn miền Bắc và một vẻ sâu sắc vụng về thể hiện qua những tiếng đó. Ngủ... Ước mong được sống đơn giản và độc nhất cho thứ tình cảm vẫn yên nghỉ nơi ta một cách dịu dàng và biếng nhác, không bó buộc phải biến thành hành động hoặc vũ điệu, và tuy thế, vẫn khiêu vũ, vẫn bị thúc bách phải thực hiện, chăm chú và miễn cưỡng, vũ khúc khó khăn, khó khăn và nguy hiểm kia vốn là sự phấn đấu của nghệ thuật, đồng thời không bao giờ quên trọn vẹn rằng việc người ta khiêu vũ đang lúc yêu thương, nó nhục nhã và phi lý biết bao...

Bỗng nhiên, một động tác điên cuồng, buông thả, xâm nhập vào trọn nhóm người. Tất cả những ô vuông đều tan rã và bọn người khiêu vũ phân tán, vừa bước đi vừa nhảy; người ta kết thúc điệu đối vũ bằng một nhịp điệu thật gấp rút. Những cặp lứa đôi lướt qua như bay trước mặt Tonio Kroger theo những nhịp cuồng loạn của âm nhạc, vừa đuổi bắt nhau, vừa xô đẩy nhau với những tràng cười ngẩn ngui, hệt hơi. Một người trong bọn họ đến gần, bị lôi cuốn trong cơn lốc quay cuồng, và tiến tới, gây thành tiếng động. Nàng thiếu nữ có một khuôn mặt thanh tú, nhợt nhạt và đôi vai gầy yếu, nhô lên quá cao. Rồi bỗng nhiên, ngay trước mặt Tonio Kroger, một bước sẩy chân, một cơn trườn lướt, một cơn ngã... Nàng thiếu nữ có làn da nhợt nhạt té xuống đất. Nàng té một cách nặng nề và dữ dội, đến nỗi cơn té ngã đó hẳn phải nguy hiểm lắm, và người khiêu vũ cặp với nàng cũng té theo luôn. Người này chắc phải đau đớn lắm, bởi vì hẳn đã quên nàng thiếu nữ nhảy cặp với hắn. Hắn nhồm người dậy, đưa tay xoa đầu gối và nhăn nhó, trong lúc nàng thiếu nữ hẳn nhiên là hoàn toàn đống người vì cơn ngã, nàng vẫn còn nằm dưới đất. Lúc bấy giờ, Tonio Kroger tiến tới, thận trọng nắm lấy cánh tay của nàng và đỡ nàng dậy. Kiệt lực, xấu hổ và khổ sở, nàng ngược mắt nhìn chàng, và bất chợt khuôn mặt dịu hiền của nàng ửng đỏ.

- Tak, O! Mange! Tak! - Nàng vừa nói vừa nhìn chàng từ dưới lên trên với đôi mắt sâu tối, ươn ướt.

- Cô không nên khiêu vũ nữa, cô Adalbert. - Chàng ôn tồn nói. Đoạn một lần nữa, chàng lại rảo mắt tìm kiếm bọn họ, Hans và Ingebor, rồi chàng bước đi, chàng rời khỏi mái hiên, rời khỏi cuộc khiêu vũ và bước lên phòng mình.

Chàng choáng váng tâm hồn bởi buổi lễ kia mà chàng không dự phần, và chàng trở nên bệnh hoạn vì ghen tuông. Chuyện đó đã xảy ra như ngày xưa, đúng như ngày xưa! Chàng đứng mãi trong một góc tối tăm, khuôn mặt nóng bừng, khổ sở vì các người, hồi những con người, những tâm hồn sống thật, tràn đầy diễm phúc, đoạn chàng đã bước đi với cõi lòng cô đơn! Nhưng giờ đây, một người nào đó phải tới! Ingeborg phải tới, nàng phải nhận ra rằng chàng không còn ở đấy nữa, nàng phải bước theo chàng trên những bước chân lặng lẽ, đặt bàn tay lên vai chàng và thốt lời với chàng: “Đến đây anh, anh hãy trở về với chúng em! Anh hãy mãi nguyện! Em yêu anh!...”. Nhưng nàng không tới. Không có chuyện gì tương tự như thế xảy ra. Phải, chẳng khác gì ngày xưa, và như ngày nào, chàng lấy làm hạnh phúc. Bởi trái tim chàng hăm hở sống. Nhưng qua suốt khoảng thời gian đó chàng đã trở thành chính con người hiện thật của chàng hôm nay, những gì đã hiện hữu? Sự trì độn, khoảng trống, một nỗi lạnh nhạt; và trí tuệ! Và nghệ thuật!...

Chàng cởi đồ đi tắm, và tắt đèn. Chàng thì thầm hai cái tên trong gối, những âm tiết miền Bắc kia, với những sự hòa hợp thanh khiết, đối với chàng, vẫn tượng trưng cho cái cách thế nền tảng của chính chàng trong việc yêu đương, khốn khổ, hưởng thụ hạnh phúc, chúng gợi nên đời sống, tình cảm đơn giản và sâu xa, tổ quốc. Chàng để mộng tưởng mình tìm về những năm tháng đã trôi qua kể từ lúc chàng lên đường đến bây giờ. Chàng nghĩ tới những chuyến phiêu lưu buồn nản của giác quan, của thần kinh và của tư tưởng mà chàng đã biết tới, sống qua. Chàng cảm thấy

mình bị giày vò bởi sự mỉa mai và sự nghĩ ngợi, tâm hồn chàng khô cạn và rũ liệt bởi con sâu tri thức, bị tàn phá bởi cơn sốt và những cơn thăng thốt của sinh hoạt sáng tạo, chơi vơi và bị giằng co, xâu xé trong những cơn dao động của ý thức, giữa những khuynh hướng cực đoan nhất, giữa sự thánh thiện và nhục cảm; chàng trở nên tinh nhả, nghèo nàn, kiệt lực vì những cơn hứng khởi giá lạnh và được khơi dậy một cách giả tạo, chàng lạc lõng, bị hủy hoại, bị giày vò, trở nên bệnh hoạn và chàng khóc nức nở vì hối hận và sầu nhớ quê hương.

Quanh chàng, tất cả đều lặng lẽ và thâm u. Nhưng từ phía dưới vọng lên chàng một cách rền vang và mê đắm, tiết tấu nhịp ba, êm dịu và tầm thường của đời sống.

9.

Từ miền Bắc nơi chàng đang lưu lại, Tonio Kroger viết thư cho người bạn gái Lisaveta Iwanowna, như chàng đã từng hứa với nàng:

“Lisaveta thân mến, dưới kia, tại Arcadie, nơi không bao lâu tôi sẽ quay về. Đây là một lá thư, nhưng chắc hẳn nó sẽ làm cho cô thất vọng, bởi vì tôi chỉ có ý định nói về những điều đại cương. Không phải vì tôi tuyệt đối không có điều gì để kể lại, vì tôi chưa từng sống qua một vài biến cố theo phương cách của mình. Tại quê hương tôi, trong thành phố chôn nhau cắt rốn của tôi, người ta đã muốn bắt giữ cả tôi nữa đấy... Nhưng mà tôi sẽ kể cho cô nghe điều đó bằng lời nói. Dạo này có những hôm, tôi thích diễn tả một cách thích nghi những ý tưởng phổ quát hơn là kể chuyện.

“Cô còn nhớ không, Lisaveta, rằng một lần cô đã gọi tôi là một tâm hồn trưởng giả, một tâm hồn trưởng giả làm đường lạc lối! Cô đã gọi tôi như thế vào một ngày, khi bị lôi cuốn bởi những ước

vọng khác đã từng thoát khỏi tôi trước đó, tôi đã tâm sự với cô về tình yêu của mình trước điều tôi gọi là cuộc sống; và tôi tự hỏi không biết cô có hiểu hay không, là điều cô nói kia nó thật đến độ nào, là yêu tính trưởng giả và lòng yêu mến cuộc sống nơi tôi, chúng ta hợp nhất đến độ nào để biến thành cùng một thực thể duy nhất. Chuyến đi này đã cung cấp cho tôi những cơ hội để suy tưởng về điều đó.

“Như cô đã biết, cha tôi có một tính khí của người miền Bắc, đầy tư lự, thâm trầm, tề chỉnh nhờ ở thanh giáo chủ nghĩa, và tâm hồn ông nghiêng về tình cảm sâu muợn, trong lúc mẹ tôi thì thuộc một gốc gác xa lạ, không được xác định, bà xinh đẹp, đầy nhục cảm, ngây thơ, vừa hồ hững, vừa đam mê, và bà lại nhẹ dạ, dễ xiêu lòng, buông thả. Chắc chắn là tất cả các yếu tố đó đã tạo thành một sự pha trộn chứa đựng những khả hữu tính phi thường, đồng thời những hiểm nguy cùng cực, điều phát sinh từ đó, nó như thế này: một tâm hồn trưởng giả lạc bước vào vũ trụ của nghệ thuật, một con người phiêu lãng, bồng bềnh luôn nhớ nhung về những cung cách tốt đẹp, một nhà nghệ sĩ quẩn quại với hư thức của mình. Bởi vì chính ý thức trưởng giả giúp tôi tìm thấy trong tất cả sinh hoạt nghệ thuật, trong tất cả những gì vượt thoát khỏi cái thường tình, trong tất cả thiên tài, tìm thấy một cái gì vô cùng tối tăm, vô cùng khả nghi, vô cùng mơ hồ, nó chất ngập cả tâm hồn tôi bằng sự yếu đuối về tình cảm kia trước những gì dung dị, thơ ngây, và bình thường, một cách dễ chịu, trước những gì thiếu vắng thiên tài và hợp lý.

“Tôi được đặt để vào giữa hai thế giới, không một nơi nào cho tôi cái cảm tưởng là mình đang sống dưới mái ấm của mình, vì thế mà đối với tôi, cuộc sống có phần vất vả. Các người, là nghệ sĩ, các người gọi tôi là một tên trưởng giả, và những tên trưởng giả thì lại lăm le bắt giữ tôi... Tôi không biết trong hai hạng người, hạng nào làm thương tổn tôi một cách tàn bạo. Bọn trưởng giả thì dần dần, còn các người, những tâm hồn ngưỡng vọng trước cái

đẹp, vốn cho tôi là kẻ lãnh đạm và thiếu vắng hoài bão, lẽ ra các người phải nghĩ rằng có một năng khiếu nghệ thuật sâu xa do định mệnh mong muốn và quy định, đến đổi không một hoài bão nào lại dịu dàng và đáng được cảm nhận đối với nó hơn là mỗi hoài bão có đối tượng là những lạc thú của cuộc sống quen thuộc hằng ngày.

“Tôi ngưỡng mộ tất cả những tâm hồn đầy tự phụ và lạnh lùng, luôn luôn phiêu lãng trên con đường dẫn tới vẻ đẹp hùng vĩ và đầy yêu quái, luôn luôn khinh thị “loài người”, nhưng tôi không ao ước địa vị của họ. Bởi vì nếu có một điều gì biến một con người của văn chương chữ nghĩa thành một thi sĩ, đó chính là thứ tình yêu đầy trưởng giả kia mà tôi hằng cảm nhận trước tất cả những gì thuộc con người, sống thật và thương tình. Tất cả hơi nóng, tất cả điều gì tốt đẹp, tất cả đặc tính hài hước đều từ đó mà đến, và tôi có cảm tưởng rằng chính bằng tình yêu đó mà người ta viết rằng nếu không có nó, ngay cả kẻ nói bằng đủ mọi thứ ngôn ngữ của loài người và của thiên thần, kẻ đó chỉ là một cái chuông đồng hay một cái chập chĩa rền vang.

“Tất cả những gì tôi thực hiện được cho tới bây giờ không gì cả, chẳng có gì quan trọng, cũng bằng không. Tôi tạo nên những tác phẩm khá hơn. Lisaveta à hãy xem đây là một lời hứa hẹn của tôi. Trong lúc tôi đang viết đây, thì tiếng rì rào của biển vọng về phía tôi và tôi nhắm nghiền hai mắt. Tôi nhìn sâu vào một thế giới sắp sửa nảy sinh, một thế giới còn đang ở trạng thái phác thảo, đang đòi hỏi được tổ chức và hình thành; tôi thấy những bóng người lơ nhố, di động, đang ra dấu cho tôi đi tìm kiếm họ và giải thoát họ, những cái bóng bi thảm, những cái bóng lơ bịch, cùng những cái bóng khác vừa bi thảm vừa lơ bịch cùng một lúc tôi đặc biệt yêu những cái bóng này. Nhưng tình yêu sâu xa nhất và bí ẩn nhất của tôi thuộc về những người có mái tóc vàng nâu và đôi mắt xanh lơ, những tâm hồn trong sáng và sống thật, những tâm hồn diễm

phúc, những tâm hồn đáng yêu, những tâm hồn rất mực thương tình.

“Đừng chê trách thứ tình yêu đó, Lisaveta à, nó tốt đẹp và lối bịch. Nó được tạo nên từ những hoài bão khốn khổ, từ ước muốn sâu muộn, từ một chút khinh miệt, và từ một niềm diễm phúc thật trắng trong, thuần khiết”.

Notes

[←1]

Nghệ sĩ và xã hội, trích dẫn bởi Louis Leibrich, trong Thomas Mann, Editions Universitaires trang 94.

[←2]

Tiếng pháp trong nguyên bản: tự giới thiệu.

[←3]

Đẹp kỳ diệu.

[←4]

Cho tôi xúc xích ở đây đi.

[←5]

Không phải xúc xích mà là giảm bông.